BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI Số: 1698a/QĐ-ĐHTM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Danh mục đo lường và đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học của sinh viên khóa 58 Trường Đại học Thương mại

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/06/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/1019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/7/2021 của Hiệu trưởng ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 730/QĐ-ĐHTM ngày 12/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy định đánh giá đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ đề xuất của các Khoa quản lý chuyên ngành và Viện Đào tạo quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục đo lường và đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học của sinh viên khóa 58 Trường Đại học Thương mại.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi kể từ ngày kí.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng các đơn vị: Phòng Quản lý Khoa học, Phòng Quản lý đào tạo, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trưởng các Khoa quản lý chuyên ngành, Viện Đào tạo quốc tế và sinh viên khóa 58 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

PGS,TS Nguyễn Hoàng

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLKH, QLĐT, TTCNTT.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh
Khóa: K58A

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO ngoại ngữ và tin học
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1): Vận dụng được các kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn phù hợp với hoạt động khởi nghiệp và phát triển kinh doanh	x				
2	(PLO2): Giải thích được các yếu tố cơ bản của quá trình khởi nghiệp và phát triển kinh doanh cũng như những yêu cầu đối với một doanh nhân khởi nghiệp		x			
3	(PLO3): Vận dụng được các nguyên lý của đổi mới sáng tạo và quá trình quản trị đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp		x			
4	(PLO4): Vận dụng được các kiểu mô hình kinh doanh và các yếu tố trọng yếu của một mô hình kinh doanh		X			
5	(PLO5): Vận dụng các kiến thức kinh doanh và quản trị để tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh khởi nghiệp.		X			
6	(PLO6): Hiểu và vận dụng được các hoạt động hỗ trợ trong hệ sinh thái khởi nghiệp và các nguồn vốn tài trợ cho hoạt động khởi nghiệp và phát triển kinh doanh		X			
7	(PLO7): Có kỹ năng đánh giá sự phù hợp của bản thân với lựa chọn khởi sự kinh doanh và lập kế hoạch phát triển bản thân			X		

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO ngoại ngữ và tin học
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
8	(PLO8): Vận dụng được các công cụ của quá trình khởi tạo ý tưởng kinh doanh sáng tạo và xác định được ý tưởng kinh doanh sáng tạo của bản thân trong bối cảnh môi trường kinh doanh đa dạng; có kỹ năng xây dựng được kế hoạch khởi sự kinh doanh theo ý tưởng kinh doanh đã xác định và đánh giá tính khả thi của một kế hoạch kinh doanh			X		
9	(PLO9): Có kỹ năng khởi tạo doanh nghiệp theo hình thức thành lập doanh nghiệp mới hoặc nhượng quyền			X		
10	(PLO10): Có kỹ năng đánh giá dự án khởi sự kinh doanh và thực hiện các hoạt động hỗ trợ khởi sự kinh doanh với tư cách là cố vấn viên trong các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp			X		
11	(PLO11): Có kỹ năng, truyền đạt, thuyết trình, phản biện, bảo vệ quan điểm liên quan đến các vấn đề về khởi nghiệp và quản trị kinh doanh			X		
12	Có khả năng tự chủ làm việc độc lập, làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản trị kinh doanh; Có khả năng định hướng, hướng dẫn, giám sát người khác làm việc				X	
13	(PLO13): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					X

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO ngoại ngữ và tin học
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
14	(PLO14): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 của Trường Đại học Thương mại.					X

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: KHỞI NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN KINH DOANH
Khóa: K58A

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14
1	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**														
1	Triết học Mác - Lê Nin	R,A													
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	R,A													
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A													
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A													
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A													
6	Pháp luật đại cương	R,A													
7	Tiếng Anh 1													I	
8	Tiếng Anh 2													R	
9	Tiếng Anh 3													R	
10	Toán đại cương	R													
11	Tin học quản lý														R
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	I													
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**														
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**														
1	Kinh tế vi mô 1	R													
2	Kinh tế vĩ mô 1	R													
3	Quản trị học					I									
4	Marketing căn bản					I									
5	Tâm lý quản trị kinh doanh					I									

6	Tiếng Anh chuyên ngành 1													R	
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2													M	
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**														
1	Quản trị nhân lực căn bản					R,A									
2	Quản trị tài chính 1					R									
3	Quản trị rủi ro					R									
4	Quản trị dự án										M,A				
5	Chiến lược phát triển kinh doanh					M,A									
6	Phát triển bản thân và định hướng nghề nghiệp		R,A					R,A							
7	Khởi nghiệp và tư duy nghiệp chủ *		R,A					R,A							
8	Xây dựng ý tưởng kinh doanh sáng tạo và mô hình kinh doanh *			M,A	M				M			M,A			
9	Kế hoạch kinh doanh và thành lập doanh nghiệp				M				M	M,A		M,A			
10	Quản trị đổi mới sáng tạo			M,A											
11	Hệ sinh thái khởi nghiệp						M,A				M,A				
B.3	**Kiến thức bổ trợ**														
1	Tài chính khởi nghiệp						M,A		M						
2	Tuyển dụng nhân lực									R,A					
3	Thực hành quảng cáo điện tử								R						
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**														
1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp				M,A				M,A				M,A		
2	Thực tập và viết Đề án tốt nghiệp				M,A				M,A				M,A		

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo:KHỞI NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN KINH DOANH

Khóa: K58

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	Điểm đo lường PLO			
																Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
1	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**																		
1	Triết học Mác - Lê Nin	R,A																	PLO1
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	R,A																	PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A																	PLO1
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A																	PLO1
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A																	PLO1
6	Pháp luật đại cương	R,A																	PLO1
7	Tiếng Anh 1													I					
8	Tiếng Anh 2													R					
9	Tiếng Anh 3													R					
10	Toán đại cương	R																	
11	Tin học quản lý														R				
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	I																	
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**																		
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**																		
1	Kinh tế vi mô 1	R																	
2	Kinh tế vĩ mô 1	R																	
3	Quản trị học					I													
4	Marketing căn bản					I													
5	Tâm lý quản trị kinh doanh					I													
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1													R					
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2													M					

B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**																		
1	Quản trị nhân lực căn bản					R,A													PLO5
2	Quản trị tài chính 1					R													
3	Quản trị rủi ro					R													
4	Quản trị dự án										M,A								PLO10
5	Chiến lược phát triển kinh doanh					M,A													PLO5
6	Phát triển bản thân và định hướng nghề nghiệp		R,A					R,A											PLO2 PLO7
7	Khởi nghiệp và tư duy nghiệp chủ *		R,A					R,A											PLO2 PLO7
8	Xây dựng ý tưởng kinh doanh sáng tạo và mô hình kinh doanh *			M,A	M				M			M,A						PLO11	PLO3
9	Kế hoạch kinh doanh và thành lập doanh nghiệp				M				M	M,A		M,A						PLO11	PLO9
10	Quản trị đổi mới sáng tạo			M,A															PLO3
11	Hệ sinh thái khởi nghiệp						M,A				M,A								PLO6 PLO10
B.3	**Kiến thức bổ trợ**																		
1	Tài chính khởi nghiệp						M,A		M										PLO6
2	Tuyển dụng nhân lực									R,A									PL09
3	Thực hành quảng cáo điện tử								R										
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**																		
1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp				M,A				M,A				M,A						PL04 PLO8 PLO12
2	Thực tập và viết Đề án tốt nghiệp				M,A				M,A				M,A						PL04 PLO8 PLO12

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường;

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Quản trị kinh doanh- chất lượng cao
Khóa: K58A

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO thái độ	PLO tự chủ và trách nhiệm
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1): Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn về chính trị và pháp luật, kinh tế -xã hội vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	x				
2	(PLO2): Vận dụng được kiến thức quản trị các nguồn lực trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp		x			
3	(PLO3): Vận dụng và phân tích các kiến thức quản trị chiến lược, quản trị tác nghiệp, quản trị lĩnh vực hoạt động vào thực tiễn của doanh nghiệp đặt trong bối cảnh môi trường kinh doanh phức tạp và biến động không ngừng		x			
4	(PLO4): Có kỹ năng phân tích, hoạch định, triển khai, đánh giá chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp trong bối cảnh môi trường kinh doanh biến động			X		
5	(PLO5): Có kỹ năng năng phân tích, xây dựng, triển khai, đánh giá các kế hoạch tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp trong bối cảnh môi trường kinh doanh biến động			x		
6	(PLO6): Có kỹ năng, truyền đạt, thuyết trình, phản biện, bảo vệ quan điểm liên quan đến các vấn đề về quản trị kinh doanh; có kỹ năng làm việc nhóm			x		
7	(PLO7): Có kỹ năng xây dựng kế hoạch khởi sự kinh doanh			x		
8	(PLO8): Có khả năng tự chủ làm việc độc lập, làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản trị kinh doanh; Có khả năng định hướng, hướng dẫn, giám sát người khác làm việc				X	

9	(PLO9): Tuân thủ chuẩn mực đạo đức kinh doanh				X	
10	(PLO10): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					X
11	(PLO11): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 của Trường Đại học Thương mại.					X

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: QUẢN TRỊ KINH DOANH-HỆ CLC
Khóa: K58A

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**											
1	Triết học Mác - Lê Nin	R,A					I		I			
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	R,A										
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A										
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A										
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A										
6	Pháp luật đại cương	R,A										
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học											
8	Tin học quản lý											R
9	Basic IELTS 1										I	
10	Basic IELTS 2										R	
11	Expanding IELTS 1										R	
12	Expanding IELTS 2										R	
13	Developing IELTS 1										R	
14	Developing IELTS 2										M	
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**											
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**											
	Kinh tế học	R							R			
	Marketing căn bản		M									
	Quản trị học		R		R,A		R		R	R,A		

B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**											
1	Nguyên lý quản trị nhân lực		M,A				M		M			
2	Quản trị tài chính 1		M,A				M		M			
3	Quản trị chiến lược *			M,A	M,A		M		M			
4	Quản trị sản xuất			M		M,A			M			
5	Quản trị bán hàng *			M,A		M,A						
6	Quản trị dự án			M		M	M,A	M,A				
7	Khởi sự kinh doanh						R	R,A				
8	Quản trị công ty			M		M	M,A		M			
9	Quản trị rủi ro			M			M		M			
10	Đạo đức kinh doanh								M	M,A		
11	Trò chơi kinh doanh			M								
12	Thực tập nghề nghiệp			M								
B.3	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**											
1	Thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm		M,A	M	M	M			M,A			
2	Thưc tập và viết Luận văn tốt nghiệp		M	M,A	M	M			M,A			

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: QUẢN TRỊ KINH DOANH - CHẤT LƯỢNG CAO

Khóa: K58

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	Điểm đo lường PLO			
													Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**															
1	Triết học Mác - Lê Nin	R,A					I		I							PLO1
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	R,A														PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A														PLO1
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A														PLO1
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A														PLO1
6	Pháp luật đại cương	R,A														PLO1
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học															
8	Tin học quản lý											R				
9	Basic IELTS 1										I					
10	Basic IELTS 2										R					
11	Expanding IELTS 1										R					
12	Expanding IELTS 2										R					
13	Developing IELTS 1										R					
14	Developing IELTS 2										M					
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**															
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**															
	Kinh tế học	R							R							

	Marketing căn bản		M													
	Quản trị học		R		R, A		R		R	R,A						PLO4 PLO9
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**															
1	Nguyên lý quản trị nhân lực		M,A				M		M							PLO2
2	Quản trị tài chính 1		M,A				M		M							PLO2
3	Quản trị chiến lược *			M, A	M, A		M		M							PLO3 PLO4
4	Quản trị sản xuất			M		M,A			M							PLO5
5	Quản trị bán hàng *			M, A		M,A										PLO3 PLO5
6	Quản trị dự án			M		M	M,A	M, A								PLO6 PLO7
7	Khởi sự kinh doanh						R	R,								PLO7
8	Quản trị công ty			M		M	M,A		M							PLO6
9	Quản trị rủi ro			M			M		M							
10	Đạo đức kinh doanh								M	M,A						PLO9
11	Trò chơi kinh doanh			M												
12	Thực tập nghề nghiệp			M												
B.3	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**															
1	Thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm		M,A	M	M	M			M, A							PLO2 PLO8
2	Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp		M	M, A	M	M			M, A							PLO3 PLO8

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Quản trị kinh doanh(hệ chuẩn)
Khóa: K58A

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO ngoại ngữ và tin học
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1): Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn về chính trị và pháp luật, kinh tế -xã hội vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	x				
2	(PLO2): Vận dụng được kiến thức nguyên lý quản trị tổ chức và quản trị các nguồn lực trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp		x			
3	(PLO3): Vận dụng có tính sáng tạo các kiến thức quản trị chiến lược, quản trị tác nghiệp, quản trị lĩnh vực hoạt động vào thực tiễn của doanh nghiệp.		x			
4	(PLO4): Thực hiện được kỹ năng phân tích, hoạch định, triển khai, đánh giá chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp trong bối cảnh môi trường kinh doanh biến động;			x		
5	(PLO5): Thực hiện được kỹ năng phân tích, xây dựng, triển khai, đánh giá các kế hoạch tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp trong bối cảnh môi trường kinh doanh biến động;			x		
6	(PLO6): Thực hiện được kỹ năng, truyền đạt, thuyết trình, phản biện, bảo vệ quan điểm liên quan đến các vấn đề về quản trị kinh doanh; Thích nghi tốt trong làm việc nhóm			x		
7	(PLO7): Xây dựng được kế hoạch khởi sự kinh doanh			x		
8	(PLO8): Có khả năng tự chủ làm việc độc lập, làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản trị kinh doanh; Có khả năng định hướng, hướng dẫn, giám sát người khác làm việc				x	

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO ngoại ngữ và tin học
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
9	(PLO9): Tuân thủ chuẩn mực đạo đức kinh doanh				x	
10	(PLO10): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					x
11	(PLO11): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định 338 QĐ-ĐHTM ngày 14/03/2022 của Trường Đại học Thương mại.					x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: QUẢN TRỊ KINH DOANH-HỆ CHUẨN
Khóa: K58A

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**											
1	Triết học Mác - Lê Nin	R,A					I		I			
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	R,A										
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A										
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A										
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A										
6	Pháp luật đại cương	R,A										
7	Tiếng Anh 1										I	
8	Tiếng Anh 2										R	
9	Tiếng Anh 3										R	
10	Toán đại cương	R										
11	Tin học quản lý											R
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	I										
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**											
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**											
1	Kinh tế học	R							R			
2	Quản trị học		R		R,A		R		R	R		
3	Marketing căn bản		M									
4	Tâm lý quản trị kinh doanh		R				R			R,A		
5	Phát triển bản thân và định hướng nghề nghiệp							R,A				
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1										R	
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2										M	
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**											
1	Quản trị nhân lực căn bản		M,A				M		M			

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
2	Quản trị tài chính 1		M,A				M		M			
3	Quản trị chiến lược *			M,A	M,A		M		M			
4	Quản trị sản xuất			M		M,A			M			
5	Quản trị bán hàng *			M,A		M,A			M			
6	Quản trị dự án			M		M	M,A		M			
7	Mua và quản trị nguồn cung			M		M						
8	Khởi sự kinh doanh						M	M,A				
9	Quản trị công ty			M		M	M,A		M			
10	Quản trị rủi ro			M			M		M			
11	Văn hóa kinh doanh		M							M,A		
B.3	**Kiến thức bổ trợ**											
1	Chiến lược kinh doanh quốc tế			M								
2	Luật kinh tế 1									R		
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**											
1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp		M,A	M	M	M			M,A			
2	Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp		M	M,A	M	M			M,A			

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Quản trị kinh doanh (hệ chuẩn)
Khóa: K58

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	Điểm đo lường PLO			
													Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**															
1	Triết học Mác - Lê Nin	R,A					I		I							PLO1
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	R,A														PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A														PLO1
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A														PLO1
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A														PLO1
6	Pháp luật đại cương	R,A														PLO1
7	Tiếng Anh 1										I					
8	Tiếng Anh 2										R					
9	Tiếng Anh 3										R					
10	Toán đại cương	R														
11	Tin học quản lý											R				
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	I														
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**															
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**															
1	Kinh tế học	R							R							
3	Quản trị học		R		R,A		R		R	R						PLO4

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	Điểm đo lường PLO			
													Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
4	Marketing căn bản		M													
5	Tâm lý quản trị kinh doanh		R				R			R,A						PLO9
	Phát triển bản thân và định hướng nghề nghiệp							R,A								PLO7
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1										R					
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2										M					
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**															
1	Quản trị nhân lực căn bản		M,A				M		M							PLO2
2	Quản trị tài chính 1		M,A				M		M							PLO2
3	Quản trị chiến lược *			M,A	M,A		M		M							PLO3 PLO4
4	Quản trị sản xuất			M		M,A			M							PLO5
5	Quản trị bán hàng *			M,A		M,A			M							PLO3 PLO5
6	Quản trị dự án			M		M	M,A		M							PLO6
7	Mua và quản trị nguồn cung			M		M										
8	Khởi sự kinh doanh						M	M,A								PLO7
9	Quản trị công ty			M		M	M,A		M							PLO6
10	Quản trị rủi ro			M			M		M							
11	Văn hóa kinh doanh		M							M,A						PLO9
B.3	**Kiến thức bổ trợ**															
1	Chiến lược kinh doanh quốc tế			M												
2	Luật kinh tế 1									R						

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	Điểm đo lường PLO			
													Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**															
1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp		**M,A**	**M**	**M**	**M**			**M,A**							**PLO2 PLO8**
2	Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp		**M**	**M,A**	**M**	**M**			**M,A**							**PLO3 PLO8**

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành *(chương trình định hướng nghề nghiệp)*

Khóa: K58

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1): Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học chính trị và pháp luật.	X				
2	(PLO2): Phân tích được các nguyên lý về lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh.		X			
3	(PLO3): Vận dụng được một số kiến thức nghiệp vụ và quản trị các tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp khách sạn vào thực tiễn hoạt động kinh doanh.		X			
4	(PLO4): Tổng hợp được những kiến thức lý thuyết và thực tiễn chung về doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành và kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.		X			
5	(PLO5): Thực hiện được kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ trong doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành.			X		
6	(PLO6): Có khả năng lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.			X		
7	(PLO7): Có khả năng giao tiếp, phản biện và sử dụng giải pháp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.			X		

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
8	(PLO8): Có ý thức kỷ luật cao, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.				X	
9	(PLO9): Có khả năng làm việc theo nhóm.				X	
10	(PLO10): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.				X	
11	(PLO11): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					X
12	(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại học Thương mại.					X

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành *(chương trình định hướng nghề nghiệp)*

Khóa: K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**												
1	Triết học Mác – Lênin	R,A							I				
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A							I				
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A							I				
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	R,A							I				
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A							I				
6	Pháp luật đại cương	R,A							I				
7	Tiếng Anh 1											I	
8	Tiếng Anh 2											R	
9	Tiếng Anh 3											R	
10	Tin học quản lý												M
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học							I					
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**												
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**												
12	Quản trị học		R,A										
13	Tổng quan du lịch				R			R		R			
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	R						R			R		
15	Quản trị dịch vụ		R,A				R	R			R		
16	Tài nguyên du lịch	M					M				M		
17	Tiếng Anh chuyên ngành 1											M	
18	Tiếng Anh chuyên ngành 2											M	

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
19	Thực tập nhận thức nghề nghiệp**				R	R,A		R		R,A			
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên**												
20	Marketing du lịch*		M		M		M,A				M		
21	Kinh tế du lịch				M		M,A	M			M		
22	Du lịch bền vững				M			M			M,A		
23	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành*				M,A		M,A	M,A	M,A	M			
24	Hướng dẫn du lịch	M	M			M		M,A	M				
25	Thực tập nghiệp vụ dịch vụ du lịch và lữ hành**				R	R,A		R		R,A			
26	Thực tập quản trị tác nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành**		M				M	M,A		M			
B.3	**Kiến thức bổ trợ**												
27	Quản trị lễ tân khách sạn			M,A		M	M	M	M				
28	Quản trị khu nghỉ dưỡng		M	M,A			M				M		
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**												
29	Thực tập và viết báo cáo thực tập tổng hợp				M,A		M	M	M,A		M,A		
30	Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp				M,A		M	M	M,A		M,A		

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành *(chương trình định hướng nghề nghiệp)*

Khóa: K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Điểm đo lường PLO			
														Điểm CC	Điểm TH/ TB bài	Điểm thi	Điểm HP
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**																
1	Triết học Mác – Lênin	R,A							I								PLO1
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A							I								PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A							I								PLO1
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	R,A							I								PLO1
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A							I								PLO1
6	Pháp luật đại cương	R,A							I								PLO1
7	Tiếng Anh 1											I					
8	Tiếng Anh 2											R					
9	Tiếng Anh 3											R					
10	Tin học quản lý												M				
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học							I									
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**																
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**																
12	Quản trị học		R,A														PLO2
13	Tổng quan du lịch				R			R		R							
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	R						R			R						
15	Quản trị dịch vụ		R,A				R	R			R						PLO2
16	Tài nguyên du lịch	M					M				M						
17	Tiếng Anh chuyên ngành 1											M					
18	Tiếng Anh chuyên ngành 2											M					

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Điểm đo lường PLO			
														Điểm CC	Điểm TH/ TB bài	Điểm thi	Điểm HP
19	Thực tập nhận thức nghề nghiệp**				R	R,A		R		R,A							PLO5, PLO9
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên**																
20	Marketing du lịch*		M		M		M,A				M						PLO6
21	Kinh tế du lịch				M		M,A	M			M						PLO6
22	Du lịch bền vững				M			M			M,A						PLO10
23	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành*				M,A		M,A	M,A	M,A	M							PLO4, PLO6, PLO7, PLO8
24	Hướng dẫn du lịch	M	M			M		M,A	M								PLO7
25	Thực tập nghiệp vụ dịch vụ du lịch và lữ hành**				R	R,A		R		R,A							PLO5, PLO9
26	Thực tập quản trị tác nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành**		M				M	M,A		M							PLO7
B.3	**Kiến thức bổ trợ**																
27	Quản trị lễ tân khách sạn			M,A		M	M	M	M								PLO3
28	Quản trị khu nghỉ dưỡng		M	M,A			M				M						PLO3
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**																
29	Thực tập và viết báo cáo thực tập tổng hợp				M,A		M	M	M,A		M,A						PLO4, PLO8, PLO10
30	Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp				M,A		M	M	M,A		M,A						PLO4, PLO8, PLO10

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Quản trị khách sạn *(chương trình định hướng nghề nghiệp)*
Khóa: K58

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1): Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học chính trị và pháp luật.	X				
2	(PLO2): Phân tích được các nguyên lý về lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh.		X			
3	(PLO3): Vận dụng được một số kiến thức nghiệp vụ và quản trị các tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành vào thực tiễn hoạt động kinh doanh.		X			
4	(PLO4): Tổng hợp được những kiến thức lý thuyết và thực tiễn chung về doanh nghiệp khách sạn và kinh doanh khách sạn.		X			
5	(PLO5): Thực hiện được kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ trong khách sạn.			X		
6	(PLO6): Có khả năng lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả kinh doanh khách sạn.			X		
7	(PLO7): Có khả năng giao tiếp, phản biện và sử dụng giải pháp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong kinh doanh khách sạn.			X		

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
8	(PLO8): Có ý thức kỷ luật cao, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị khách sạn.				X	
9	(PLO9): Có khả năng làm việc theo nhóm.				X	
10	(PLO10): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.				X	
11	(PLO11): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					X
12	(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại học Thương mại.					X

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản trị khách sạn *(chương trình định hướng nghề nghiệp)*

Khóa: K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**												
1	Triết học Mác – Lênin	R,A							I				
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A							I				
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A							I				
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	R,A							I				
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A							I				
6	Pháp luật đại cương	R,A							I				
7	Tiếng Anh 1											I	
8	Tiếng Anh 2											R	
9	Tiếng Anh 3											R	
10	Tin học quản lý												M
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học							I					
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**												
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**												
12	Quản trị học		R,A										
13	Tổng quan khách sạn				R			R		R			
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	R						R			R		
15	Quản trị dịch vụ		R,A				R	R			R		
16	Tài nguyên du lịch	M					M				M		
17	Tiếng Anh chuyên ngành 1											M	

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
18	Tiếng Anh chuyên ngành 2											M	
19	Thực tập nhận thức nghề nghiệp**				R	R,A		R		R,A			
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**												
20	Marketing du lịch*		M		M		M,A				M		
21	Kinh tế du lịch				M		M,A	M			M		
22	Quản trị lễ tân khách sạn*		M			M	M	M,A	M,A				
23	Quản trị buồng khách sạn		M			M	M	M	M				
24	Quản trị chế biến món ăn		M			M	M	M,A	M				
25	Thực tập nghiệp vụ khách sạn**				R	R,A		R		R,A			
26	Thực tập quản trị tác nghiệp khách sạn**		M				M	M,A		M			
B.3	**Kiến thức bổ trợ**												
27	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành			M,A			M	M		M			
28	Hướng dẫn du lịch			M,A		M		M	M				
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**												
29	Thực tập và viết báo cáo thực tập tổng hợp				M,A		M	M	M,A		M,A		
30	Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp				M,A		M	M	M,A		M,A		

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản trị khách sạn *(chương trình định hướng nghề nghiệp)*

Khóa: K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Điểm CC	Điểm TH/ TB bài	Điểm thi	Điểm HP
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**																
1	Triết học Mác – Lênin	R,A							I								PLO1
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A							I								PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A							I								PLO1
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	R,A							I								PLO1
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A							I								PLO1
6	Pháp luật đại cương	R,A							I								PLO1
7	Tiếng Anh 1											I					
8	Tiếng Anh 2											R					
9	Tiếng Anh 3											R					
10	Tin học quản lý												M				
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học							I									
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**																
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**																
12	Quản trị học		R,A														PLO2
13	Tổng quan khách sạn				R			R		R							
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	R						R			R						
15	Quản trị dịch vụ		R,A				R	R			R						PLO2
16	Tài nguyên du lịch	M					M				M						
17	Tiếng Anh chuyên ngành 1											M					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản trị khách sạn *(chương trình định hướng nghề nghiệp)*

Khóa: K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Đi			
														Điểm CC	Điểm TH/ TB bài	Điểm thi	Điểm HP
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**																
1	Triết học Mác – Lênin	R,A							I								PLO1
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A							I								PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A							I								PLO1
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	R,A							I								PLO1
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A							I								PLO1
6	Pháp luật đại cương	R,A							I								PLO1
7	Tiếng Anh 1											I					
8	Tiếng Anh 2											R					
9	Tiếng Anh 3											R					
10	Tin học quản lý												M				
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học							I									
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**																
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**																
12	Quản trị học		R,A														PLO2
13	Tổng quan khách sạn				R			R		R							
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	R						R			R						
15	Quản trị dịch vụ		R,A				R	R			R						PLO2
16	Tài nguyên du lịch	M					M				M						
17	Tiếng Anh chuyên ngành 1											M					

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Đi			
														Điểm CC	Điểm TH/ TB bài	Điểm thi	Điểm HP
18	Tiếng Anh chuyên ngành 2											M					
19	Thực tập nhận thức nghề nghiệp**				R	R,A		R		R,A							PLO5, PLO9
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**																
20	Marketing du lịch*		M		M		M,A				M						PLO6
21	Kinh tế du lịch				M		M,A	M			M						PLO6
22	Quản trị lễ tân khách sạn*		M			M	M	M,A	M,A								PLO7, PLO8
23	Quản trị buồng khách sạn		M			M	M	M	M								
24	Quản trị chế biến món ăn		M			M	M	M,A	M								PLO7
25	Thực tập nghiệp vụ khách sạn**				R	R,A		R		R,A							PLO5, PLO9
26	Thực tập quản trị tác nghiệp khách sạn**		M				M	M,A		M							PLO7
B.3	**Kiến thức bổ trợ**																
27	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành			M,A			M	M		M							PLO3
28	Hướng dẫn du lịch			M,A		M		M	M								PLO3
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**																
29	Thực tập và viết báo cáo thực tập tổng hợp				M,A		M	M	M,A		M,A						PLO4, PLO8, PLO10
30	Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp				M,A		M	M	M,A		M,A						PLO4, PLO8, PLO10

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chương trình đại trà)
Khóa: K58

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1): Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học chính trị và pháp luật.	x				
2	(PLO2): Phân tích được các nguyên lý về lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh.		x			
3	(PLO3): Vận dụng được một số kiến thức nghiệp vụ và quản trị các tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp khách sạn vào thực tiễn hoạt động kinh doanh.		x			
4	(PLO4): Tổng hợp được những kiến thức lý thuyết và thực tiễn chung về doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành và kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.		x			
5	(PLO5): Có ý thức kỷ luật cao, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.B10:B19			x		

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
6	(PLO6): Có khả năng lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực, đánh giá hiệu quả và khả năng dẫn dắt khởi nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.			x		
7	(PLO7): Có khả năng giao tiếp, phản biện và sử dụng giải pháp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.			x		
8	(PLO8): Có ý thức kỷ luật cao, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.				x	
9	(PLO9): Có khả năng làm việc theo nhóm.				x	
10	(PLO10): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.				x	
11	(PLO11): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					x

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
12	(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại học Thương mại.					x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chương trình đại trà)

Khóa: K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**												
1	Triết học Mác – Lênin	R,A							I				
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A							I				
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A							I				
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	R,A							I				
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A							I				
6	Pháp luật đại cương	R,A							I				
7	Tiếng Anh 1											I	
8	Tiếng Anh 2											R	
9	Tiếng Anh 3											R	
10	Tin học quản lý												M
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học							I					
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**												
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**												
1	Quản trị học		R,A										
2	Tổng quan du lịch				R			R		R			
3	Tiếng Anh chuyên ngành 1											M	
4	Tiếng Anh chuyên ngành 2											M	
5	Quản trị dịch vụ		R,A				R	R			R		
6	Thực tập nhận thức nghề nghiệp				R	R,A		R		R,A			

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**												
1	Marketing du lịch		M		M		M,A				M		
2	Kinh tế du lịch				M,A		M,A	M			M		
3	Tổ chức sự kiện du lịch		M				M		M,A		M,A		
4	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành				M,A		M,A	M,A	M,A	M			
5	Hướng dẫn du lịch	M	M			M		M,A	M				
6	Tài nguyên du lịch	M					M				M		
7	Du lịch bền vững				M			M			M		
8	Thực tập nghiệp vụ dịch vụ du lịch và lữ hành				R	R,A		R		R,A			
B.3	**Kiến thức bổ trợ**												
1	Quản trị lễ tân khách sạn			M,A		M	M	M	M				
2	Quản trị chiến lược		M	M,A									
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**												
1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp				M,A		M	M	M		M		
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp				M		M	M	M,A		M,A		

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chương trình đại trà)

Khóa: K58

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Điểm đo lường PLO			
														Điểm CC	Điểm TH/TB bài	Điểm thi	Điểm HP
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**																
1	Triết học Mác – Lênin	R,A							I								PLO1
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A							I								PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A							I								PLO1
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	R,A							I								PLO1
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A							I								PLO1
6	Pháp luật đại cương	R,A							I								PLO1
7	Tiếng Anh 1											I					
8	Tiếng Anh 2											R					
9	Tiếng Anh 3											R					
10	Tin học quản lý												M				
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học							I									
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**																
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**																
1	Quản trị học		R,A														PLO2
2	Tổng quan du lịch				R			R		R							
3	Tiếng Anh chuyên ngành 1											M					
4	Tiếng Anh chuyên ngành 2											M					
5	Quản trị dịch vụ		R,A				R	R			R						PLO2

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Điểm đo lường PLO			
														Điểm CC	Điểm TH/TB bài	Điểm thi	Điểm HP
6	Thực tập nhận thức nghề nghiệp				R	R,A		R		R,A							PLO5, PLO9
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**																
1	Marketing du lịch		M		M		M, A				M						PLO6
2	Kinh tế du lịch				M,A		M, A	M			M						PLO4, PLO6
3	Tổ chức sự kiện du lịch		M				M		M,A		M,A						PLO8, PLO10
4	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành				M,A		M, A	M,A	M,A	M							PLO4, PLO6, PLO7, PLO8
5	Hướng dẫn du lịch	M	M			M		M,A	M								PLO7
6	Tài nguyên du lịch	M					M				M						
7	Du lịch bền vững				M			M			M						
8	Thực tập nghiệp vụ dịch vụ du lịch và lữ hành				R	R,A		R		R,A							PLO5, PLO9
B.3	**Kiến thức bổ trợ**																
1	Quản trị lễ tân khách sạn			M,A		M	M	M	M								PLO3
2	Quản trị chiến lược		M	M,A													PLO3
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**																
1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp				M,A		M	M	M		M						PLO4
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp				M		M	M	M,A		M,A						PLO8, PLO10

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản trị khách sạn (Chương trình đại trà)

Khóa: K58

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1): Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học chính trị và pháp luật.	x				
2	(PLO2): Phân tích được các nguyên lý về lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh.		x			
3	(PLO3): Vận dụng được một số kiến thức nghiệp vụ và quản trị các tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành vào thực tiễn hoạt động kinh doanh.		x			
4	(PLO4): Tổng hợp được những kiến thức lý thuyết và thực tiễn chung về doanh nghiệp khách sạn và kinh doanh khách sạn.		x			
5	(PLO5): Thực hiện được kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ trong khách sạn.			x		
6	(PLO6): Có khả năng lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực, đánh giá hiệu quả và khả năng dẫn dắt khởi nghiệp kinh doanh khách sạn.			x		
7	(PLO7): Có khả năng giao tiếp, phản biện và sử dụng giải pháp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong kinh doanh khách sạn.			x		
8	(PLO8): Có ý thức kỷ luật cao, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị khách sạn.				x	
9	(PLO9): Có khả năng làm việc theo nhóm.				x	

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
10	(PLO10): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.				x	
11	(PLO11): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					x
12	(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại học Thương mại.					x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản trị khách sạn (Chương trình đại trà)

Khóa: K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**												
1	Triết học Mác – Lênin	R,A							I				
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A							I				
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A							I				
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	R,A							I				
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A							I				
6	Pháp luật đại cương	R,A							I				
7	Tiếng Anh 1											I	
8	Tiếng Anh 2											R	
9	Tiếng Anh 3											R	
10	Tin học quản lý												M
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học							I					
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**												
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**												
1	Quản trị học		R,A										
2	Tổng quan khách sạn				R			R		R			
3	Tiếng Anh chuyên ngành 1											M	
4	Tiếng Anh chuyên ngành 2											M	
5	Quản trị dịch vụ		R,A				R	R			R		
6	Thực tập nhận thức nghề nghiệp				R	R,A		R		R,A			
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**												
1	Marketing du lịch		M		M		M,A				M		
2	Kinh tế du lịch				M,A		M,A	M			M		

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
3	Tổ chức sự kiện du lịch		M				M		M,A		M,A		
4	Quản trị lễ tân khách sạn		M			M	M	M,A	M				
5	Quản trị buồng khách sạn		M			M	M	M	M				
6	Quản trị nhà hàng		M			M	M	M,A	M				
7	Quản trị khu nghỉ dưỡng		M				M				M		
8	Thực tập nghiệp vụ khách sạn				R	R,A		R		R,A			
B.3	**Kiến thức bổ trợ**												
1	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành			M,A			M	M		M			
2	Quản trị chiến lược		M	M,A									
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**												
1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp				M,A		M	M	M		M		
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp				M		M	M	M,A		M,A		

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản trị khách sạn (Chương trình đại trà)

Khóa: K58

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Điểm đo lường PLO			
														Điểm CC	Điểm TH/TB bài	Điểm thi	Điểm HP
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG																
1	Triết học Mác – Lênin	R,A							I								PLO1
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A							I								PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A							I								PLO1
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	R,A							I								PLO1
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A							I								PLO1
6	Pháp luật đại cương	R,A							I								PLO1
7	Tiếng Anh 1											I					
8	Tiếng Anh 2											R					
9	Tiếng Anh 3											R					
10	Tin học quản lý												M				
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học							I									
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP																
B.1	Kiến thức cơ sở ngành																
1	Quản trị học		R,A														PLO2
2	Tổng quan khách sạn				R			R		R							
3	Tiếng Anh chuyên ngành 1											M					
4	Tiếng Anh chuyên ngành 2											M					
5	Quản trị dịch vụ		R,A				R	R			R						PLO2

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Điểm đo lường PLO			
														Điểm CC	Điểm TH/TB bài	Điểm thi	Điểm HP
6	Thực tập nhận thức nghề nghiệp				R	R,A		R		R,A							PLO5, PLO9
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**																
1	Marketing du lịch		M		M		M, A				M						PLO6
2	Kinh tế du lịch				M,A		M, A	M			M						PLO4, PLO6
3	Tổ chức sự kiện du lịch		M				M		M, A		M, A						PLO8, PLO10
4	Quản trị lễ tân khách sạn		M			M	M	M,A	M								PLO7
5	Quản trị buồng khách sạn		M			M	M	M	M								
6	Quản trị nhà hàng		M			M	M	M,A	M								PLO7
7	Quản trị khu nghỉ dưỡng		M				M				M						
8	Thực tập nghiệp vụ khách sạn				R	R,A		R		R,A							PLO5, PLO9
B.3	**Kiến thức bổ trợ**																
1	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành			M,A			M	M		M							PLO3
2	Quản trị chiến lược		M	M,A													PLO3
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**																
1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp				M,A		M	M	M		M						PLO4
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp				M		M	M	M, A		M, A						PLO8, PLO10

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Đại học Chuyên ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng
Khóa: K58LQ

STT	Đánh số các chuẩn đầu ra của CTĐT Logistics và SCM	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo gộp thành (PLOi) - Các thành tố cấu thành chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo - các PI	Nhóm PLO				
			PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO Tự chủ và trách nhiệm thái độ	PLO tin học và ngoại ngữ
			PLO kiến thức CB về KHXH, KH chính trị và PL	PLO kiến thức (GDCN)			
	(PLO1)	(PLO1): Đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy ssinhj của Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể. Nắm vững kiến thức nguyên lý quy luật tự nhiên xa hội, có đủ kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội vào lĩnh vực hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng	x				
	(PLO14)	(PLO14:)Vận dụng kiến thức nền (đủ rộng và bao quát) về Khối kinh tế - quản lý - kinh doanh và cơ sở ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng: kinh tế, quản trị/ quản lý, kinh doanh logistics và chuỗi cung ứng		x			
2	(PLO2)	(PLO2): Vận dụng kiến thức căn bản, cập nhật và phát triển về kiến thức chuyên sâu về lý luận và thực tiễn của ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng.		x			

3	(PLO3)	(PLO3): Biết thực hiện các kỹ năng phân tích, nhận dạng, đánh giá được các vấn đề của logistics và quản lý chuỗi cung ứng của ngành/địa phương, tổ chức/doanh nghiệp; Tham gia phân tích, nhận dạng được vấn đề của chương trình và kế hoạch (chiến lược, chiến thuật, tác nghiệp) logistics và quản lý chuỗi cung ứng của sản phẩm/ nhóm sản phẩm, của doanh nghiệp/ tổ chức;			x		
4	(PLO4)	PLO4): Biết thực hiện các kỹ năng tham gia hoạch định, triển khai, phát triển, quản trị hoạt động có liên quan thị trường và khách hàng sản phẩm dịch vụ (như marketing, quản trị chất lượng, thương hiệu, kinh doanh quốc tế…) của doanh nghiệp/ tổ chức;			x		
5	(PLO5)	(PLO5): Biết thực hiện các kỹ năng phân tích, lập chương trình và kế hoạch, đánh giá hoạt động logistics và từng thành tố của hoạt động logistics của doanh nghiệp/ tổ chức;			x		
6	(PLO6)	PLO6): Biết thực hiện các kỹ năng tham gia lập kế hoạch và triển khai hoạt động quản lý nguồn cung của doanh nghiệp/ tổ chức;			x		
7	(PLO7)	(PLO7): Biết thực hiện các kỹ năng tổ chức và quản lý theo nhiệm vụ được phân công; làm việc theo nhóm; lập báo cáo, trình diễn vấn đề; kỹ năng giao tiếp và truyền thông tốt;			x		
8	(PLO8)	(PLO8): Có năng lực phân tích, đánh giá, điều phối và đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, có năng lực cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình;				x	
9	(PLO9)	(PLO9): Có năng lực tự học tập, tích lũy và cập nhật về kiến thức và kinh nghiệm; Có năng lực sáng tạo, có năng lực tự định hướng, và thích nghi với môi trường làm việc khác nhau;				x	
10	(PLO10)	(PLO10): Có ý thức vượt khó, phấn đấu vươn lên trong trong thực hiện các nhiệm vụ, có tinh thần khởi nghiệp;				x	

11	(PLO11)	(PLO11): Có ý thức và thực hiện nghiêm chỉnh chấp hành nghiêm kỷ luật và tích cực tham gia các hoạt động tập thể của doanh nghiệp/tổ chức;				x	
12	(PLO12)	(PLO12): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với người học trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					x
13	(PLO13)	(PLO13): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với người học trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/03/2022 của Trường Đại học Thương mại;					x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Đại học Chuyên ngành Chuyên ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng

Khóa: K58LQ

STT	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	PLO1	PLO14	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**														
1	Triết học Mác - Lênin	R, A*								I	I	I	I		I
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R, A*								I	I	I	I		I
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R, A*								I	I	I	I		I
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	R, A*								I	I	I	I		I
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R, A*								I	I	I	I		I
6	Pháp luật đại cương	R, A*								I	I	I	I		I
7	Tiếng Anh 1									I	I	I	I	I	I
8	Tiếng Anh 2													R	
9	Tiếng Anh 3													R	
10	Toán đại cương														
11	Tin học quản lý									I	I	I	I		M
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học			I											
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**														
B.1.	**Kiến thức cơ sở ngành**														
1	Kinh tế vĩ mô 1		R												
2	Kinh tế vi mô 1		R												
3	Quản trị học		R		I	I			I						
4	Marketing căn bản		R, A	R	I	I			R	I	I	R, A	R		R
5	Nhập môn logistics và quản lý chuỗi cung ứng		I	I	I		I	I	R	R	R	R	R		I
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1								R					M	
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2								R					M	
B.2.	**Kiến thức ngành và chuyên ngành**														
	Kiến thức ngành														
1	Marketing B2B		M			M,A			M	R	R, A	R	R		R
2	Quản trị chất lượng		M			M, A			M	R	R	R	R, A		R
3	Quản trị chiến lược		M			M, A			M	R	R	R	R, A		R
4	Quản trị chuỗi cung ứng		R, A	R, A	R, A	R	R	R	M	R	R	R	R		R
5	Quản trị kênh phân phối		M	M	M	M			M	R	R	R	R		R

6	Quản trị logistics kinh doanh		R, A	R, A	R, A	R	R	R	M	R	R	R	R		R
	Kiến thức chuyên ngành														
1	Mua và quản trị nguồn cung		M	M		M	M	M,A	M, A	M	M	M	M		M
2	Logistics trong thương mại điện tử *		M	M		M	M, A	M	M	M, A	M	M	M		M
3	Quản lý kho và trung tâm phân phối *		M	M		M	M, A	M, A	M	M	M	M	M		M
4	Quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế		M	M		M	M, A	M	M, A	M, A	M	M	M		M
B.3.	**Kiến thức bổ trợ**														
1	Quản trị thương hiệu 1		R	R					R		R, A	R, A	R		R
2	Thương mại điện tử căn bản		R			R	R		M	M	R	R	R, A		R
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**														
1	Thực tập và viết Báo cáo tốt nghiệp		M	M, A	M, A	M	M, A	M, A	M	M	M	M	M		M
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp		M	M	M, A	M	M, A	M	M	M	M, A	M	M		M

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Đại học Chuyên ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng

Khóa: K58LQ

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO14	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**																		
1	Triết học Mác - Lênin(CLO1,2,3)	R, A*								I	I	I	I		I				PLO1
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học(CLO1,2,3,4)	R, A*								I	I	I	I		I				PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh (CLO1,2,3,4,5)	R, A*								I	I	I	I		I				PLO1
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(CLO1,2)	R, A*								I	I	I	I		I				PLO1
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam(CLO1,2,3)	R, A*								I	I	I	I		I				PLO1
6	Pháp luật đại cương (CLO1,2)	R, A*								I	I	I	I		I				PLO1
7	Tiếng Anh 1									I	I	I	I	I	I				
8	Tiếng Anh 2													R					
9	Tiếng Anh 3													R					
10	Toán đại cương	I	I																
11	Tin học quản lý									I	I	I	I		R				
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học			I															
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**																		
B.1.	**Kiến thức cơ sở ngành**																		
1	Kinh tế vĩ mô 1		R																
2	Kinh tế vi mô 1		R																
3	Quản trị học		R		I	I			I										
4	Marketing căn bản ((CLO2; CLO3,5)		R, A	R	I	I			R	I	I	R, A	R		R				PLO14,10
5	Nhập môn logistics và quản lý chuỗi cung ứng		I	I	I		I	I	R	R	R	R	R		I				
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1								R					M					
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2								R					M					
B.2.	**Kiến thức ngành và chuyên ngành**																		
	Kiến thức ngành																		
1	Marketing B2B (CLO1,2,3)		M			M,A			M	R	R, A	R	R		R				PLO4,9
2	Quản trị chất lượng (CLO2,3; CLO4)		M			M, A			M	R	R	R	R, A		R				PLO4,11
3	Quản trị chiến lược (CLO1,2,3)		M			M, A			M	R	R	R	R, A		R				PLO4,11
4	Quản trị chuỗi cung ứng (CLO1; CLO2,3;CLO4		R, A	R, A	R, A	R	R	R	M	R	R	R	R		R				PLO14,2,3
5	Quản trị logistics kinh doanh(CLO1;CLO3;CLO2)		R, A	R, A	R, A	R	R	R	M	R	R	R	R		R				PLO14,2,3

	Kiến thức chuyên ngành																		
1	Mua và quản trị nguồn cung (CLO2,3,4;CLO5)		M	M		M	M	M,A	M, A	M	M	M	M		M				PLO6,7
2	Logistics trong thương mại điện tử *(CLO1,2,3;CLO4)		M	M		M	M, A	M	M	M, A	M	M	M		M				PLO5
3	Quản lý kho và trung tâm phân phối *(CLO3;CLO4)		M	M		M	M, A	M, A	M	M	M	M	M		M				PLO5,6
4	Quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế (CLO1,2,3,4)		M	M		M	M, A	M	M, A	M, A	M	M	M		M				PLO5,7,8
B.3.	**Kiến thức bổ trợ**																		
1	Quản trị thương hiệu 1(CLO4;CLO4)		R	R					R		R, A	R, A	R		R				PLO9,10
2	Thương mại điện tử căn bản (CL)1,2,3,4)		R			R	R		M	M	R	R	R, A		R				PLO11
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**																		
1	Thực tập và viết Báo cáo tốt nghiệp(CLO1,2,3,4,5)		M	M, A	M	M, A	M, A	M, A	M	M	M	M	M		M				PLO2,4,5,6
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp(CLO1,2,3,4,5)		M	M	M, A	M	M	M	M	M	M, A	M	M		M				PLO3,9

Ghi chú: Đối với PLO 1.1. (PII.1) kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Đại học Chuyên ngành Quản trị Thương hiệu
Khóa: K58T

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo gộp thành (PLOi) năm 2019- Các thành tố cấu thành chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo - các PI	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1): Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.	x				
2	(PLO2): Vận dụng sáng tạo các kiến thức nguyên lý, quy luật, lý luận và thực tiễn của tự nhiên, xã hội, kinh tế, chính trị Việt Nam và thế giới vào hoạt động kinh doanh và marketing của đơn vị/ doanh nghiệp; Vận dụng sáng tạo các kiến thức lập kế hoạch marketing và marketing hỗn hợp của doanh nghiệp.		x			
3	(PLO3): Biết thực hiện các kỹ năng quản trị nghiên cứu marketing, phân tích marketing và giải quyết các vấn đề của marketing và quản trị thương hiệu;			x		
4	(PLO4): Biết thực hiện các kỹ năng lập và kiểm soát chiến lược marketing và chiến lược thương hiệu;			x		
5	(PLO5): Biết thực hiện các kỹ năng quản trị từng thành tố marketing mix trong hoạt động marketing của đơn vị;			x		
6	(PLO6): Biết thực hiện các kỹ năng quản trị thương hiệu; Bảo vệ và phát triển thương hiệu; Xây dựng chiến lược thương hiệu; Đánh giá, phát triển, khai thác tài sản thương hiệu;			x		
7	(PLO7): Biết thực hiện các kỹ năng tổ chức và quản lý, thực hiện theo nhiệm vụ được phân công; làm việc nhóm; lập báo cáo, trình diễn vấn đề; kỹ năng giao tiếp và truyền thông.			x		
8	(PLO8): Có năng lực phân tích; lập kế hoạch, đánh giá và dẫn dắt, điều phối về nghiệp vụ, các hoạt động chuyên môn marketing và quản trị thương hiệu của cá nhân, nhóm, của đơn vị/ doanh nghiệp;				x	
9	(PLO9): Có năng lực tự học tập suốt đời, năng lực cập nhật kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, năng lực thích ứng, cải tiến, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;				x	
10	(PLO10): Có ý thức vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, trong thực hiện các nhiệm vụ, có tinh thần khởi nghiệp;				x	
11	(PLO11): Có ý thức và thực hiện nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế, và các qui định, Có ý thức tích cực tham gia các hoạt động tập thể, ngoại khóa.				x	

12	(PLO12): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với người học trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại; Có kỹ năng sử dụng tiếng ngoại ngữ Anh trong giao tiếp.					x
13	(PLO13): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với người học trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/03/2022 của Trường Đại học Thương mại; Có kỹ năng sử dụng các phần mềm tin học văn phòng và phần mềm trong marketing.					x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Đại học Chuyên ngành Chuyên ngành Quản trị Thương hiệu
Khóa: K58T

STT	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12 - Tin học	PLO13 - Tiếng Anh
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**													
1	Triết học Mác - Lênin	R,A*							I	I	I	I	I	
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A*							I	I	I	I	I	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A*							I	I	I	I	I	
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	R,A*							I	I	I	I	I	
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A*							I	I	I	I	I	
6	Pháp luật đại cương	R,A*							I	I	I	I	I	
7	Tiếng Anh 1								I	I	I	I	I	I
8	Tiếng Anh 2													R
9	Tiếng Anh 3													R
10	Toán đại cương													
11	Tin học quản lý								I	I	I	I	M	
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học			I										
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**													
B.1.	**Kiến thức cơ sở ngành**													
1	Kinh tế vĩ mô 1		R											
2	Kinh tế vi mô 1		R											
3	Quản trị học		R					I						
4	Marketing căn bản		M, A	R, A	I	I	I	R	I	I	R	R	R	

5	Thương mại điện tử căn bản			I			I	R	R	R	R	R	I	
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1							R						M
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2							R						M
B.2.	**Kiến thức ngành và chuyên ngành**													
	Kiến thức ngành													
1	Hành vi khách hàng		R	M				M	R, A	R, A	R	R	R	
2	Nghiên cứu marketing		R	M, A				M, A	R	R	R	R	R	
3	Quản trị marketing 1		R	R	M, A	R, A	R	M	I	R	R	R	R	
4	Quản trị chất lượng		M, A	R				M	I	R	R	R, A	R	
5	Truyền thông marketing		R	R		R, A	R	M, A	R	R	R	R	R	
	Kiến thức chuyên ngành													
1	Quản trị thương hiệu 1			M			M, A	M	M,A	M	M	M	M	
2	Quản trị thương hiệu 2			M	M		M	M, A	M,A	M	M	M	M	
3	Chiến lược thương hiệu *			M	M		M, A	M	M	M	M, A	M	M	
4	Định giá và chuyên nhượng thương hiệu *			M	M		M	M	M	M	M, A	M, A	M	
B.3.	**Kiến thức bổ trợ**													
1	Quản trị tri thức		R	R				R		R	R,A	R,A	R	
2	Quản trị chuỗi cung ứng		R	R				M		R	R,A	R,A	R	
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**													
1	Thực tập và viết Báo cáo tốt nghiệp		M	M, A	M, A	M, A	M	M	M	M, A	M	M, A	M	
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp		M, A	M	M, A	M	M, A	M	M	M, A	M, A	M	M	

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Đại học Chuyên ngành Quản trị Thương hiệu

Khóa: K 58T

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	Điểm đo lường PLO			
															Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG																	
1	Triết học Mác - Lênin (CLO1,2,3)	R,A*							I	I	I	I	I					PLO1
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học (CLO1,2,3,4)	R,A*							I	I	I	I	I					PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh (CLO1,2,3,4,5)	R,A*							I	I	I	I	I					PLO1
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (CLO1,2)	R,A*							I	I	I	I	I					PLO1
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (CLO1,2,3)	R,A*							I	I	I	I	I					PLO1
6	Pháp luật đại cương	R,A*							I	I	I	I	I					PLO1
7	Tiếng Anh 1								I	I	I	I	I	I				
8	Tiếng Anh 2													R				
9	Tiếng Anh 3													R				
10	Toán đại cương	I																
11	Tin học quản lý								I	I	I	I	R					
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học			I														
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP																	
B.1.	Kiến thức cơ sở ngành																	
1	Kinh tế vĩ mô 1		R															
2	Kinh tế vi mô 1		R															
3	Quản trị học		R					I										
4	Marketing căn bản (CLO2; CLO3,4,5)		M, A	R, A	I	I	I	R	I	I	R	R	R					PLO2,3
5	Thương mại điện tử căn bản			I			I	R	R	R	R	R	I					
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1							R						M				
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2							R						M				
B.2.	Kiến thức ngành và chuyên ngành																	
	Kiến thức ngành																	
1	Hành vi khách hàng (CLO4;CLO5)		R	M				M	R, A	R, A	R	R	R					PLO8,9
2	Nghiên cứu marketing (CLO2,3,4; CLO3,5)		R	M, A				M, A	R	R	R	R	R					PLO3,7
3	Quản trị marketing 1 (CLO2)		R	R	M, A	R, A	R	M	I	R	R	R	R	R				PLO4,5

4	Quản trị chất lượng (CLO2,3; CLO4)		M, A	R				M	I	R	R	R, A	R					PLO2,11
5	Truyền thông marketing (CLO2;CLO3)		R	R		R, A	R	M, A	R	R	R	R	R					PLO5,7
	Kiến thức chuyên ngành																	
1	Quản trị thương hiệu 1 (CLO1,2,3,4; CLO5)			M			M, A	M	M,A	M	M	M	M					PLO6,8
2	Quản trị thương hiệu 2 (CLO5; CLO4)			M	M		M	M, A	M,A	M	M	M	M					PLO7,8
3	Chiến lược thương hiệu * (CLO1,2,3,4; CLO5)			M	M		M, A	M	M	M	M, A	M	M					PLO6,10
4	Định giá và chuyển nhượng thương hiệu * (CLO5; CLO5)			M	M		M	M	M	M	M, A	M, A	M					PLO10,11
B.3.	**Kiến thức bổ trợ**																	
1	Quản trị tri thức (CLO4;CLO4)		R	R				R		R	R,A	R,A	R					PLO10,11
2	Quản trị chuỗi cung ứng		R	R				M		R	R	R	R					
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**																	
1	Thực tập và viết Báo cáo tốt nghiệp (CLO1,2,3,4,5)		M	M, A	M, A	M, A	M	M	M	M, A	M	M, A	M					PLO3,4,5,9,11
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp (CLO1,2,3,4,5)		M, A	M	M, A	M	M, A	M	M	M, A	M, A	M	M					PLO2,4,6,9,10

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Đại học Chuyên ngành Marketing số

Khóa: K58 MKT số

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo gộp thành (PLOi) năm 2019- Các thành tố cấu thành chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo - các PI	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO KThức cơ bản về KHXH, KH chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1) là (PI1.1) : Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.	x				
2	(PLO13) là (PI1.2): Vận dụng sáng tạo các kiến thức nguyên lý, quy luật, lý luận và thực tiễn của tự nhiên, xã hội, kinh tế, chính trị Việt Nam và thế giới vào hoạt động kinh doanh và marketing số của đơn vị/ doanh nghiệp.		x			
3	(PLO2): Quản trị nghiên cứu marketing, phân tích marketing và giải quyết các vấn đề của marketing và quản trị nghiên cứu marketing, phân tích marketing và giải quyết các vấn đề của marketing số			x		
4	(PLO3): Lập và kiểm soát chiến lược marketing và chiến lược marketing số			x		
5	(PLO4): Quản trị từng thành tố marketing mix trong hoạt động marketing số của doanh nghiệp với SF/ DV doanh nghiệp, thương hiệu sản phẩm và thương hiệu doanh nghiệp.			x		
6	(PLO5): Quản trị marketing số của doanh nghiệp, quản trị các hoạt động marketing qua mạng xã hội, marketing nội dung, phân tích marketing số của doanh nghiệp			x		
7	(PLO6): Kỹ năng giao tiếp và truyền thông tốt, kỹ năng làm việc nhóm tốt			x		
8	(PLO9): Có năng lực phân tích, lập kế hoạch, đánh giá, phản biện, phê phán và dẫn dắt, điều phối về nghiệp vụ, các hoạt động chuyên môn marketing số của nhóm, của đơn vị/ doanh nghiệp				x	
9	(PLO10): Có năng lực tự học tập suốt đời, năng lực cập nhật kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, năng lực thích ứng, cải tiến, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao				x	
10	(PLO11): Có ý thức vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, trong thực hiện các nhiệm vụ, có tinh thần khởi nghiệp, có sức khỏe tốt				x	
11	(PLO12): Có ý thức và thực hiện nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế, và các qui định, Có ý thức tích cực tham gia các hoạt động tập thể, ngoại khóa				x	

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo gộp thành (PLOi) năm 2019- Các thành tố cấu thành chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo - các PI	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO KThức cơ bản về KHXH, KH chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
12	(PLO7): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại;					x
13	(PLO8): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 của Trường Đại học Thương mại;					x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Đại học Chuyên ngành Marketing số
Khóa: K58 MKT số

STT	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	PLO1	PLO13	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO7 - Tin học	PLO8 - Tiếng Anh
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG													
1	Triết học Mác - Lênin	R,A*								I	I	I	I	
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A*								I	I	I	I	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A*								I	I	I	I	
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	R,A*								I	I	I	I	
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A*								I	I	I	I	
6	Pháp luật đại cương	R,A*								I	I	I	I	
7	Tiếng Anh 1									I	I	I	I	I
8	Tiếng Anh 2													R
9	Tiếng Anh 3													R
10	Toán đại cương	I												
11	Tin học quản lý									I	I	I	I	
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học			I,R										
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP													
B.1.	**Kiến thức cơ sở ngành**													
1	Kinh tế vĩ mô 1		R											
2	Kinh tế vi mô 1		R											
3	Quản trị học		I					I						
4	Marketing căn bản		M,A	R,A	I	I	I	R	I	I	R	R	R	
5	Thương mại điện tử căn bản						I	R	R	R	R	R	I	
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1							R						M
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2							R						M
B.2.	Kiến thức ngành và chuyên ngành													
	Kiến thức ngành													

STT	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	PLO1	PLO13	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO7 - Tin học	PLO8 - Tiếng Anh
1	Hành vi khách hàng		R	M				M	R,A	R,A	R	R	R	
2	Nghiên cứu marketing		R	M,A				M,A	R	R	R	R	R	
3	Quản trị marketing 1		R	R	M,A	R,A		M	I	R	R	R	R	
4	Quản trị chất lượng		M,A	R				M	I	R	R	R,A	R	
5	Truyền thông marketing*		R	R		R,A	R	M,A	R	R	R	R	R	
	Kiến thức chuyên ngành													
1	Marketing số*		R	R	M,A	M	M	M	M,A	M	M	M	R	
2	Sáng tạo và thiết kế nội dung		R	M		R	R	M	M,A	M	M	M	R	
3	Phân tích marketing		R	M			M,A	M	M	M,A	M	M	R	
4	Quản trị phương tiện truyền thông xã hội		R	M		R	M	M,A	M	M	M,A	M	R	
5	Quản trị thương hiệu điện tử		R	M		R	M,A	M	M	M	M,A	M	R	
B.3.	**Kiến thức bổ trợ**													
1	Logistics trong thương mại điện tử			R				R	M	R	R	R,A	R	
2	Quản trị thương hiệu 1		R			R	R	M	M	R	R	R,A	R	
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**													
1	Thực tập và viết Báo cáo tốt nghiệp		M	M,A	M,A	M,A	M	M	M	M	M	M	M	
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp		M,A	M	M	M	M, A	M	M	M,A	M,A	M	M	

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Đại học Chuyên ngành Marketing số

Khóa: K 58 MKT số

															Điểm đo lường PLO			
STT	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	PLO1	PLO13	PLO2	PLO 3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO7 - Tin học	PLO8 - Tiếng Anh	Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG																	
1.1.	**Các học phần bắt buộc**																	
	Kiến thức đại cương bắt buộc																	
1	Triết học Mác - Lênin (CLO1,2,3)	R,A*								I	I	I	I					PLO1
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học (CLO1,2,3,4)	R,A*								I	I	I	I					PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh (CLO1,2,3,4,5)	R,A*								I	I	I	I					PLO1
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (CLO1,2)	R,A*								I	I	I	I					PLO1
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (CLO1,2,3)	R,A*								I	I	I	I					PLO1
6	Pháp luật đại cương	R,A*								I	I	I	I					PLO1
7	Tiếng Anh 1									I	I	I	I	I				
8	Tiếng Anh 2													R				
9	Tiếng Anh 3													R				
10	Toán đại cương																	
11	Tin học quản lý									I	I	I	I					
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học			I,R														
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP																	
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành																	

STT	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	PLO1	PLO13	PLO2	PLO 3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO7 - Tin học	PLO8 - Tiếng Anh	Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
2.1.1.	*Các học phần bắt buộc*																	
1	Kinh tế vĩ mô 1		R															
2	Kinh tế vi mô 1		R															
3	Quản trị học		I					I										
4	Marketing căn bản (CLO2; CLO3,4,5)		M,A	R,A	I	I	I	R	I	I	R	R	R					PLO2,3
5	Thương mại điện tử căn bản						I	R	R	R	R	R	I					
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1							R						M				
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2							R						M				
2.2.	**Kiến thức ngành và chuyên ngành**																	
2.2.1.	*Các học phần bắt buộc*																	
	Kiến thức ngành																	
1	Hành vi khách hàng (CLO4;CLO5)		R	M				M	R,A	R,A	R	R	R					PLO9,10
2	Nghiên cứu marketing (CLO2,3,4; CLO3,5)		R	M,A				M,A	R	R	R	R	R					PLO2,6
3	Quản trị marketing 1 (CLO2)		R	R	M,A	R,A		M	I	R	R	R	R	r				PLO3,4
4	Quản trị chất lượng (CLO2,3; CLO4)		M,A	R				M	I	R	R	R,A	R					PLO2,11
5	Truyền thông marketing* (CLO2;CLO3)		R	R		R,A	R	M,A	R	R	R	R	R					PLO4,6
	Kiến thức chuyên ngành																	
1	Marketing số* (CLO3,5)		R	R	M,A	M	M	M	M,A	M	M	M	R					PLO3,9
2	Sáng tạo và thiết kế nội dung (CLO4)		R	M		R	R	M	M,A	M	M	M	R					PLO9
3	Phân tích marketing (CLO4,5)		R	M			M,A	M	M	M,A	M	M	R					PLO5,10
4	Quản trị phương tiện truyền thông xã hội (CLO4,5)		R	M		R	M	M,A	M	M	M,A	M	R					PLO6,11
5	Quản trị thương hiệu điện tử		R	M		R	M,A	M	M	M	M,A	M	R					PLO5,11
B.3	**Kiến thức bổ trợ**																	
1	Logistics trong thương mại điện tử			R				R	M	R	R	R,A	R					PLO12

STT	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	PLO1	PLO13	PLO2	PLO 3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO7 - Tin học	PLO8 - Tiếng Anh	Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
2	Quản trị thương hiệu 1		R			R	R	M	M	R	R	R,A	R					PLO12
2.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**																	
1	Thực tập và viết Báo cáo tốt nghiệp (CLO1,2,3,4,5)		M	M,A	M,A	M,A	M	M	M	M	M	M	M					PLO2,3,4
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp (CLO1,2,3,4,5)		M,A	M	M	M	M, A	M	M	M,A	M,A	M	M					PLO5,10,11,13

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Đại học Chuyên ngành Marketing Thương mại
Khóa: K58C

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo gộp thành (PLOi) 2019 - Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo - các PI	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, KH chính trị và PL	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1): Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.	x				
2	(PLO2): Vận dụng sáng tạo các kiến thức nguyên lý, quy luật, lý luận và thực tiễn của tự nhiên, xã hội, kinh tế, chính trị Việt Nam và thế giới vào hoạt động kinh doanh và marketing của đơn vị/ doanh nghiệp; Vận dụng sáng tạo các kiến thức lập kế hoạch marketing và marketing hỗn hợp của doanh nghiệp.		x			
3	(PLO3): Biết thực hiện các kỹ năng quản trị nghiên cứu marketing, phân tích marketing và giải quyết các vấn đề của marketing và marketing thương mại;			x		
4	(PLO4): Biết thực hiện các kỹ năng lập và kiểm soát chiến lược marketing và chiến lược marketing thương mại;			x		
5	(PLO5): Biết thực hiện các kỹ năng quản trị từng thành tố marketing mix trong hoạt động marketing và marketing thương mại của đơn vị;			x		

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo gộp thành (PLOi) 2019 - Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo - các PI	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức				
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, KH chính trị và PL	PLO kiến thức (GDCN)	PLO kỹ năng	PLO mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
6	(PLO6): Biết thực hiện các kỹ năng quản trị các hoạt động marketing thương mại bán buôn, marketing thương mại bán lẻ của đơn vị/ doanh nghiệp, quản trị công nghệ marketing bán buôn và công nghệ marketing bán lẻ của đơn vị/ doanh nghiệp;			x		
7	(PLO7): Biết thực hiện các kỹ năng tổ chức và quản lý, thực hiện theo nhiệm vụ được phân công; làm việc nhóm; lập báo cáo, trình diễn vấn đề; kỹ năng giao tiếp và truyền thông.			x		
8	(PLO8): Có năng lực phân tích, lập kế hoạch, đánh giá và dẫn dắt, điều phối về nghiệp vụ, các hoạt động chuyên môn marketing và marketing thương mại của cá nhân, nhóm, của đơn vị/ doanh nghiệp;				x	
9	(PLO9): Có năng lực tự học tập suốt đời, năng lực cập nhật kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, năng lực thích ứng, cải tiến, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;				x	
10	(PLO10): Có ý thức vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, trong thực hiện các nhiệm vụ, có tinh thần khởi nghiệp;				x	
11	(PLO11): Có ý thức và thực hiện nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế, và các qui định, Có ý thức tích cực tham gia các hoạt động tập thể, ngoại khóa.				x	

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo gộp thành (PLOi) 2019 - Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo - các PI	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức				
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, KH chính trị và PL	PLO kiến thức (GDCN)	PLO kỹ năng	PLO mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
12	(PLO12): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với người học trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại; Có kỹ năng sử dụng tiếng ngoại ngữ Anh trong giao tiếp.					x
13	(PLO13): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với người học trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/03/2022 của Trường Đại học Thương mại; Có kỹ năng sử dụng các phần mềm tin học văn phòng và phần mềm trong marketing.					x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Đại học Chuyên ngành Marketing Thương mại

Khóa: K58C

STT	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG													
1	Triết học Mác - Lênin	R,A*	I						I	I	I	I		I
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A*	I						I	I	I	I		I
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A*	i						I	I	I	I		I
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	R,A*	I						I	I	I	I		I
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A*	I						I	I	I	I		I
6	Pháp luật đại cương	R,A*	I						I	I	I	I		I
7	Tiếng Anh 1								I	I	I	I	I	I
8	Tiếng Anh 2												R	
9	Tiếng Anh 3												R	
10	Toán đại cương	I	I											
11	Tin học quản lý								I	I	I	I		M
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học			I										
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP													
B1	**Kiến thức cơ sở ngành**													
1	Kinh tế vĩ mô 1		R											
2	Kinh tế vi mô 1		R											
3	Quản trị học		R					I						
4	Marketing căn bản		M, A	R, A	I	I		R	I	I	R	R		R
5	Thương mại điện tử căn bản			I			I	R	R	R	R	R		I
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1							R					M	
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2							R					M	
B2	Kiến thức ngành và chuyên ngành													

STT	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13
	Kiến thức ngành													
1	Hành vi khách hàng		R	M				M	R, A	R, A	R	R		R
2	Nghiên cứu marketing		R	M, A				M, A	R	R	R	R		R
3	Quản trị marketing 1		R	R	M, A	R		M	I	R	R	R		R
4	Quản trị chất lượng		M, A	R				M	I	R	R	R, A		R
5	Truyền thông marketing		R	R		R, A	R	M, A	R	R	R	R		R
	Kiến thức chuyên ngành													
1	Quản trị marketing 2					M, A	M	M	M,A	M	M	M		M
2	Marketing B2B				R	R	R	M, A	M,A	M	M	M		M
3	Marketing quốc tế			M	M	M	M, A	M	M	M	M, A	M		M
4	Marketing thương mại*			M	M	M	M, A	M	M	M	M, A	M		M
B3	**Kiến thức bổ trợ**													
1	Quản trị Logistics kinh doanh		R	R				R		R	R	R		R
2	Quản trị thương hiệu 1		R	R		R		M	M	R	R	R, A		R
B4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**													
1	Thực tập và viết Báo cáo tốt nghiệp		M	M, A	M, A	M, A	M	M	M	M, A	M	M, A		M
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp		M, A	M	M, A	M	M, A	M	M	M, A	M, A	M		M

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Đại học Chuyên ngành Marketing Thương mại

Khóa: K 58C

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	Điểm đo lường PLO			
															Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**																	
1	Triết học Mác - Lênin (CLO1,2,3)	R,A*	I						I	I	I	I		I				PLO1
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học (CLO 1,2,3,4)	R,A*	I						I	I	I	I		I				PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh (CLO1,2,3,4,5)	R,A*	I						I	I	I	I		I				PLO1
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (CLO 1,2)	R,A*	I						I	I	I	I		I				PLO1
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (CLO 1,2,3)	R,A*	I						I	I	I	I		I				PLO1
6	Pháp luật đại cương (CLO 1,2,3)	R,A*	I						I	I	I	I		I				PLO1
7	Tiếng Anh 1								I	I	I	I	I	I				
8	Tiếng Anh 2												R					
9	Tiếng Anh 3												R					
10	Toán đại cương	I	I															
11	Tin học quản lý								I	I	I	I		M				
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học			I														
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**																	
B1	**Kiến thức cơ sở ngành**																	
1	Kinh tế vĩ mô 1		R															
2	Kinh tế vi mô 1		R															
3	Quản trị học		R					I										
4	Marketing căn bản (CLO2,3,5)		M, A	R, A	I	I		R	I	I	R	R		R				PLO2,3
5	Thương mại điện tử căn bản			I			I	R	R	R	R	R		I				
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1							R					M					
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2							R					M					
B2	**Kiến thức ngành và chuyên ngành**																	
	Kiến thức ngành																	
1	Hành vi khách hàng(CLO4; CLO5)		R	M				M	R, A	R, A	R	R		R				PLO8,9
2	Nghiên cứu marketing (CLO2,3,4: CLO3,5)		R	M, A				M, A	R	R	R	R		R				PLO3,7

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	Điểm đo lường PLO			
															Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
3	Quản trị marketing 1(CLO2)		R	R	M, A	R		M	I	R	R	R		R				PLO4
4	Quản trị chất lượng (CLO2,3; CLO4)		M, A	R				M	I	R	R	R, A		R				PLO2,11
5	Truyền thông marketing * (CLO2: CLO3)		R	R		R, A	R	M, A	R	R	R	R		R				PLO5,7
	Kiến thức chuyên ngành																	
1	Quản trị marketing 2 (CLO1; CLO4)					M, A	M	M	M,A	M	M	M		M				PLO5,8
2	Marketing B2B (CLO3; CLO4)				R	R	R	M, A	M,A	M	M	M		M				PLO7,8
3	Marketing quốc tế (CLO2; CLO3,5)			M	M	M	M, A	M	M	M	M, A	M		M				PLO6,10
4	Marketing thương mại*(CLO1,2; CLO5)			M	M	M	M, A	M	M	M	M, A	M		M				PLO6,10
B3	**Kiến thức bổ trợ**																	
1	Quản trị Logistics kinh doanh		R	R				R		R	R	R		R				
2	Quản trị thương hiệu 1(CLO5)		R	R		R		M	M	R	R	R, A		R				PLO11
B4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**																	
1	Thực tập và viết Báo cáo tốt nghiệp(CLO1,2,3,4,5)		M	M, A	M, A	M, A	M	M	M	M, A	M	M, A		M				PLO3,4,5,9,11
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp(CLO1,2,3,4,5)		M, A	M	M, A	M	M, A	M	M	M, A	M, A	M		M				PLO2,4,6,9,10

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Kế toán tích hợp chương trình ICAEW CFAB
Khóa: K58

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	**(PLO1):** Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng hiện đại về kế toán, tài chính và kinh doanh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.		X			
2	**(PLO 2):**Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật đáp ứng yêu cầu của chuyên môn kế toán.	X				
3	**(PLO 3):** Có kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và quản lý, điều hành hoạt động kế toán tại các đơn vị.		X			
4	**(PLO 4):** Có kỹ năng phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế để giải quyết các vấn đề chuyên môn; Thích nghi và hội nhập tốt với sự thay đổi trong môi trường làm việc có tính quốc tế.			X		

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
5	**(PLO 5):** Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm; Có kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác; kỹ năng phổ biến kiến thức, kỹ năng trong thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.			X		
6	**(PLO 6):** Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, có khả năng xây dựng đề án tạo lập công ty dịch vụ kế toán và tư vấn tài chính để phát triển các cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân và tạo việc làm cho người khác.			X		
7	**(PLO 7):** Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; có đạo đức nghề nghiệp.				X	
8	**(PLO 8):** Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và bảo vệ được quan điểm cá nhân.				X	
9	**(PLO 9):** Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong đơn vị.				X	

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
10	**(PLO 10):** Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại; có khả năng sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp và công việc chuyên môn.					X
11	**(PLO 11):** Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 của Trường Đại học Thương mại.					X

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Kế toán tích hợp chương trình ICAEW CFAB

Khóa: K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG											
1	Triết học Mác – Lênin Philosophy Marxism-Leninism		R,A				R	R				
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học Science Socialism		R,A				R					
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology		R,A					R				
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin Marxist Political Economy		R,A					R				
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam History of the Communist Party of Vietnam		R,A					R				
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học Scientific Research Methodology				I	I			I			
7	Pháp luật đại cương Introduction to Laws		R,A					R	R			
8	Tin học quản lý Informatics of Management					M		M	M			M
9	Basic IELTS 1						I				I	
10	Basic IELTS 2						R				R	
11	Expanding IELTS 1						R				R	
12	Expanding IELTS 2						M				M	
13	Developing IELTS 1						R				R	
14	Developing IELTS 2						M				M	

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**											
1	Nhập môn kế toán Initiation of Accounting	I				I	I	I				
2	Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	R			R			R				
3	Kinh doanh, công nghệ & tài chính 1 (ICAEW CFAB) Business, Technology & Finance 1 (ICAEW CFAB)	R	R					R				R
B.2	**Kiến thức ngành và chuyên ngành**											
1	Kế toán 1 (ICAEW CFAB) Accounting 1 (ICAEW CFAB)	R		R		R	R	R	R	R		
2	Kế toán quản trị 1 (ICAEW CFAB) Managerial Accounting 1 (ICAEW CFAB)	R		R,A	R	R	R	R	R,A	R		
3	Nhập môn kiểm toán Initiation of Auditing	I				I	I	I				
4	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo 1 (ICAEW CFAB) Auditing and Assurance 1 (ICAEW CFAB)	R		R	R,A	R	R	R				
5	Kế toán 2 (ICAEW CFAB)* Accounting 2 (ICAEW CFAB)*	M,A		M		M,A	M,A	M	M	M		
6	Kế toán quản trị 2 (ICAEW CFAB) Managerial Accounting 2 (ICAEW CFAB)	M		M,A	M	M	M	M	M,A	M		
7	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo 2 (ICAEW CFAB) Auditing and Assurance 2 (ICAEW CFAB)	M,A		M	M,A	M	M	M				
8	Kinh doanh, công nghệ & tài chính 2 (ICAEW CFAB) Business, Technology and Finance 2 (ICAEW CFAB)	M	M					M				M
9	Kế toán tài chính 1 Financial Accounting 1	R		R		R	R	R	R	R		
10	Kế toán tài chính 2 Financial Accounting 2	M		M		M	M,A	R	R	M,A		
11	Thực tập nghề nghiệp Internship	M	M	R	M	R,A	M	R,A	R	R,A	M	R

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
B.3	**Thực tập và làm tốt nghiệp khóa học**											
1	Thực tập và viết báo cáo dự án nhóm Professional internship and Group project	M	M	R	R	R,A	R,A	R,A	R	R,A	M	R
2	Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp Graduation thesis	M,A	M	M	M,A	M	M	M,A	M,A	M	M	M

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Kế toán tích hợp chương trình ICAEW CFAB

Khóa: K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	Điểm đo lường PLO			
													Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**															
1	Triết học Mác – Lênin (Philosophy Marxism-Leninism)		R,A				R	R								PLO2
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học (Science Socialism)		R,A				R									PLO2
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Ideology)		R,A					R								PLO2
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin (Marxist Political Economy)		R,A					R								PLO2
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (History of the Communist Party of Vietnam)		R,A					R								PLO2
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Scientific Research Methodology)				I	I			I							
7	Pháp luật đại cương (Introduction to Laws)		R,A					R	R							PLO2
8	Tin học quản lý (Informatics of Management)					M		M	M			M				
9	Basic IELTS 1						I				I					
10	Basic IELTS 2						R				R					

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	Điểm đo lường PLO			
													Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
11	Expanding IELTS 1						R				R					
12	Expanding IELTS 2						M				M					
13	Developing IELTS 1						R				R					
14	Developing IELTS 2						M				M					
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**															
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**															
1	Nhập môn kế toán (Initiation of Accounting)	I				I	I	I								
2	Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)	R			R			R								
3	Kinh doanh, công nghệ & tài chính 1 (ICAEW CFAB) Business, Technology & Finance 1 (ICAEW CFAB)	R	R					R								
B.2	**Kiến thức ngành và chuyên ngành**															
1	Kế toán 1 Accounting 1 (ICAEW CFAB)	R		R		R	R	R	R	R						
2	Kế toán quản trị 1(Managerial Accounting 1) (ICAEW CFAB)	R		R,A		R	R	R	R, A	R						PLO3,8
3	Nhập môn kiểm toán (Initiation of Auditing)	I				I	I	I								

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	Điểm đo lường PLO			
													Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
4	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo 1 (ICAEW CFAB)Auditing and Assurance 1	R		R	R, A	R	R	R								PLO4
5	Kế toán 2 Accounting 2 (ICAEW CFAB)*	M,A		M		M, A	M,A	M	M	M						PLO1,5,6
6	Kế toán quản trị 2 (Managerial Accounting 2) (ICAEW CFAB)	M		M,A		M	M	M	M, A	M						PLO3,8
7	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo 2 (ICAEW CFAB)Auditing and Assurance 2	M,A		M	M, A	M	M	M								PLO1,4
8	Kinh doanh, công nghệ & tài chính 2 (Business, Technology and Finance 2)(ICAEW CFAB)	M	M					M				M				
9	Kế toán tài chính 1 (Financial Accounting 1)	R		R		R	R	R	R	R						
10	Kế toán tài chính 2 (Financial Accounting 2)	M		M		M	M,A	R	R	M,A						PLO6,9
11	Thực tập nghề nghiệp (Internship)	M	M	R	M	R, A	M	R, A	R	R,A	M	R				PLO5,7,9
B.3	**Thực tập và làm tốt nghiệp khóa học**															
1	Thực tập và viết báo cáo dự án nhóm (Professional internship and Group project)	M	M	R	R	R, A	R,A	R, A	R	R,A	M	R				PLO5,6,7,9
2	Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp (Graduation thesis)	M,A	M	M	M, A	M	M	M, A	M, A	M	M	M				PLO1,4,7,8

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Kế toán công
Khóa: K58

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	**(PLO1):** Phân tích, ứng dụng được kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng, hiện đại về kế toán, kiểm toán và phân tích vào hoạt động chuyên môn trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự thay đổi của công nghệ		X			
2	**(PLO 2):** Áp dụng được các kiến thức cơ bản về xã hội, khoa học chính trị và pháp luật đáp ứng yêu cầu của chuyên môn nghề nghiệp	X				
3	**(PLO 3):** Tổ chức ứng dụng, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn nghề nghiệp tại các đơn vị, tổ chức		X			
4	**(PLO 4):** Phân tích, áp dụng được các kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan tới hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích trong các đơn vị, tổ chức. Phản biện, phê phán, sử dụng các giải pháp thay thế để giải quyết các vấn đề chuyên môn phù hợp với bối cảnh.			X		

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
5	**(PLO 5):** Tổ chức, dẫn dắt; đề xuất, thiết kế dự án khởi nghiệp, có khả năng xây dựng được đề án tạo việc làm cho mình và cho người khác thuộc chuyên môn kế toán, kiểm toán.			X		
6	**(PLO 6):** Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; kỹ năng phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp thuộc chuyên môn nghề nghiệp			X		
7	**(PLO 7):** Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các môi trường khác nhau, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; có đạo đức nghề nghiệp				X	
8	**(PLO 8):** Giải thích, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc chuyên môn kế toán, kiểm toán; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.				X	
9	**(PLO 9):** Lập được kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán trong đơn vị, tổ chức				X	

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
10	**(PLO 10):** Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					X
11	**(PLO 11):** Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại học Thương mại					X

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Kế toán công

Khóa: K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG											
1	Triết học Mác Lê Nin		R,A				R	R				
2	Chủ nghĩa XH Khoa học		R,A				R	R				
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh		R,A					R				
4	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin		R,A					R				
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam		R,A					R				
6	Pháp luật đại cương		R,A					R	R			
7	Tiếng anh 1						I				I	
8	Tiếng anh 2						R				R	
9	Tiếng anh 3						R				R	
10	Toán cao cấp 1		I					I				
11	Lý thuyết xác suất và thống kê toán		I		I			I				
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học				I	I			I			
13	Tin học quản lý					M		M	M			M
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
B.1	Kiến thức cơ sở ngành											
1	Nguyên lý kế toán	R			R			R				
2	Nhập môn Tài chính - Tiền tệ	I			I			I				
3	Nguyên lý thống kê		I			I		I				
4	Tài chính công	I		I	I				I			
5	Tiếng anh chuyên ngành 1							R			R	
6	Tiếng anh chuyên ngành 2							M			M	
B.2	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)											

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
1	Kế toán công 1*	R		R,A	R			R,A	R	R		
2	Kế toán công 2	M		M	M,A			M,A	M	M		
3	Kế toán công 3	M,A		M	M,A			M	M,A	M		
4	Kế toán tài chính 1	R		R		R	R	R	R	R		
5	Kế toán tài chính 2*	M		M		M,A	M,A	M	R	R,A		
6	Kế toán quản trị đơn vị công	R,A		M	M		M,A	M	M	M,A		
7	Kiểm toán căn bản	I		I	I			I	I	I		
8	Kiểm toán ngân sách nhà nước	R		R,A			M	R	R,A	R		
9	Phân tích kinh tế khu vực công	R		R	R		R,A	R	R	R,A		
10	Chuẩn mực kế toán công quốc tế	R		R,A	M		M	M	M,A	M		
B.3	**Kiến thức bổ trợ**											
1	Quản lý ngân sách Nhà nước		R	R			R			R		
2	Chính phủ điện tử		R					R				R
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**											
1	Thực tập tốt nghiệp và viết BCTTTH	M	M	R	R	R,A		R,A	R	R		R
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp	M,A	M	M	M,A	M,A		R	M	M		M

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Kế toán công

Khóa: K58

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	Điểm đo lường PLO			
													Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**															
1	Triết học Mác Lê Nin		R,A				R	R								PLO2
2	Chủ nghĩa XH Khoa học		R,A				R	R								PLO2
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh		R,A					R								PLO2
4	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin		R,A					R								PLO2
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam		R,A					R								PLO2
6	Pháp luật đại cương		R,A					R	R							PLO2
7	Tiếng anh 1						I				I					
8	Tiếng anh 2						R				R					
9	Tiếng anh 3						R				R					
10	Toán cao cấp 1		I					I								
11	Lý thuyết xác suất và thống kê toán		I		I			I								
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học				I	I			I							
13	Tin học quản lý					M		M	M			M				
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**															
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**															
1	Nguyên lý kế toán	R			R			R								
2	Nhập môn Tài chính - Tiền tệ	I			I			I								
3	Nguyên lý thống kê		I			I		I								

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	Điểm đo lường PLO			
													Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
4	Tài chính công	I		I	I				I							
5	Tiếng anh chuyên ngành 1							R			R					
6	Tiếng anh chuyên ngành 2							M			M					
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**															
1	Kế toán công 1*	R		R,A	R			R,A	R	R						PLO3,7
2	Kế toán công 2	M		M	M,A			M,A	M	M						PLO4,7
3	Kế toán công 3	M,A		M	M,A			M	M,A	M						PLO1,4,8
4	Kế toán tài chính 1	R		R		R	R	R	R	R						
5	Kế toán tài chính 2	M		M		M,A	M, A	M	R	R,A						PLO5,6,9
6	Kế toán quản trị đơn vị công	R,A		M	M		M, A	M	M	M,A						PLO1,6,9
7	Kiểm toán căn bản	I		I	I			I	I	I						
8	Kiểm toán ngân sách nhà nước	R		R,A			M	R	R,A	R						PLO3,8
9	Phân tích kinh tế khu vực công	R		R	R		R,A	R	R	R,A						PLO6,9
10	Chuẩn mực kế toán công quốc tế	R		R,A	M		M	M	M,A	M						PLO3,8
B.3	**Kiến thức bổ trợ**															
1	Quản lý ngân sách Nhà nước		R	R			R			R						
2	Chính phủ điện tử		R					R				R				
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**															
1	Thực tập tốt nghiệp và viết BCTTTH	M	M	R	R	R,A		R,A	R	R		R				PLO5,7
2	Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp	M,A	M	M	M,A	M,A		R	M	M		M				PLO1,4,5

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Kế toán doanh nghiệp
Khóa: K58

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	**(PLO1):** Phân tích, ứng dụng được các kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng, hiện đại về kế toán, kiểm toán và phân tích vào hoạt động chuyên môn trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự thay đổi của công nghệ.		X			
2	**(PLO 2):** Áp dụng được các kiến thức cơ bản về xã hội, khoa học chính trị và pháp luật đáp ứng yêu cầu của chuyên môn nghề nghiệp.	X				
3	**(PLO 3):** Tổ chức ứng dụng, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn nghề nghiệp tại các đơn vị, tổ chức.		X			
4	**(PLO 4):** Phân tích, sử dụng được các kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan tới hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích trong các đơn vị, tổ chức. Phản biện, phê phán, sử dụng các giải pháp thay thế để giải quyết các vấn đề chuyên môn phù hợp với bối cảnh.			X		

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
5	**(PLO 5):** Tổ chức, dẫn dắt; đề xuất, thiết kế dự án khởi nghiệp, có khả năng xây dựng được đề án tạo việc làm cho mình và cho người khác thuộc chuyên môn kế toán, kiểm toán.			X		
6	**(PLO 6):** Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; kỹ năng phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp thuộc chuyên môn nghề nghiệp			X		
7	**(PLO 7):** Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các môi trường khác nhau, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; có đạo đức nghề nghiệp.				X	
8	**(PLO 8):** Giải thích, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc chuyên môn kế toán, kiểm toán; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.				X	
9	**(PLO 9):** Lập được kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán trong đơn vị, tổ chức.				X	

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
10	**(PLO 10):** Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					X
11	**(PLO 11):** Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại học Thương mại.					X

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Kế toán doanh nghiệp

Khóa: K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**											
1	Triết học Mác Lê Nin		R,A				R	R				
2	Chủ nghĩa XH Khoa học		R,A				R	R				
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh		R,A					R				
4	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin		R,A					R				
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam		R,A					R				
6	Pháp luật đại cương		R,A					R	R			
7	Tiếng anh 1						I				I	
8	Tiếng anh 2						R				R	
9	Tiếng anh 3						R				R	
10	Toán đại cương		I					I				
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học				I	I			I			
12	Tin học quản lý					M		M	M			M
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**											
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**											
1	Nguyên lý kế toán	R			R			R				
2	Nhập môn tài chính-tiền tệ		I		I			I				
3	Nguyên lý thống kê		I			I		I				
4	Luật kinh tế 1		R		R		R	R				
5	Tiếng anh chuyên ngành 1							R			R	
6	Tiếng anh chuyên ngành 2							M			M	

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**											
1	Tổ chức công tác kế toán	R		R	R	R,A		M	R	R,A		
2	Kế toán tài chính 1	R		R	R	R	R	R	R	R		
3	Kế toán tài chính 2*	M		M	M,A	M	M,A	M	R	R		
4	Kế toán tài chính 3*	M,A		M,A	M	M		M	M	M,A		
5	Kế toán quốc tế	R		R	M		R	M	M,A	M		
6	Kế toán quản trị doanh nghiệp	R,A		M	M		M,A	M	M	M,A		
7	Kiểm toán căn bản	I		I	I			I	I	I		
8	Kế toán công 1	R		R,A	R			R	R,A	R		
9	Phân tích kinh tế doanh nghiệp	R		R	R		M,A	R,A	R	R		
10	Kiểm toán báo cáo tài chính	R		R,A			R	R	R,A	R		
B.3	**Kiến thức bổ trợ**											
1	Quản trị tài chính 1		R				R	R		R		
2	Thông kê kinh doanh		R			R		R				
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**											
1	Thực tập tốt nghiệp và viết báo cáo thực tập tổng hợp	M	M	R	R,A	R,A		R,A	R	R		R
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp	M,A	M	M	M,A	M,		R,A	M	M		M

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Kế toán doanh nghiệp

Khóa: K58

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	Điểm đo lường PLO			
													Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG															
1	Triết học Mác Lê Nin		R,A				R	R								PLO2
2	Chủ nghĩa XH Khoa học		R,A				R	R								PLO2
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh		R,A					R								PLO2
4	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin		R,A					R								PLO2
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam		R,A					R								PLO2
6	Pháp luật đại cương		R,A					R	R							PLO2
7	Tiếng anh 1						I				I					
8	Tiếng anh 2						R				R					
9	Tiếng anh 3						R				R					
10	Toán đại cương		I					I								
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học				I	I			I							
12	Tin học quản lý					M		M	M			M				
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP															
B.1	Kiến thức cơ sở ngành															
1	Nguyên lý kế toán	R			R			R								
2	Nhập môn tài chính-tiền tệ		I		I			I								
3	Nguyên lý thống kê		I			I		I								
4	Luật kinh tế 1		R		R		R	R								

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	Điểm đo lường PLO			
													Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
5	Tiếng anh chuyên ngành 1							R			R					
6	Tiếng anh chuyên ngành 2							M			M					
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**															
1	Tổ chức công tác kế toán	R		R	R	R,A		M	R	R,A						PLO5,9
2	Kế toán tài chính 1	R		R	R	R	R	R	R	R						
3	Kế toán tài chính 2*	M		M	M,A	M	M,A	M	R	R						PLO4,6
4	Kế toán tài chính 3*	M,A		M, A	M	M		M	M	M, A						PLO1,3, 9
5	Kế toán quốc tế	R		R	M		R	M	M,A	M						PLO8
6	Kế toán quản trị doanh nghiệp	R,A		M	M		M,A	M	M	M, A						PLO1,6, 9
7	Kiểm toán căn bản	I		I	I			I	I	I						
8	Kế toán công 1	R		R,A	R			R	R,A	R						PLO3,8
9	Phân tích kinh tế doanh nghiệp	R		R	R		M,A	R,A	R	R						PLO6,7
10	Kiểm toán báo cáo tài chính	R		R,A			R	R	R,A	R						PLO3,8
B.3	**Kiến thức bổ trợ**															
1	Quản trị tài chính 1		R				R	R		R						
2	Thông kê kinh doanh		R			R		R								
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**															
1	Thực tập tốt nghiệp và viết báo cáo thực tập tổng hợp	M	M	R	R,A	R,A		R,A	R	R		R				PLO4,5, 7
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp	M,A	M	M	M,A	M, A		R,A	M	M		M				PLO1,4, 5,7

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Kiểm toán
Khóa: K58

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	**(PLO1):** Phân tích, ứng dụng được các kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng, hiện đại về kiểm toán, kế toán và phân tích vào hoạt động chuyên môn trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự thay đổi của công nghệ.		X			
2	**(PLO 2):** Áp dụng được các kiến thức cơ bản về xã hội, khoa học chính trị và pháp luật đáp ứng yêu cầu của chuyên môn nghề nghiệp	X				
3	**(PLO 3):** Tổ chức ứng dụng, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn nghề nghiệp tại các đơn vị, tổ chức.		X			
4	**(PLO 4):** Phân tích, sử dụng được các kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan tới hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích trong các đơn vị, tổ chức. Phản biện, phê phán, sử dụng các giải pháp thay thế để giải quyết các vấn đề chuyên môn phù hợp với bối cảnh.			X		

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
5	**(PLO 5):** Tổ chức, dẫn dắt; đề xuất, thiết kế dự án khởi nghiệp, có khả năng xây dựng được đề án tạo việc làm cho mình và cho người khác thuộc chuyên môn kiểm toán, kế toán.			X		
6	**(PLO 6):** Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; kỹ năng phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp thuộc chuyên môn nghề nghiệp.			X		
7	**(PLO 7):** Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các môi trường khác nhau, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; có đạo đức nghề nghiệp.				X	
8	**(PLO 8):** Giải thích, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc chuyên môn kế toán, kiểm toán; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.				X	
9	**(PLO 9):** Lập được kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn kiểm toán, kế toán trong đơn vị, tổ chức.				X	

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
10	**(PLO 10):** Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					X
11	**(PLO 11):** Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại học Thương mại.					X

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Kiểm toán

Khóa: K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**											
1	Triết học Mác Lê Nin		R,A				R	R				
2	Chủ nghĩa XH Khoa học		R,A				R	R				
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh		R,A					R				
4	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin		R,A					R				
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam		R,A					R				
6	Pháp luật đại cương		R,A					R	R			
7	Tiếng anh 1						I				I	
8	Tiếng anh 2						R				R	
9	Tiếng anh 3						R				R	
10	Toán cao cấp 1		I					I				
11	Lý thuyết xác suất và thống kê toán		I		I			I				
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học				I	I			I			
13	Tin học quản lý					M		M	M			M
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**											
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**											
1	Nguyên lý kế toán	R			R			R				
2	Kiểm toán căn bản	R		R	R			R	R	R		
3	Nguyên lý thống kê		I			I		I				
4	Nhập môn tài chính-tiền tệ	I			I			I				
5	Tiếng anh chuyên ngành 1							R			R	
6	Tiếng anh chuyên ngành 2							M			M	
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**											
1	Kế toán tài chính 1	R		R		R	R	R	R	R		

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
2	Kế toán tài chính 2	M		M		M	M,A	M	R	M,A		
3	Kế toán công 1	R		R,A	R			R,A	R	R		
4	Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam*	R		R,A	M		M	M	M,A	M		
5	Kiểm toán báo cáo tài chính 1	M		M		M	M,A	R	R	R,A		
6	Kiểm toán báo cáo tài chính 2*	M,A		M		M,A		M	M	M,A		
7	Kiểm toán ngân sách nhà nước	R		R,A			M	R	M,A	M		
8	Kiểm toán nội bộ	R		R	R,A		R	M,A	M	R		
9	Thực hành kiểm toán báo cáo tài chính	R		R	M,A	R		R	R,A	M		M
10	Phân tích báo cáo tài chính	R,A		R	M		R,A	R	R	R		
B.3	**Kiến thức bổ trợ**											
1	Thống kê kinh tế		R			R		R				
2	Quản trị tài chính 1		R	R				R				
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**											
1	Thực tập tốt nghiệp và viết báo cáo thực tập tổng hợp	M	M	R	R	R,A		R,A	R	R		R
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp	M,A	M	M	M,A	M,A		R	M	M		M

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Kiểm toán

Khóa: K58

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	Điểm đo lường PLO			
													Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**															
1	Triết học Mác Lê Nin		R,A				R	R								PLO2
2	Chủ nghĩa XH Khoa học		R,A				R	R								PLO2
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh		R,A					R								PLO2
4	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin		R,A					R								PLO2
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam		R,A					R								PLO2
6	Pháp luật đại cương		R,A					R	R							PLO2
7	Tiếng anh 1						I				I					
8	Tiếng anh 2						R				R					
9	Tiếng anh 3						R				R					
10	Toán cao cấp 1		I					I								
11	Lý thuyết xác suất và thống kê toán		I		I			I								
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học				I	I			I							
13	Tin học quản lý					M		M	M			M				
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**															
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**															
1	Nguyên lý kế toán	R			R			R								
2	Kiểm toán căn bản	R		R	R			R	R	R						

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	Điểm đo lường PLO			
													Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
3	Nguyên lý thống kê		I			I		I								
4	Nhập môn tài chính-tiền tệ	I			I			I								
5	Tiếng anh chuyên ngành 1							R			R					
6	Tiếng anh chuyên ngành 2							M			M					
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**															
1	Kế toán tài chính 1	R		R		R	R	R	R	R						
2	Kế toán tài chính 2	M		M		M	M,A	M	R	M, A						PLO6,9
3	Kế toán công 1	R		R,A	R			R,A	R	R						PLO3,7
4	Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam*	R		R,A	M		M	M	M,A	M						PLO3,8
5	Kiểm toán báo cáo tài chính 1	M		M		M	M,A	R	R	R,A						PLO6,9
6	Kiểm toán báo cáo tài chính 2*	M,A		M		M,A		M	M	M, A						PLO1,5,9
7	Kiểm toán ngân sách nhà nước	R		R,A			M	R	M,A	M						PLO3,8
8	Kiểm toán nội bộ	R		R	R,A		R	M,A	M	R						PLO4,7
9	Thực hành kiểm toán báo cáo tài chính	R		R	M,A	R		R	R,A	M		M				PLO4,8
10	Phân tích báo cáo tài chính	R,A		R	M		R,A	R	R	R						PLO1,6
B.3	**Kiến thức bổ trợ**															
1	Thống kê kinh tế		R			R		R								
2	Quản trị tài chính 1		R	R				R								

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	Điểm đo lường PLO			
													Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**															
1	Thực tập tốt nghiệp và viết báo cáo thực tập tổng hợp	**M**	**M**	**R**	**R**	**R,A**		**R,A**	**R**	**R**		**R**				**PLO5,7**
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp	**M,A**	**M**	**M**	**M,A**	**M,A**		**R**	**M**	**M**		**M**				**PLO1,4,5**

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Kế toán doanh nghiệp chất lượng cao
Khóa: K58

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	**(PLO1):** Phân tích, ứng dụng được kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng, hiện đại về kế toán, kiểm toán và phân tích vào hoạt động chuyên môn trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự thay đổi của công nghệ		X			
2	**(PLO2):** Áp dụng được các kiến thức cơ bản về xã hội, khoa học chính trị và pháp luật đáp ứng yêu cầu của chuyên môn nghề nghiệp	X				
3	**(PLO3):** Tổ chức ứng dụng, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn nghề nghiệp tại các đơn vị, tổ chức		X			
4	**(PLO4):** Phân tích, áp dụng được các kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan tới hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích trong các đơn vị, tổ chức. Phản biện, phê phán, sử dụng các giải pháp thay thế để giải quyết các vấn đề chuyên môn phù hợp với bối cảnh.			X		
5	**(PLO5):** Tổ chức, dẫn dắt; đề xuất, thiết kế dự án khởi nghiệp, có khả năng xây dựng được đề án tạo việc làm cho mình và cho người khác thuộc chuyên môn kế toán, kiểm toán.			X		
6	**(PLO6):** Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; kỹ năng phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp thuộc chuyên môn nghề nghiệp.			X		

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
7	**(PLO7):** Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các môi trường khác nhau, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; có đạo đức nghề nghiệp				X	
8	**(PLO8):** Giải thích, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc chuyên môn kế toán, kiểm toán; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân				X	
9	**(PLO9):** Lập được kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán trong đơn vị, tổ chức				X	
10	**(PLO10):** Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					X
11	**(PLO11):** Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại học Thương mại					X

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Kế toán doanh nghiệp chất lượng cao
Khóa: K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**											
1	Triết học Mác Lê Nin (Philosophy Marxism-Leninism)		R,A				R	R				
2	Chủ nghĩa XH Khoa học (Science Socialism)		R,A				R	R				
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Ideology)		R,A					R				
4	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin (Marxist Political Economy)		R,A					R				
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (History of the Communist Party of Vietnam)		R,A					R				
6	Pháp luật đại cương (Introduction to Laws)		R,A					R	R			
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Scientific Research Methodology)				I	I			I			
8	Tin học quản lí (Informatics of Management)					M		M	M			M
9	Basic IELTS 1						I				I	
10	Basic IELTS 2						R				R	
11	Expanding IELTS 1						R				R	
12	Expanding IELTS 2						R				R	
13	Developing IELTS 1						R				R	
14	Developing IELTS 2						M				M	
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**											
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**											
1	Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)	R			R			R			R	
2	Nguyên lý thống kê (Principle of Statistics)		I			I		I				
B.2	Kiến thức ngành, chuyên ngành											

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
1	Kế toán tài chính 1 (Financial Accounting 1)	R		R	R	R	R	R	R	R	R	
2	Kế toán tài chính 2 (Financial Accounting 2)*	M,A		M	M,A	M	M	M	R	R,A	R	
3	Lý thuyết kiểm toán (Principles of Auditing)	I			I			I			R	
4	Kế toán quản trị (Management Accounting)	R,A		M,A	M	R	M	M	M	M,A	R	
5	Kiểm toán tài chính (Financial Auditing)*	R		R,A			R	R	R,A	R	R	
6	Phân tích báo cáo tài chính (Financial Statement Analysis)	R		R,A	R		R,A	M	R,A	M		
7	Kế toán tài chính Việt Nam 1 (Vietnamese Financial Accounting 1)	R		R		R	R	R	R	R		
8	Kế toán tài chính Việt Nam 2 (Vietnamese Financial Accounting 2)	M		M		M	M,A	M	R,A	R,A		
9	Thực tập chuyên môn (Internship)	M	M	R	M,A	R,A	M	M,A	M	R	R	R
B.3	**Thực tập và làm tốt nghiệp khóa học**											
1	Thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm (Professional internship and Group project)	M	M	R	R	R,A	M,A	R,A	R	R	M	R
2	Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp (Graduation thesis)	M,A	M	M	M,A	M,A	M	R,A	M	M	M	M

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: chuyên ngành kế toán doanh nghiệp chất lượng cao

Khóa: K58

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	Điểm đo lường PLO			
													Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG															
1	Triết học Mác Lê Nin (Philosophy Marxism-Leninism)		R,A				R	R								PLO2
2	Chủ nghĩa XH Khoa học (Science Socialism)		R,A				R	R								PLO2
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Ideology)		R,A					R								PLO2
4	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin (Marxist Political Economy)		R,A					R								PLO2
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (History of the Communist Party of Vietnam)		R,A					R								PLO2
6	Pháp luật đại cương (Introduction to Laws)		R,A					R	R							PLO2
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Scientific Research Methodology)				I	I			I							
8	Tin học quản lí (Informatics of Management)					M		M	M			M				
9	Basic IELTS 1						I				I					
10	Basic IELTS 2						R				R					

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	Điểm đo lường PLO			
													Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
11	Expanding IELTS 1						R				R					
12	Expanding IELTS 2						R				R					
13	Developing IELTS 1						R				R					
14	Developing IELTS 2						M				M					
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**															
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**															
1	Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)	R			R			R			R					
2	Nguyên lý thống kê (Principle of Statistics)		I			I		I								
B.2	**Kiến thức ngành, chuyên ngành**															
1	Kế toán tài chính 1 (Financial Accounting 1)	R		R	R	R	R	R	R	R	R					
2	Kế toán tài chính 2 (Financial Accounting 2)*	M,A		M	M,A	M	M	M	R	R,A	R					PLO1,4,9
3	Lý thuyết kiểm toán (Principles of Auditing)	I			I			I			R					
4	Kế toán quản trị (Management Accounting)	R,A		M,A	M	R	M	M	M	M,A	R					PLO1,3,9
5	Kiểm toán tài chính (Financial Auditing)*	R		R,A			R	R	R,A	R	R					PLO3,8
6	Phân tích báo cáo tài chính (Financial Statement Analysis)	R		R,A	R		R,A	M	R,A	M						PLO3,6,8
7	Kế toán tài chính Việt Nam 1 (Vietnamese Financial Accounting 1)	R		R		R	R	R	R	R						
8	Kế toán tài chính Việt Nam 2 (Vietnamese Financial Accounting 2)	M		M		M	M,A	M	R,A	R,A						PLO6,8,9
9	Thực tập chuyên môn (Internship)	M	M	R	M,A	R,A	M	M,A	M	R	R	R				PLO4,5,7

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	Điểm đo lường PLO			
													Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
B.3	**Thực tập và làm tốt nghiệp khóa học**															
1	Thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm (Professional internship and Group project)	M	M	R	R	R,A	M,A	R,A	R	R	M	R				PLO5,6,7
2	Thực tập nghề nghiệp viết Luận văn tốt nghiệp (Graduation thesis)	M,A	M	M	M,A	M,A	M	R,A	M	M	M	M				PLO1,4,5,7

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Kinh tế quốc tế

Khóa: K58

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1): Có khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật; công nghệ thông tin và ngoại ngữ để giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Kinh tế quốc tế.	x				
2	(PLO2):Vận dụng được kiến thức cơ bản về kinh tế học bao gồm các kiến thức về Kinh tế học vi mô và vĩ mô và các nhánh của Kinh tế học, từ đó có khả năng phân tích các vận động của nền kinh tế trong nước và thế giới; nghiên cứu và dự báo các tình huống, các biến động kinh tế trong thực tế.		x			
3	(PLO3): Vận dụng được các nguyên lý chung về kinh tế quốc tế, đầu tư quốc tế, thương mại quốc tế để có thể đánh giá các vấn đề, các tình huống kinh tế quốc tế trong thực tế.		x			
4	(PLO4): Vận dụng được các kiến thức lý thuyết chuyên sâu thuộc chuyên ngành để có thể đánh giá các vấn đề kinh tế quốc tế trong cơ quan nhà nước, các tổ chức trong nước và quốc tế, các doanh nghiệp, tập đoàn trong nước và các tập đoàn đa quốc gia, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài.		x			
5	(PLO5): Vận dụng được các kiến thức bổ trợ trong tiếp cận và giải quyết các vấn đề chuyên môn thuộc chuyên ngành kinh tế quốc tế và có thể liên thông sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.		x			

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
6	(PLO6): Có khả năng, kỹ năng nghề nghiệp nhằm hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch và quản lý hoạt động kinh tế quốc tế của các cơ quan quản lý nhà nước.			x		
7	(PLO7): Có khả năng kỹ năng nghề nghiệp nhằm xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát các hoạt động kinh tế quốc tế, đầu tư quốc tế, thương mại quốc tế tại các cơ quan nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia.			x		
8	(PLO8): Có khả năng phát hiện, lập luận, phân tích các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực kinh tế quốc tế, như phân tích, đánh giá các xu hướng tự do hóa thương mại khu vực và toàn cầu, xu hướng và sự vận động của đầu tư trực tiếp nước ngoài, xu hướng tự do hóa kinh tế, thực tiễn và những vấn đề đặt ra trong các hoạt động kinh tế quốc tế... đưa ra những hướng giải quyết cụ thể.			x		
9	(PLO9): Vận dụng đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực kinh tế nói chung và kinh tế quốc tế nói riêng để giải quyết các vấn đề có liên quan, có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.			x		
10	(PLO10): Có khả năng giao tiếp, thuyết trình, phản biện, khả năng tư duy giải quyết vấn đề; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; có thể ập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động; Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp;			x		

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
11	(PLO11): Có kỹ năng xây dựng và làm việc nhóm, có khả năng làm việc độc lập, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ, thích ứng với những thay đổi của môi trường, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định, có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.			x		
12	(PLO12): Tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ , ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan , doanh nghiệp; tự giác, có trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.				x	
13	(PLO13): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội				x	
14	(PLO 14): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc … theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					x
15	(PLO 15): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/03/2022 của Trường Đại học Thương mại.					x

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
11	(PLO11): Có kỹ năng xây dựng và làm việc nhóm, có khả năng làm việc độc lập, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ, thích ứng với những thay đổi của môi trường, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định, có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.			x		
12	(PLO12): Tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ , ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan , doanh nghiệp; tự giác, có trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.				x	
13	(PLO13): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội				x	
14	(PLO 14): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc … theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					x
15	(PLO 15): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/03/2022 của Trường Đại học Thương mại.					x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Kinh tế quốc tế

Khóa: K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG															
1	Triết học Mác - Lê Nin	R,A									R					
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	R,A									R					
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A									R					
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A									R					
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A									R					
6	Pháp luật đại cương	R,A									R					
7	Tiếng Anh 1	I									R				I	
8	Tiếng Anh 2	R									R				R	
9	Tiếng Anh 3	R									R				R	
10	Tin học quản lý	M														R
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học	I	I	I	I	I	I	I	I	I	R					
12	Toán đại cương	I	I	I	I	I	I	I	I	I	R					
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP															
B.1	Kiến thức cơ sở ngành															
1	Kinh tế vi mô 1	I	M, A	I	I	R	I	I	I	I	R					
2	Kinh tế vĩ mô 1	I	M, A	I	I	R	I	I	I	I	R					
3	Kinh tế quốc tế 1	I	M, A	I	I	R	I	I	I	I	R					
4	Kinh tế môi trường	I	R	I	I	R	I	I	I	I	R					
5	Kinh tế lao động	I	R	I	I	R	I	I	I	I	R					
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1	R			I	R	I	I	I	I	R				M	
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2	M			I	R	I	I	I	I	R				M	
B.2	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)															

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
1	Kinh doanh quốc tế		R	R	R	R	R	R	R	R	R,A					
2	Kinh tế quốc tế 2*		R	M, A	M, A	R	M, A	M, A	R	R	R					
3	Kinh tế đầu tư quốc tế		R	M, A	R	R	R	R	M, A	R	R	M, A				
4	Hội nhập kinh tế quốc tế		R	R, A	R	R	R	R	R, A	R	R					
5	Đầu tư quốc tế*		R	R	M, A	R	R	R	M, A	R	M, A					
6	Kinh tế khu vực và ASEAN		R	R	R	R	R	R	R	M, A	M, A					
7	Chính sách kinh tế quốc tế		R	R	R	R	M, A	M, A	R	M, A	R					
8	Kinh tế hải quan		R	R	R	R	R	R	R	R	R					
9	Kinh tế chia sẻ		R	R	R	R	R	R	R	R	R					
10	Quản lý môi trường trong thương mại quốc tế			R	R	R	R	R	R	R	R		M, A	M, A		
B.3	**Kiến thức bổ trợ**															
1	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế			I	R	M, A	R	R	R	R	R					
2	Đàm phán thương mại quốc tế			I	R	M, A	R	R	R	R	R					
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**															
1	Thực tập tốt nghiệp và viết báo cáo thực tập tổng hợp		R	R	R	R	R	R	R	R	R	M, A	M, A	M, A		
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp		R	R	R	R	R	R	R	R	R	M,A	M,A	M,A		

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Kinh tế quốc tế

Khóa: K58

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	Điểm đo lường PLO			
																	Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG																			
1	Triết học Mác - Lê Nin	R,A									R									PLO1
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	R,A									R									PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A									R									PLO1
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A									R									PLO1
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A									R									PLO1
6	Pháp luật đại cương	R,A									R									PLO1
7	Tiếng Anh 1	I									R				I					
8	Tiếng Anh 2	R									R				R					
9	Tiếng Anh 3	R									R				R					
10	Tin học quản lý	M														R				
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học	I	I	I	I	I	I	I	I	I	R									
12	Toán đại cương	I	I	I	I	I	I	I	I	I	R									
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP																			

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	Điểm đo lường PLO			
																	Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**																			
1	Kinh tế vi mô 1	I	M, A	I	I	R	I	I	I	I	R									PLO2
2	Kinh tế vĩ mô 1	I	M, A	I	I	R	I	I	I	I	R									PLO2
3	Kinh tế quốc tế 1	I	M, A	I	I	R	I	I	I	I	R									PLO2
4	Kinh tế môi trường	I	R	I	I	R	I	I	I	I	R									
5	Kinh tế lao động	I	R	I	I	R	I	I	I	I	R									
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1	R			I	R	I	I	I	I	R				M					
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2	M			I	R	I	I	I	I	R				M					
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**																			
1	Kinh doanh quốc tế		R	R	R	R	R	R	R	R	R,A									PLO10
2	Kinh tế quốc tế 2*		R	M, A	M, A	R	M, A	M, A	R	R	R									PLO3, PLO4, PLO6, PLO7
3	Kinh tế đầu tư quốc tế		R	M, A	R	R	R	R	M, A	R	R	M, A								PLO3, PLO8, PLO11
4	Hội nhập kinh tế quốc tế		R	R, A	R	R	R	R	R, A	R	R									PLO3, PLO8
5	Đầu tư quốc tế*		R	R	M, A	R	R	R	M, A	R	M, A									PLO4, PLO8, PLO10
6	Kinh tế khu vực và ASEAN		R	R	R	R	R	R	R	M, A	M, A									PLO9, PLO 10
7	Chính sách kinh tế quốc tế		R	R	R	R	M, A	M, A	R	M, A	R									PLO6, PLO7, PLO9
8	Kinh tế hải quan		R	R	R	R	R	R	R	R	R									
9	Kinh tế chia sẻ		R	R	R	R	R	R	R	R	R									
10	Quản lý môi trường trong thương mại quốc tế			R	R	R	R	R	R	R	R		M, A	M, A						PLO12, PLO13
B.3	**Kiến thức bổ trợ**																			
1	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế			I	R	M, A	R	R	R	R	R									PLO5
2	Đàm phán thương mại quốc tế			I	R	M, A	R	R	R	R	R									PLO5

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	Điểm đo lường PLO			
																	Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**																			
1	Thực tập tốt nghiệp và viết báo cáo thực tập tổng hợp		R	R	R	R	R	R	R	R	R	M, A	M, A	M, A						PLO11, PLO12, PLO13
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp		R	R	R	R	R	R	R	R	R	M, A	M, A	M,A						PLO11, PLO12, PLO13

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Thương mại quốc tế

Khóa: K58

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1): Có khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật; công nghệ thông tin và ngoại ngữ để giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Thương mại quốc tế.	x				
2	(PLO2): Vận dụng được kiến thức cơ bản về kinh tế học bao gồm các kiến thức về Kinh tế học vi mô và vĩ mô và các nhánh của Kinh tế học, từ đó có khả năng phân tích các vận động của nền kinh tế trong nước và thế giới, các vấn đề nảy sinh trong quá trình hội nhập Kinh tế quốc tế; nghiên cứu và dự báo các tình huống, các biến động môi trường kinh tế, Thương mại quốc tế trong thực tế.		x			
3	(PLO3): Vận dụng được các nguyên lý chung về thương mại quốc tế để có thể đánh giá các vấn đề, các tình huống Thương mại quốc tế trong thực tế.		x			
4	(PLO4): Vận dụng các kiến thức lý thuyết chuyên sâu thuộc chuyên ngành để có thể đánh giá các vấn đề Thương mại quốc tế trong các tổ chức trong nước và quốc tế, các doanh nghiệp, tập đoàn trong nước và các tập đoàn đa quốc gia, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài.		x			
5	(PLO5): Vận dụng được các kiến thức bổ trợ trong tiếp cận và giải quyết các vấn đề chuyên môn thuộc chuyên ngành Thương mại quốc tế và có thể liên thông sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.		x			

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
6	(PLO6):Có khả năng, kỹ năng nghề nghiệp nhằm hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch và quản lý hoạt động Thương mại quốc tế của các tổ chức, tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Kỹ năng lập và triển khai kế hoạch nghiên cứu và phát triển, giải quyết các vấn đề về Thương mại quốc tế của doanh nghiệp			x		
7	(PLO7): Có khả năng kỹ năng nghề nghiệp nhằm xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát các hoạt động Thương mại quốc tế tại các các tổ chức, các doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia bao gồm: Kỹ năng nghiên cứu và đánh giá các thị trường, Kỹ năng giao dịch, soạn thảo hợp đồng và các văn bản chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa, Kỹ năng lập chương trình vượt rào cản thuế quan và và các rào cản phi thuế khác như hàng rào kỹ thuật, chống bán phá giá, trợ cấp, tự vệ trong xuất nhập khẩu hàng hóa.			x		
8	(PLO8): Có khả năng kỹ năng nghề nghiệp nhằm xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát các hoạt động Thương mại quốc tế khác tại các tổ chức, các doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia.			x		
9	(PLO9): Vận dụng đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực kinh tế quốc tế nói chung và Thương mại quốc tế nói riêng để giải quyết các vấn đề có liên quan; có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.			x		
10	(PLO10): Có khả năng giao tiếp, thuyết trình, phản biện, khả năng tư duy giải quyết vấn đề; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; có thể ập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động; Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp;			x		

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
11	PLO11: Có kỹ năng xây dựng và làm việc nhóm, có khả năng làm việc độc lập, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ, thích ứng với những thay đổi của môi trường, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định, có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.			x		
12	(PLO12):Tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp; tự giác, có trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.				x	
13	(PLO13): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội				x	
14	(PLO 14): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc … theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					x
15	(PLO 15): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/03/2022 của Trường Đại học Thương mại.					x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
Khóa: K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG															
1	Triết học Mác - Lê Nin	R, A									R					
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	R, A									R					
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R, A									R					
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R, A									R					
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R, A									R					
6	Pháp luật đại cương	R, A									R					
7	Tiếng Anh 1	I									R				I	
8	Tiếng Anh 2	R									R				R	
9	Tiếng Anh 3	R									R				R	
10	Tin học quản lý	R														R
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học	R	I	I	I	I	I	I	I	I	R	I	I	I		
12	Toán đại cương	R	I	I	I	I	I	I	I	I	R	I	I	I		
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP															
B.1	Kiến thức cơ sở ngành															
1	Kinh tế vi mô 1	R	M, A	I	I	R	I	I	I	I	R	I	I	I		
2	Kinh tế vĩ mô 1	R	M, A	I	I	R	I	I	I	I	R	I	I	I		
3	Kinh tế quốc tế 1	R	M, A	M, A	I	R	R	R	R	R	R	I	I	I		
4	Khoa học hàng hóa	R	I	I	I	R	I	I	I	I	R	I	I	I		
5	Khởi sự kinh doanh	R	I	I	R	R	R	R	I	R	R	I	I	I		
6	Tiếng anh chuyên ngành 1	R	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	M	
7	Tiếng anh chuyên ngành 2	M	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	M	
B.2	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)															

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
1	Kinh doanh quốc tế*	R	R	M, A	M, A	R	M, A	M, A	R	R	R	I	I	I		
2	Đầu tư quốc tế	R	R	M, A	R	R	R	R	M, A	R	R	M, A	I	I		
3	Quản trị đa văn hóa	R	I	R	R	R	R	R	R	R	R	I	I	I		
4	Quản trị chiến lược toàn cầu	R	I	R	R	R	R	R	R	R	R	I	I	I		
5	Quản lý môi trường trong thương mại quốc tế	R	I	R	R	R	R	R	R	R	R	I	I	I		
6	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế*	R	I	R	M, A	R	M, A	M,A	R	R	M, A	I	I	I		
7	Nghiệp vụ hải quan	R	I	R	R	R	R	R	R	M,A	R	I	I	M,A		
8	Quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế	R	I	R	R	R	R	R	M, A	R	R	I	I	I		
9	Đàm phán thương mại quốc tế	R	I	R	R	R	R	M, A	R	R	M, A	I	M, A	I		
10	Hội nhập Kinh tế quốc tế	R	R	R	R	M, A	R	R	R	R	R	I	I	I		
B.3	**Kiến thức bổ trợ**															
1	Chính sách Kinh tế quốc tế	R	R	R	R	M, A	R	R	R	M, A	R	I	I	I		
2	Kinh tế khu vực và ASEAN	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	I	I	R		
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**															
1	Thực tập tốt nghiệp và viết báo cáo thực tập tổng hợp	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	M, A	M, A	M, A		
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	M, A	M, A	M, A		

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Thương mại quốc tế

Khóa: K58

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	Điểm đo lường PLO			
																	Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG																			
1	Triết học Mác - Lê Nin	R, A									R									PLO1
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	R, A									R									PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R, A									R									PLO1
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R, A									R									PLO1
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R, A									R									PLO1
6	Pháp luật đại cương	R, A									R									PLO1
7	Tiếng Anh 1	I									R				I					
8	Tiếng Anh 2	R									R				R					
9	Tiếng Anh 3	R									R				R					
10	Tin học quản lý	R														R				
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học	R	I	I	I	I	I	I	I	I	R	I	I	I						
12	Toán đại cương	R	I	I	I	I	I	I	I	I	R	I	I	I						
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP																			
B.1	Kiến thức cơ sở ngành																			

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	Điểm đo lường PLO			
																	Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
1	Kinh tế vi mô 1	R	M, A	I	I	R	I	I	I	I	R	I	I	I						PLO2
2	Kinh tế vĩ mô 1	R	M, A	I	I	R	I	I	I	I	R	I	I	I						PLO2
3	Kinh tế quốc tế 1	R	M, A	M, A	I	R	R	R	R	R	R	I	I	I						PLO2, PLO3
4	Khoa học hàng hóa	R	I	I	I	R	I	I	I	I	R	I	I	I						
5	Khởi sự kinh doanh	R	I	I	R	R	R	R	I	R	R	I	I	I						
6	Tiếng anh chuyên ngành 1	R	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	M					
7	Tiếng anh chuyên ngành 2	M	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	M					
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**																			
1	Kinh doanh quốc tế*	R	R	M, A	M, A	R	M, A	M, A	R	R	R	I	I	I						PLO3, PLO4, PLO6, PLO7
2	Đầu tư quốc tế	R	R	M, A	R	R	R	R	M, A	R	R	M, A	I	I						PLO3, PLO8, PLO11
3	Quản trị đa văn hóa	R	I	R	R	R	R	R	R	R	R	I	I	I						
4	Quản trị chiến lược toàn cầu	R	I	R	R	R	R	R	R	R	R	I	I	I						
5	Quản lý môi trường trong thương mại quốc tế	R	I	R	R	R	R	R	R	R	R	I	I	I						
6	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế*	R	I	R	M, A	R	M, A	M,A	R	R	M, A	I	I	I						PLO4, PLO6, PLO7, PLO10
7	Nghiệp vụ hải quan	R	I	R	R	R	R	R	R	M,A	R	I	I	M,A						PLO9, PLO13
8	Quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế	R	I	R	R	R	R	R	M, A	R	R	I	I	I						PLO8
9	Đàm phán thương mại quốc tế	R	I	R	R	R	R	M, A	R	R	M, A	I	M, A	I						PLO7, PLO10, PLO12
10	Hội nhập Kinh tế quốc tế	R	R	R	R	M, A	R	R	R	R	R	I	I	I						PLO5
B.3	**Kiến thức bổ trợ**																			
1	Chính sách Kinh tế quốc tế	R	R	R	R	M, A	R	R	R	M, A	R	I	I	I						PLO5, PLO9

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	Điểm đo lường PLO			
																	Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
2	Kinh tế khu vực và ASEAN	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	I	I	R						
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**																			
1	Thực tập tốt nghiệp và viết báo cáo thực tập tổng hợp	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	M, A	M, A	M, A						PLO11, PLO12, PLO13
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	M, A	M, A	M, A						PLO11, PLO12, PLO13

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Luật kinh tế

Khóa 58

STT		Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO					
			PLO kiến thức			PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO về ngoại ngữ, tin học
			PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức cơ sở ngành)	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức chuyên ngành)			
1	(PLO1):	Hiểu và phân tích được các quy phạm pháp luật trong kinh tế và kinh doanh dựa trên kiến thức cơ bản về lý luận chính trị và khoa học tự nhiên, xã hội nhân văn.	x					
2	(PLO2):	Nắm vững kiến thức nền về kinh tế và pháp luật để tiếp cận và nghiên cứu pháp luật về kinh tế và kinh doanh.		x				
3	(PLO3):	Vận dụng được các kiến thức pháp lý chuyên ngành để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn quản lý nhà nước về kinh tế và hoạt động quản lý kinh doanh của doanh nghiệp.			x			
4	(PLO4):	Có khả năng phân tích, phát hiện, tư vấn và giải quyết những vấn đề pháp lý phát sinh trong quản lý nhà nước về kinh tế, trong xây dựng và tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.				x		
5	(PLO5):	Có khả năng hoạch định và đảm bảo nội dung pháp lý trong quản trị chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp; Lập, kiểm soát thể thức, nội dung pháp lý các hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp.				x		
6	(PLO6):	Có khả năng vận dụng những nội dung cơ bản của pháp luật quốc tế và thông lệ tốt của nước ngoài vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn Việt Nam.				x		

STT		Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO					
			PLO kiến thức			PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO về ngoại ngữ, tin học
			PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức cơ sở ngành)	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức chuyên ngành)			
7	(PLO7):	Có khả năng tham gia giải quyết khiếu nại, tranh tụng liên quan đến các vấn đề pháp lý về quản lý nhà nước về kinh tế các cấp và kinh doanh của doanh nghiệp.				x		
8	(PLO8):	Có khả năng giao tiếp, truyền thông và thuyết phục hiệu quả các vấn đề pháp lý trong kinh tế và kinh doanh.				x		
9	(PLO9):	Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.				x		
10	(PLO10):	Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm hiệu quả.					x	
11	(PLO11):	Đề xuất được những giải pháp khắc phục hạn chế và hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực pháp luật nói chung và pháp luật về kinh tế nói riêng.					x	
12	(PLO12):	Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; tác phong làm việc nghiêm túc.					x	
13	(PLO13):	Có khả năng tự cập nhật kiến thức, thông tin trong lĩnh vực chuyên môn đào tạo và chủ động xử lý các thông tin đó một cách hiệu quả.					x	
14	(PLO14):	Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.						x

STT		Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO					
			PLO kiến thức			PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO về ngoại ngữ, tin học
			PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức cơ sở ngành)	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức chuyên ngành)			
15	(PLO15):	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại học Thương mại.						x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Luật kinh tế

Khóa 58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO 7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG															
1	Triết học Mác – Lênin	R,A	I									I				
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A	I											I		
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A	I										R			
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	R,A	I									I				
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A	I										I			
6	Tiếng Anh 1														I	
7	Tiếng Anh 2														R	
8	Tiếng Anh 3														R	
9	Tin học quản lý															M
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học	I										I		I		
11	Kinh tế vi mô 1		R		I							I				
12	Kinh tế vĩ mô 1		R		I							I				
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP															
B.1	Kiến thức cơ sở ngành															
1	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	R,A							R				R,A			
2	Luật dân sự 1		M,A			R							R			
3	Luật dân sự 2		M,A			R								R,A		
4	Luật hiến pháp		M						R				R,A			
5	Luật hành chính		M					R			R,A					
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1														M	
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2														M	

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO 7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**															
1	Luật kinh tế 1 (*)			M,A						M,A				M		
2	Luật kinh tế 2 (*)			M		M,A		M,A								
3	Pháp luật về đầu tư			M			M,A				M					
4	Luật sở hữu trí tuệ			M		M,A				M,A						
5	Pháp luật lao động và an sinh xã hội			M	M,A							M,A				
6	Pháp luật tài chính và ngân hàng			M,A		M							M			
7	Luật thương mại quốc tế			M			M,A							M,A		
8	Pháp luật môi trường – đất đai			M					M,A			M,A				
9	Luật cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng			M					M,A				M			
10	Luật tố tụng dân sự			M				M,A						M		
B.3	**Kiến thức bổ trợ**															
1	Nguyên lý quản lý kinh tế		R		R,A							R				
2	Kiểm toán căn bản		R			R					M,A					
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**															
1	Thực tập nghề nghiệp		M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A		
2	Khóa luận tốt nghiệp		M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A		

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Luật kinh tế

Khóa 58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO 7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	Điểm đo lường PLO			
																	ĐiểmCC	Điểm TH/TB bài TH	Điểmthi	ĐiểmHP
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG																			
1	Triết học Mác – Lênin	R,A	I									I								PLO1
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A	I											I						PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A	I										R							PLO1
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	R,A	I									I								PLO1
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A	I										I							PLO1
6	Tiếng Anh 1														I					
7	Tiếng Anh 2														R					
8	Tiếng Anh 3														R					
9	Tin học quản lý															M				
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học	I										I		I						
11	Kinh tế vi mô 1		R		I							I								
12	Kinh tế vĩ mô 1		R		I							I								
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP																			

B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**																			
1	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	**R,A**							R				**R,A**							**PLO1, PLO12**
2	Luật dân sự 1		**M,A**			R							R							**PLO2**
3	Luật dân sự 2		**M,A**			R								**R,A**						**PLO2, PLO13**
4	Luật hiến pháp		M						R				**R,A**							**PLO12**
5	Luật hành chính		M					R			**R,A**									**PLO10**
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1														M					
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2														M					
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**																			
1	Luật kinh tế 1 (*)			**M,A**						**M,A**				M						**PLO3, PLO9**
2	Luật kinh tế 2 (*)			M		**M,A**		**M,A**												**PLO5, PLO7**
3	Pháp luật về đầu tư			M			**M,A**				M									**PLO6**
4	Luật sở hữu trí tuệ			M		**M,A**				**M,A**										**PLO5, PLO9**
5	Pháp luật lao động và an sinh xã hội			M	**M,A**							**M,A**								**PLO4, PLO11**
6	Pháp luật tài chính và ngân hàng			**M,A**		M							M							**PLO3**
7	Luật thương mại quốc tế			M			**M,A**							**M,A**						**PLO6, PLO13**
8	Pháp luật môi trường – đất đai			M					**M,A**			**M,A**								**PLO8, PLO11**
9	Luật cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng			M					**M,A**				M							**PLO8**
10	Luật tố tụng dân sự			M				**M,A**						M						**PLO7**

B.3	**Kiến thức bổ trợ**																			
1	Nguyên lý quản lý kinh tế		R		**R,A**							R								**PLO4**
2	Kiểm toán căn bản		R			R					**M,A**									**PLO10**
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**																			
1	Thực tập nghề nghiệp		**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**						**PLO1-PLO13**
2	Khóa luận tốt nghiệp		**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**						**PLO1 - PLO13**

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và lý luận chung về nhà nước và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Luật Thương mại quốc tế
Khóa 58

STT		Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO					
			PLO kiến thức			PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO về ngoại ngữ, tin học
			PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức cơ sở ngành)	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức chuyên ngành)			
1	(PLO1):	Hiểu và phân tích được các quy phạm pháp luật trong lĩnh vực pháp luật kinh tế nói chung và pháp luật thương mại quốc tế nói riêng dựa trên kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên và xã hội nhân văn, kiến thức nền về kinh tế và pháp luật;	x					
2	(PLO2):	Áp dụng kiến thức pháp lý chuyên ngành để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quản lý nhà nước về thương mại quốc tế và quản lý, kinh doanh thương mại quốc tế của doanh nghiệp.		x				
3	(PLO3):	Kỹ năng phát hiện và giải quyết những vấn đề pháp lý phát sinh trong quản lý nhà nước về thương mại quốc tế, cũng như trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh thương mại quốc tế của doanh nghiệp;			x			
4	(PLO4):	Kỹ năng hoạch định chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh thương mại quốc tế của doanh nghiệp đảm bảo tính pháp lý;				x		
5	(PLO5):	Kỹ năng lập và kiểm soát thể thức, nội dung pháp lý các giao dịch và hợp đồng thương mại quốc tế;				x		
6	(PLO6):	Kỹ năng tham gia giải quyết những khiếu nại, tranh tụng liên quan đến các vấn đề pháp lý về thương mại quốc tế;				x		

STT		Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO					
			PLO kiến thức			PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO về ngoại ngữ, tin học
			PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức cơ sở ngành)	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức chuyên ngành)			
7	(PLO7):	Kỹ năng thực hiện các hoạt động tư vấn pháp luật và áp dụng pháp luật điều chỉnh các hoạt động kinh doanh thương mại quốc tế một cách độc lập;				x		
8	(PLO8):	Kỹ năng giao tiếp, truyền thông và thuyết phục hiệu quả các vấn đề pháp lý trong kinh tế và kinh doanh thương mại quốc tế.				x		
9	(PLO9):	Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.				x		
10	(PLO10):	Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm hiệu quả;					x	
11	(PLO11):	Đề xuất được những giải pháp khắc phục hạn chế và hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực pháp luật về kinh tế và thương mại quốc tế;					x	
12	(PLO12):	Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức giữ gìn hình ảnh quốc gia; tác phong làm việc nghiêm túc;					x	
13	(PLO13):	Có khả năng tự cập nhật kiến thức, thông tin trong lĩnh vực chuyên môn đào tạo và chủ động xử lý các thông tin đó một cách hiệu quả.				x		
14	(PLO14):	Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.						x

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

STT		Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO					
			PLO kiến thức			PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO về ngoại ngữ, tin học
			PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức cơ sở ngành)	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức chuyên ngành)			
15	(PLO15):	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 của Trường Đại học Thương mại.						x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Luật thương mại quốc tế

Khóa 58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO 7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**															
1	Triết học Mác – Lênin	**R,A**	I									I				
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	**R,A**	I											I		
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	**R,A**	I										R			
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	**R,A**	I									I				
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	**R,A**	I										I			
6	Tiếng Anh 1														I	
7	Tiếng Anh 2														R	
8	Tiếng Anh 3														R	
9	Tin học quản lý															M
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học	I										I		I		
11	Kinh tế vi mô 1		R		I							I				
12	Kinh tế vĩ mô 1		R		I							I				
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**															
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**															
1	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	**R,A**							R				R			
2	Luật dân sự 1		**R,A**			R							R			
3	Luật dân sự 2		R			R								**R,A**		
4	Luật hiến pháp	M							R				**R,A**			

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO 7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
5	Luật hành chính		R				R				**M,A**					
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1														M	
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2														M	
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**															
1	Công pháp quốc tế		R						R				**R,A**			
2	Tư pháp quốc tế		R					**R,A**						R		
3	Luật kinh tế		M			M				**M,A**						
4	Luật thương mại quốc tế 1			**M,A**			M				M					
5	Luật thương mại quốc tế 2 (*)			**M,A**		**M,A**			M							
6	Pháp luật về đầu tư		M		**M,A**					M						
7	Luật sở hữu trí tuệ		M					M	**M,A**							
8	Trọng tài thương mại quốc tế			M			**M,A**						M			
9	Pháp luật về cạnh tranh			M		**M,A**			M							
10	Pháp luật về phòng vệ thương mại (*)			M				**M,A**				**M,A**				
11	Luật tố tụng dân sự		M				**M,A**					M				
B.3	**Kiến thức bổ trợ**															
1	Nguyên lý quản lý kinh tế		**R,A**		R							R				
2	Kiểm toán căn bản		R			R					**R,A**					
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**															
1	Thực tập nghề nghiệp		**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**		
2	Khóa luận tốt nghiệp		**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**		

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Luật thương mại quốc tế

Khóa 58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO 7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	Điểm đo lường PLO			
																	ĐiểmCC	Điểm TH/TB bài TH	Điểmthi	ĐiểmHP
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**																			
1	Triết học Mác – Lênin	**R,A**	I									I								**PLO1**
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	**R,A**	I											I						**PLO1**
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	**R,A**	I										R							**PLO1**
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	**R,A**	I									I								**PLO1**
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	**R,A**	I										I							**PLO1**
6	Tiếng Anh 1														I					
7	Tiếng Anh 2														R					
8	Tiếng Anh 3														R					
9	Tin học quản lý															M				
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học	I										I		I						
11	Kinh tế vi mô 1		R		I							I								

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO 7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	Điểm đo lường PLO			
																	ĐiểmCC	Điểm TH/TB bài TH	Điểmthi	ĐiểmHP
12	Kinh tế vĩ mô 1		R		I							I								
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**																			
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**																			
1	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	**R,A**							R				R							**PLO1**
2	Luật dân sự 1		**R,A**			R							R							**PLO2**
3	Luật dân sự 2		R			R								**R,A**						**PLO13**
4	Luật hiến pháp	M							R				**R,A**							**PLO12**
5	Luật hành chính		R				R				**M,A**									**PLO10**
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1														M					
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2														M					
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**																			
1	Công pháp quốc tế		R						R				**R,A**							**PLO12**
2	Tư pháp quốc tế		R					**R,A**						R						**PLO7**
3	Luật kinh tế		M			M				**M,A**										**PLO9**
4	Luật thương mại quốc tế 1			**M,A**			M				M									**PLO3**
5	Luật thương mại quốc tế 2 (*)			**M,A**		**M,A**			M											**PLO3, PLO5**

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO 7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	Điểm đo lường PLO			
																	ĐiểmCC	Điểm TH/TB bài TH	Điểmthi	ĐiểmHP
6	Pháp luật về đầu tư		M		**M,A**					M										PLO4
7	Luật sở hữu trí tuệ		M					M	**M,A**											PLO8
8	Trọng tài thương mại quốc tế			M			**M,A**						M							PLO6
9	Pháp luật về cạnh tranh			M		**M,A**			M											PLO5
10	Pháp luật về phòng vệ thương mại (*)			M				**M,A**				**M,A**								PLO7, PLO11
11	Luật tố tụng dân sự		M				**M,A**					M								PLO6
B.3	**Kiến thức bổ trợ**																			
1	Nguyên lý quản lý kinh tế		**R,A**		R							R								PLO2
2	Kiểm toán căn bản		R			R					**R,A**									PLO10
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**																			
1	Thực tập nghề nghiệp		**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**						PLO2 - PLO13
2	Khóa luận tốt nghiệp		**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**	**M,A**						PLO2 - PLO13

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và lý luận chung về nhà nước và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Quản lý kinh tế
Các khóa tuyển sinh từ K58

STT		Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO					
			PLO kiến thức			PLO kỹ năng	PLO về mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO về ngoại ngữ và tin học
			PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức cơ sở ngành)	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức chuyên ngành)			
1	(PLO1):	Hiểu và phân tích được các nguyên lý kinh tế và quản lý kinh tế dựa trên kiến thức cơ bản về lý luận chính trị và khoa học tự nhiên, xã hội nhân văn và pháp luật;	x					
2	(PLO2):	Nắm vững những kiến thức nền về kinh tế và quản lý để tiếp cận và phân tích được các vấn đề kinh tế thuộc phạm vi vĩ mô và doanh nghiệp;		x				
3	(PLO3):	Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành để phân tích, hoạch định chính sách, tổ chức quản lý và giải quyết các vấn đề kinh tế tại doanh nghiệp và ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế quốc dân.			x			
4	(PLO4):	Có khả năng thu thập thông tin, sử dụng các phương pháp định lượng và định tính trong phân tích, dự báo kinh tế; đánh giá tác động của môi trường kinh tế - xã hội, đặc biệt là các công cụ quản lý nhà nước đến các lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế;				x		
5	(PLO5):	Có khả năng phân tích, hoạch định, tổ chức và quản lý chính sách kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;				x		

STT		Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO					
			PLO kiến thức			PLO kỹ năng	PLO về mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO về ngoại ngữ và tin học
			PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức cơ sở ngành)	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức chuyên ngành)			
6	(PLO6):	Có khả năng tổng hợp, lập báo cáo các vấn đề nghiên cứu về kinh tế và quản lý kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;				x		
7	(PLO7):	Có khả năng giao tiếp và truyền thông các chính sách, công cụ quản lý; diễn đạt vấn đề kinh tế, quản lý kinh tế bằng văn bản và thuyết trình;				x		
8	(PLO8):	Có khả năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.				x		
9	(PLO9):	Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm hiệu quả;					x	
10	(PLO10):	Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn, đề xuất những sáng kiến có giá trị;					x	
13	(PLO11):	Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; tác phong làm việc nghiêm túc;					x	
14	(PLO12):	Có khả năng tự cập nhật kiến thức, thông tin trong lĩnh vực chuyên môn đào tạo và chủ động xử lý các thông tin đó một cách hiệu quả.					x	
15	(PLO13):	Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.						x

STT		Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO					
			PLO kiến thức			PLO kỹ năng	PLO về mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO về ngoại ngữ và tin học
			PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức cơ sở ngành)	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức chuyên ngành)			
16	(PLO14):	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại học Thương mại.						x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản lý kinh tế

Các khóa tuyển sinh từ K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**														
1	Triết học Mác – Lênin	**R,A**								R					
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	**R,A**										R			
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	**R,A**								R		M			
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	**R,A**										R			
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	**R,A**										M			
6	Tiếng Anh 1													I	
7	Tiếng Anh 2													R	
8	Tiếng Anh 3													R	
9	Tin học quản lý														R
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học	R									R		R		
11	Pháp luật đại cương	**R,A**						I				R			
12	Toán đại cương	I			I										
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**														
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**														
1	Kinh tế vi mô 1		**R,A**		R	I									
2	Kinh tế vĩ mô 1		**R,A**		R	I									
3	Kinh tế lượng		M		R										
4	Nguyên lý quản lý kinh tế		I			M		R							
5	Tiếng Anh chuyên ngành 1													M	
6	Tiếng Anh chuyên ngành 2													M	

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**														
1	Kinh tế công cộng			M	M										
2	Kinh tế đầu tư (*)			M,A		M,A									
3	Quản lý nhà nước về kinh tế (*)			M,A		M,A					M,A				
4	Chính sách kinh tế - xã hội			R				R,A					R,A		
5	Quản lý phát triển kinh tế địa phương				M		M,A			M					
6	Quản lý nhà nước về thương mại			M						M,A			M,A		
7	Kế hoạch hóa phát triển				R		M,A			M					
8	Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường			M	M,A							M,A			
9	Kinh tế học quản lý		R		R,A	I									
10	Kinh tế doanh nghiệp			M					M,A		M,A				
11	Luật kinh tế							M,A				M,A			
B.3	**Kiến thức bổ trợ**														
1	Hệ thống thông tin quản lý				M					M,A					M
2	Kiểm toán căn bản			M			M		M,A						
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**														
1	Thực tập nghề nghiệp		M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A		
2	Khóa luận tốt nghiệp		M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A		

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản lý kinh tế

Khóa 58

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	Điểm đo lường PLO			
																Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**																		
1	Triết học Mác – Lênin	**R,A**								R									**PLO1**
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	**R,A**										R							**PLO1**
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	**R,A**								R		M							**PLO1**
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	**R,A**										R							**PLO1**
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	**R,A**										M							**PLO1**
6	Tiếng Anh 1													I					
7	Tiếng Anh 2													R					
8	Tiếng Anh 3													R					
9	Tin học quản lý														R				

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	Điểm đo lường PLO			
																Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học	R									R		R						
11	Pháp luật đại cương	**R,A**						I				R							**PLO1**
12	Toán đại cương	I			I														
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**																		
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**																		
1	Kinh tế vi mô 1		**R,A**		R	I													**PLO2**
2	Kinh tế vĩ mô 1		**R,A**		R	I													**PLO2**
3	Kinh tế lượng		M		R														
4	Nguyên lý quản lý kinh tế		I			M		R											
5	Tiếng Anh chuyên ngành 1													M					
6	Tiếng Anh chuyên ngành 2													M					
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**																		
1	Kinh tế công cộng			M	M														
2	Kinh tế đầu tư (*)			**M,A**		**M,A**													**PLO3, PLO5**

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	Điểm đo lường PLO			
																Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
3	Quản lý nhà nước về kinh tế (*)			M,A		M,A					M,A								PLO3, PLO5, PLO10
4	Chính sách kinh tế - xã hội			R				R,A					R,A						PLO7, PLO12
5	Quản lý phát triển kinh tế địa phương				M		M,A			M									PLO6
6	Quản lý nhà nước về thương mại			M						M,A			M,A						PLO9, PLO12
7	Kế hoạch hóa phát triển				R		M,A			M									PLO6
8	Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường			M	M,A							M,A							PLO4, PLO11
9	Kinh tế học quản lý		R		R,A	I													PLO5. PLO6
10	Kinh tế doanh nghiệp			M					M,A		M,A								PLO8, PLO10
11	Luật kinh tế							M,A				M,A							PLO7, PLO11
B.3	**Kiến thức bổ trợ**																		
1	Hệ thống thông tin quản lý				M					M,A					M				PLO9
2	Kiểm toán căn bản			M			M		M,A										PLO8
B.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học																		

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	Điểm đo lường PLO			
																Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
1	Thực tập nghề nghiệp		M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A						PLO2 - PL012
2	Khóa luận tốt nghiệp		M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A						PLO2 - PL012

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường

. TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Tài chính - Ngân hàng thương mại Chất lượng cao
Khóa: K58

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1): Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật; công nghệ thông tin và ngoại ngữ để giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.	x				
2	(PLO2): Vận dụng kiến thức cơ bản về kinh tế học và tài chính - tiền tệ - ngân hàng để luận giải các vấn đề cụ thể về tài chính, ngân hàng thương mại..		x			
3	(PLO3):Vận dụng được các kiến thức về toán kinh tế để có thể giải thích, phân tích và đánh giá phản biện các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính-Ngân hàng thương mại		x			
4	(PLO4): Vận dụng các kiến thức lý thuyết chuyên sâu chuyên ngành để có thể nhận dạng, phân tích và đánh giá phản biện, giải quyết các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng thương mại.		x			
5	(PLO5): Có khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề, có năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng một cách sáng tạo trong thực tiễn quản trị tài chính Doanh nghiệp, NH và các tổ chức tài chính phi ngân hàng.			x		
6	(PLO6): Có khả năng nghiên cứu và phát hiện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.			x		
7	(PLO7): Có khả năng sáng tạo, phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp.			x		

8	(PLO8): Có khả năng giao tiếp, thuyết trình, phản biện và làm việc nhóm.				x	
9	(PLO9): Vận dụng đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài chính để giải quyết các vấn đề có liên quan.				x	
10	(PLO10): Có khả năng độc lập, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ và thích ứng với những thay đổi của môi trường.				x	
11	(PLO11): Tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ.				x	
12	(PLO12): Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tìm kiếm cơ hội việc làm và tự định hướng về chuyên môn nghề nghiệp				x	
13	(PLO13): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					x
14	(PLO14): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 của Trường Đại học Thương mại.					x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Tài chính - Ngân hàng thương mại Chất lượng cao

Khóa: K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14
1	Triết học Mác - Lê Nin	R,A							I						
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A							I						
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A							I			I			
4	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	R,A							R						
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A							I						
6	Pháp luật đại cương	R,A							I	R					
7	Tin học quản lý	M							R						R
8	Phương pháp nghiên cứu khoa học	I				I	R		R						
9	Tiếng Anh (Basic IELTS 1)								I					R	
10	Tiếng Anh (Basic IELTS 2)					R			R					M	
11	Tiếng Anh (Expanding IELTS 1)								R					M	
12	Tiếng Anh (Expanding IELTS 2)					R			R					M	
13	Tiếng Anh (Developing IELTS 1)								R					M	
14	Tiếng Anh Developing IELTS 2)					R			R					M	
15	Kinh tế học	R	R,A						R						
16	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính (Money, Banking and Financial Markets)	I	R,A		I				R	R					
17	Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)	I	R						R	M					
18	Quản trị tài chính 1 (Financial Management 1)			R	M,A		R		R	M		R			
19	Quản trị tài chính 2 (Financial Management 2)			M,A	M	M,A	M		R	M		R,A			
20	Tài chính quốc tế			R	R		R		M,A	R	R				
21	Thị trường chứng khoán			I	R		R		M,A	M,A		R			

22	Quản trị ngân hàng thương mại 1 (Commercial Bank Management 1)			R	M,A		M,A		M	R		R			
23	Quản trị ngân hàng thương mại 2 (Commercial Bank Management 2)			M,A	M	R,A	M		M	M		M,A			
24	Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng				R,A		R		R	R		R			
25	Định giá tài sản			I	M		R		M	M,A		R			
26	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (Multinational Financial Management)				R	R	R		R	R		R			
27	Thực tập nghề nghiệp (Internship)				M		M	M,A	R	M	M,A		M		
28	Thực tập và dự án nhóm				M		M,A	M	M	M	M		M,A		
29	Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp						M,A	M,A		M,A	M,A	M,A	M,A		

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Ngân hàng thương mại Chất lượng cao

Khóa: K58HH

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	Đi			
																Điểm CC	Điểm TH/ TB bài	Điểm thi	Điểm HP
1	Triết học Mác - Lê Nin	R,A							I										PLO1
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A							I										PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A							I			I							PLO1
4	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	R,A							R										PLO1
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A							I										PLO1
6	Pháp luật đại cương	R,A							I	R									PLO1
7	Tin học quản lý	M							R						R				
8	Phương pháp nghiên cứu khoa học	I				I	R		R										
9	Tiếng Anh (Basic IELTS 1)								I					R					
10	Tiếng Anh (Basic IELTS 2)					R			R					M					
11	Tiếng Anh (Expanding IELTS 1)								R					M					
12	Tiếng Anh (Expanding IELTS 2)					R			R					M					
13	Tiếng Anh (Developing IELTS 1)								R					M					
14	Tiếng Anh Developing IELTS 2)					R			R					M					
15	Kinh tế học	R	R,A						R										PLO2
16	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính (Money, Banking and Financial Markets)	I	R,A		I				R	R									PLO2
17	Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)	I	R						R	M									
18	Quản trị tài chính 1 (Financial Management 1)			R	M,A		R		R	M		R							PLO4

19	Quản trị tài chính 2 (Financial Management 2)			M,A	M	M,A	M		R	M		R						PLO3, PLO5	
20	Tài chính quốc tế			R	R		R		M,A	R	R								PLO8
21	Thị trường chứng khoán			I	R		R		M,A	M,A		R							PLO8,PLO9
22	Quản trị ngân hàng thương mại 1 (Commercial Bank Management 1)			R	M,A		M,A		M	R		R							PLO4,PLO6
23	Quản trị ngân hàng thương mại 2 (Commercial Bank Management 2)			M,A	M	R,A	M		M	M		M,A						PLO3, PLO5, PLO11	
24	Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng				R,A		R		R	R		R							PLO4
25	Định giá tài sản			I	M		R		M	M,A		R							PLO9
26	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (Multinational Financial Management)				R	R	R		R	R		R							
27	Thực tập nghề nghiệp (Internship)				M		M	M,A	R	M	M,A		M						PLO7,PLO10
28	Thực tập và dự án nhóm				M		M,A	M	M	M	M		M,A						PLO6, PLO12
29	Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp						M,A	M,A		M,A	M,A	M,A	M,A						PLO6,PLO7,PLO9,PLO10,PLO11,PLO12

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: TÀI CHÍNH CÔNG

Khóa: K58

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1): Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật để giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính công nói riêng và tài chính – ngân hàng nói chung.	x				
2	(PLO2): Vận dụng kiến thức cơ bản về kinh tế học trong lĩnh vực công và tài chính - tiền tệ - ngân hàng để phân tích, luận giải các vấn đề kinh tế vĩ mô, vai trò và sự vận hành của hệ thống tài chính trong nền kinh tế thị trường, cấu trúc và vai trò của khu vực công trong nền kinh tế.		x			
3	(PLO3): Vận dụng được các nguyên lý chung về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán để có thể giải thích, phân tích và đánh giá các vấn đề tài chính công tổng thể trong nền kinh tế.		x			
4	(PLO4): Vận dụng các kiến thức lý thuyết chuyên sâu thuộc chuyên ngành để có thể nhận dạng, phân tích và đánh giá các vấn đề tài chính trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công và các tổ chức công khác.		x			
5	(PLO5): Vận dụng được các kiến thức bổ trợ trong tiếp cận và giải quyết các vấn đề chuyên môn thuộc chuyên ngành tài chính công nói riêng và tài chính ngân hàng nói chung và có thể liên thông sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kế toán, kinh tế, kinh doanh và quản lý.		x			

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức				
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)	PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
6	(PLO6): Có khả năng tổ chức, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong các cơ quan tài chính, cơ quan kho bạc nhà nước, cơ quan thuế và doanh nghiệp tư vấn thuế.			x		
7	(PLO7): Có khả năng xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát các kế hoạch tài chính và hoạt động tài chính tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức công, tổ chức phi lợi nhuận.			x		
8	(PLO8): Có khả năng xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát chu trình quản lý tài chính, quản lý ngân sách nhà nước tại các cơ quan quản lý ngân sách các cấp, các đơn vị có sử dụng nguồn tiền ngân sách nhà nước.			x		
9	(LPO9): Có khả năng vận dụng các kỹ năng về quản trị tài chính, định giá doanh nghiệp, kế toán, kiểm toán, ngân hàng, chứng khoán, quản lý tài sản công trong thực hiện các nghiệp vụ quản lý tài chính tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức công và tổ chức tài chính khác.			x		
10	(PLO10): Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, truyền đạt vấn đề, phổ biến kiến thức và làm việc nhóm.				x	
11	(PLO11): Có kỹ năng tư duy phản biện, vận dụng đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài chính để giải quyết các vấn đề có liên quan.				x	
12	(PLO12): Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tìm kiếm cơ hội việc làm và tự định hướng về chuyên môn nghề nghiệp.				x	
13	(PLO13): Có thái độ nghiêm túc, độc lập, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ và thích ứng với những thay đổi của môi trường.				x	

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
14	(PLO14): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					x
15	(PLO15): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 của Trường Đại học Thương mại.					x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: TÀI CHÍNH CÔNG

Khóa: K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
1.	**GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**															
1	Triết học Mác - Lênin	R,A									I					
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A									I					
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A									I					
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	R,A									I					
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A									I					
6	Pháp luật đại cương	R,A									I	I				
7	Tiếng Anh 1										I				R	
8	Tiếng Anh 2										I				R	
9	Tiếng Anh 3										I				R	
10	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	I									I					
11	Kinh tế lượng	I				I					I					
12	Tin học quản lý	M									I					M
13	Phương pháp nghiên cứu khoa học	I				I					I					
14	Kinh tế vi mô 1	I									I					
15	Kinh tế vĩ mô 1	I				I					I					
2	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**															
2.1.	**Kiến thức cơ sở ngành**															
1	Nhập môn tài chính tiền tệ		R,A	R,A							R	I				
2	Kinh tế công cộng		R,A								R	I				
3	Nguyên lý kế toán			R,A		I				I	R	I				
4	Tiếng Anh chuyên ngành 1	R									I				R	
5	Tiếng Anh chuyên ngành 2	M									I				M	

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
2.2.	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**															
1	Quản trị tài chính 1			R		R				M,A	M	R				
2	Tài chính công*				M,A		R		R		M,A	M	I			
3	Thuế				R		M,A	M			M,A	M,A	I	I		
4	Nghiệp vụ Kho bạc nhà nước				R		M,A	M	M		M,A	M	I	I		
5	Quản lý Ngân sách Nhà nước*				M,A		M	M,A	M,A		M	M	I	I		
6	Quản lý tài chính dự án đầu tư công				M,A		R	M			M	M	I			
7	Quản lý tài chính các tổ chức phi lợi nhuận				R			M,A			M	R	I			
8	Định giá tài sản			I						M	M	R	I			
9	Quản lý tài sản công				R		R			M,A	M	M	I	I		
2.3.	**Kiến thức bổ trợ**															
1	Hệ thống thông tin quản lý					R,A					R					
2	Chính phủ điện tử					R,A					R					
2.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**															
2.4.1	***Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp***				M		M		M	R			M,A	M,A		
2.4.2	***Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp***				M		M,A	M,A	M,A	M,A		M,A	R,A	M,A		

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: TÀI CHÍNH CÔNG

Khóa: K58

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	Điểm đo lường PLO			
																	Điểm	Điểm TH/ TB bài	Điểm thi	Điểm HP
1.	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG																			
1	Triết học Mác - Lênin	R,A									I									PLO1
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A									I									PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A									I									PLO1
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	R,A									I									PLO1
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A									I									PLO1
6	Pháp luật đại cương	R,A									I	I								PLO1
7	Tiếng Anh 1										I				R					
8	Tiếng Anh 2										I				R					
9	Tiếng Anh 3										I				R					
10	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	I									I									
11	Kinh tế lượng	I				I					I									
12	Tin học quản lý	M									I					M				

13	Phương pháp nghiên cứu khoa học	I				I					I									
14	Kinh tế vi mô 1	I									I									
15	Kinh tế vĩ mô 1	I				I					I									
2	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**																			
2.1.	**Kiến thức cơ sở ngành**																			
1	Nhập môn tài chính tiền tệ		R,A	R,A							R	I								PLO2, PLO3
2	Kinh tế công cộng		R,A								R	I								PLO2
3	Nguyên lý kế toán			R,A		I				I	R	I								PLO3
4	Tiếng Anh chuyên ngành 1	R									I				R					
5	Tiếng Anh chuyên ngành 2	M									I				M					
2.2.	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**																			
1	Quản trị tài chính 1			R		R				M, A	M	R								PLO9
2	Tài chính công*				M,A		R		R		M,A	M	I							PLO4, PLO10
3	Thuế				R		M,A	M			M,A	M, A	I	I						PLO6, PLO10, PLO11
4	Nghiệp vụ Kho bạc nhà nước				R		M,A	M	M		M,A	M	I	I						PLO6, PLO10
5	Quản lý Ngân sách Nhà nước* CLO2, CLO3				M,A		M	M, A	M,A		M	M	I	I					PLO4, PLO7, PLO8	

6	Quản lý tài chính dự án đầu tư công CLO2, CLO3				M,A		R	M			M	M	I						PLO4	
7	Quản lý tài chính các tổ chức phi lợi nhuận CLO1, CLO2				R			M, A			M	R	I						PLO7	
8	Định giá tài sản			I						M	M	R	I							
9	Quản lý tài sản công CLO2, CLO3				R		R			M, A	M	M	I	I					PLO9	
2.3.	**Kiến thức bổ trợ**																			
1	Hệ thống thông tin quản lý					R,A					R									PLO5
2	Chính phủ điện tử					R,A					R									PLO5
2.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**																			
2.4.1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp				M		M		M	R			M, A	M,A						PLO12,PLO13
2.4.2	KLTN/LVTN/ĐATN				M		M,A	M, A	M,A	M, A		M, A	R,A	M,A						PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO11, PLO12, PLO13

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường; Đối với các PLO sử dụng điểm thành phần đo lường phải chỉ rõ CLOs của học phần tham gia đóng góp vào PLO tương ứng.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Tài chính - Ngân hàng thương mại (CT chuẩn)
Khóa: K58

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1): Vận dụng tốt các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.	x				
2	(PLO2): Vận dụng tốt các kiến thức cơ bản về kinh tế học và tài chính – tiền tệ - ngân hàng để phân tích, luận giải và đánh giá các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng.	x				
3	(PLO3): Vận dụng tốt các kiến thức thực tiễn vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu và cập nhật của chuyên ngành, sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các vấn đề và thực hành nghề nghiệp thuộc chức năng tài chính trong các đơn vị, tổ chức của nền kinh tế.		x			
4	(PLO4): Vận dụng tốt các kiến thức thực tiễn vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu và cập nhật của chuyên ngành, sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các vấn đề và thực hành quản trị kinh doanh của các tổ chức tài chính trong nền kinh tế.		x			
5	(PLO5): Vận dụng tốt các kiến thức bổ trợ trong tiếp cận và giải quyết các vấn đề chuyên môn thuộc chuyên ngành tài chính – ngân hàng và có thể liên thông sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.		x			

6	(PLO6): Thực hiện thành thạo tư duy phản biện, phê phán từ quan sát, kinh nghiệm, chứng cứ, học thức, thông tin trong trong phân tích, tổng hợp, đánh giá sự việc và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng.			x		
7	(PLO7):Thực hiện thành thạo việc lập kế hoạch, tổ chức và triển khai các hoạt động kinh doanh dịch vụ tài chính, các nhiệm vụ cụ thể thuộc chức năng tài chính của doanh nghiệp, các đơn vị, tổ chức trong nền kinh tế.			x		
8	(PLO8): Thực hiện tốt các kỹ năng giao tiếp và hợp tác, truyền đạt vấn đề, phổ biến kiến thức, làm việc nhóm, đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm khi giải quyết vấn đề nói chung và các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng nói riêng.			x		
9	(PLO9): Thực hiện tốt việc dẫn dắt, khởi nghiệp, tự định hướng về chuyên môn nghề nghiệp, tìm kiếm cơ hội việc làm, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.			x		
10	(PLO10): Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm khi giải quyết vấn đề nói chung và các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng nói riêng.				x	
11	(PLO11): Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân trong giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng.				x	
12	(PLO12): Lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, tuân thủ kế hoạch và/hoặc hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định thuộc nghiệp vụ tài chính – ngân hàng đã được đào tạo.				x	
13	(PLO13):Có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, có tác phong công nghiệp, làm việc khoa học.				x	

14	(PLO14): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					x
15	(PLO15): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/03/2022 của Trường Đại học Thương mại.					x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Tài chính - Ngân hàng thương mại (CT chuẩn)
Khóa: 58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
1.	**GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**															
1	Triết học Mác - Lê Nin	R,A					I,A		I		I			I		
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A					I		I		I			I		
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A					I		I		I			I		
4	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	R,A					I		I		I			I		
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A					I		I		I			I		
6	Pháp luật đại cương	R,A					I		I		I			I		
7	Tiếng Anh 1				I				I					I	R	
8	Tiếng Anh 2				I				I					I	R	
9	Tiếng Anh 3				I				I					I	M	
10	Toán đại cương	I					I		I					I		
11	Tin học quản lý	I			R		I		I		I			I		M
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	R					R,A		R		I			I		
2	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**															
2.1.	**Kiến thức cơ sở ngành**															
1	Kinh tế vi mô 1		R,A	I			I		I		I			I		
2	Kinh tế vĩ mô 1		R,A		I		I		I		I			I		
3	Nhập môn tài chính tiền tệ		R,A				I		R		I	I		I		
4	Kinh tế lượng	I				I	I		I		I			I		
5	Tiếng Anh chuyên ngành 1		I	I	I				I					I	R	
6	Tiếng Anh chuyên ngành 2		I	I	I				I					I	M	
2.2.	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên**															
1	Quản trị tài chính 1			M, A		I	R	R,A	R	I	R	R	R, A	R		

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
2	Quản trị tài chính 2 (BCTT) *			M,A		I	R	R	R, A	I	R	M,A	R	R		
3	Tài chính quốc tế			I	I	R	I	I	I		I	I	R	I		
4	Thị trường chứng khoán			I	I	R	I	I	I	I	I	R	R	I		
5	Quản trị ngân hàng thương mại 1				M,A	I	R	R,A	R	I	R	R	R,A	R		
6	Quản trị ngân hàng thương mại 2				M,A	I	R	R	R,A	I	R	M,A	R	R		
7	Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân			R,A	R, A		R	R	R	I	R	R,A	R	R		
8	Tài chính công			I	I	R	I		R			I	I	I		
9	Định giá tài sản			R	R	R	I	I	R	I	I	I	I	I		
2.3.	**Kiến thức bổ trợ**															
1	Quản trị chiến lược			R	R	R,A			R		I	I	I	I		
2	Kinh doanh quốc tế		R			R,A			R		I	I	I	I		
3	Khởi sự kinh doanh		R		R	R,A			R	M,A	I	I	I	I		
2.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt**															
2.4.1	***Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng***			M	M		R	R	R	R,A	R,A	R	R	R,A		
2.4.2	***Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp***			M	M		R,A	R,A	R,A	R,A	R,A	M	M,A	R,A		

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG PLO CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Tài chính - Ngân hàng thương mại (CT chuẩn)

Khóa: 58

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	Điểm đo lường PLO			
																	Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
1	Triết học Mác - Lê Nin	R,A					I,A		I		I			I						PLO1, PLO6
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A																		PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A																		PLO1
4	Kinh tế chính trị Mác - Lê	R,A					I		I		I			I						PLO1
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt	R,A																		PLO1
6	Pháp luật đại cương	R,A					I		I		I			I						PLO1
7	Tiếng Anh 3				I				I					I	M					
8	Tin học quản lý	I			R		I		I		I			I		M				
9	Phương pháp nghiên cứu	R					R,A		R		I			I						PLO6
10	Kinh tế vi mô 1		R,A	I			I		I		I			I						PLO2
11	Kinh tế vĩ mô 1		R,A		I		I		I		I			I						PLO2
12	Nhập môn tài chính tiền tệ		R,A				I		R		I	I		I						PLO2
13	Tiếng Anh chuyên ngành 2		I	I	I				I					I	M					
14	Quản trị tài chính 1			M, A		I	R	R,A	R	I	R	R	R, A	R						PLO3, PLO7, PLO12
15	Quản trị tài chính 2 (BCTT) *			M,A		I	R	R	R, A	I	R	M,A	R	R						PLO3, PLO8, PLO11

16	Quản trị ngân hàng thương mại 1				M,A	I	R	R,A	R	I	R	R	R,A	R						PLO4, PLO7, PLO12
17	Quản trị ngân hàng thương				M,A	I	R	R	R,A	I	R	M,A	R	R						PLO11
18	Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng			R,A	R, A		R	R	R	I	R	R,A	R	R						PLO3, PLO4, PLO11
19	Quản trị chiến lược			R	R	R,A			R		I	I	I	I						PLO5
20	Kinh doanh quốc tế		R			R,A			R		I	I	I	I						PLO5
21	Khởi sự kinh doanh		R		R	R,A			R	M,A	I	I	I	I						PLO5, PLO9
22	***Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp***			M	M		R	R	R	R,A	R,A	R	R	R,A						PLO9, PLO10, PLO13
23	***Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp***			M	M		R,A	R,A	R,A	R,A	R,A	M	M,A	R,A						PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10, PLO12, PLO13

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

Khóa: K58

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1): Diễn giải và giải thích được các vấn đề khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật để vận dụng vào thực tiễn	x				
2	(PLO2): Áp dụng kiến thức về ngôn ngữ Anh và Việt làm cơ sở cho việc thụ đắc ngôn ngữ Anh		x			
3	(PLO3): Vận dụng kiến thức về văn hóa Việt Nam và văn hóa các nước nói tiếng Anh vào giao tiếp giao văn hóa		x			
4	(PLO4): Sử dụng thành thạo tiếng Anh để giao tiếp theo các hình thức khác nhau trong môi trường kinh doanh thương mại		x			
5	(PLO5): Vận dụng kiến thức kinh tế - thương mại vào các tình huống kinh doanh trong môi trường kinh doanh		x			
6	(PLO6): Thực hành thành thạo các kỹ năng tư duy: phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải quyết vấn đề trong các tình huống công việc			x		
7	(PLO7): Thực hiện các kỹ năng học vấn: biên – phiên dịch, soạn thảo văn bản thương mại			x		
8	(PLO8): Thực hành thành thạo các kỹ năng cá nhân và liên nhân: tự học, tự nghiên cứu, thuyết trình, làm việc nhóm, giao tiếp và ứng xử			x		
9	(PLO9): Phối hợp làm việc theo nhóm; Làm việc độc lập, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm				x	
10	(PLO10): Định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và bảo vệ được quan điểm cá nhân				x	
11	(PLO11): Đề xuất kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá, cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn				x	

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
12	(PLO12): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường ĐHTM ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường ĐHTM					x
13	(PLO13): Sử dụng tiếng Pháp để giao tiếp trong các tình huống căn bản hàng ngày					x
14	(PLO14): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 của Trường ĐHTM và Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường ĐHTM					x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

Khóa: K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG														
1	Triết học Mác - Lê Nin	R,A													
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	R,A													
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A													
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A													
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A													
6	Pháp luật đại cương	R,A													
7	Phương pháp NCKH						R		R		R,A				
8	Tin học quản lý														R
9	TAGT căn bản (GV bản ngữ)		I		I				I				I		
10	Kinh tế học					R,A			R						
11	Tiếng pháp 2.1													R,A	
12	Ngữ pháp tiếng Anh		R,A		R					R			R		
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP														
B.1	Kiến thức cơ sở ngành														
1	Kỹ năng Nghe				R		R				R		R		
2	Kỹ năng Nói				R		R,A		R,A		R		R		

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14
3	Kỹ năng Đọc				R		R				R		R		
4	Kỹ năng Viết				R		R				R	**R,A**	R		
5	Lý thuyết dịch						R	R				R			
6	Ngữ âm – âm vị học		**R,A**		R								R		
7	TAGT nâng cao (GV bản ngữ)		R		R				R				R		
8	Ngữ nghĩa học		**R,A**						R						
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**														
1	Tiếng Anh Thương mại 1.1				R		R	R				R			
2	Tiếng Anh Thương mại 1.2				R		R	R				R			
3	Tiếng Anh Thương mại 1.3				R		R	R				**R,A**			
4	Tiếng Anh Thương mại 1.4				**R,A**		R	R				R			
5	Tiếng Anh Thương mại 2.1			M			M	M		**M,A**		M			
6	Tiếng Anh Thương mại 2.2			M			M	M	**M,A**			M			
7	Tiếng Anh Thương mại 2.3			M	**M,A**		M	M				M			
8	Thư tín thương mại			**M,A**	M		M	**M,A**							
9	Thực hành biên dịch							**R,A**	M	**M,A**					
10	Thực hành phiên dịch							**R,A**	M	**M,A**					
11	Văn hóa Anh			**M,A**			**M,A**		M			M			
B.3	**Kiến thức bổ trợ**														
1	Marketing căn bản					I					I				
2	Kinh doanh quốc tế					**R,A**					R				

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PL07	PLO8	PLO9	PLO10	PL011	PLO12	PLO13	PLO14
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**														
1	Thực tập và viết BCTH		M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M		M
2	Thực tập và viết KLTN		M	**M,A**	**M,A**	M	**M,A**	M	**M,A**	M	**M,A**	**M,A**	M		M

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Tiếng Anh thương mại

Khóa: K58

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	Điểm đo lường PLO			
																Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG																		
1	Triết học Mác - Lê Nin	R,A																	PLO1
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	R,A																	PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A																	PLO1
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A																	PLO1
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A																	PLO1
6	Pháp luật đại cương	R,A																	PLO1
7	Phương pháp NCKH						R		R		R,A								PLO10
8	Tin học quản lý														R				
9	TAGT căn bản (GV bản ngữ)		I		I				I				I						
10	Kinh tế học					R,A			R										PLO5
11	Tiếng pháp 2.1													R,A					PLO13

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	Điểm đo lường PLO			
																Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
12	Ngữ pháp tiếng Anh		**R,A**		R					R			R						PLO2
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**																		
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**																		
1	Kỹ năng Nghe				R		R				R		R						
2	Kỹ năng Nói				R		**R,A**		**R,A**		R		R						PLO6,8
3	Kỹ năng Đọc				R		R				R		R						
4	Kỹ năng Viết				R		R				R	**R,A**	R						PLO11
5	Lý thuyết dịch						R	R				R							
6	Ngữ âm – âm vị học		**R,A**		R								R						PLO2
7	TAGT nâng cao (GV bản ngữ)		R		R				R				R						
8	Ngữ nghĩa học		**R,A**						R										PLO2
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**																		
1	Tiếng Anh Thương mại 1.1				R		R	R				R							
2	Tiếng Anh Thương mại 1.2				R		R	R				R							
3	Tiếng Anh Thương mại 1.3				R		R	R				**R,A**							PLO11
4	Tiếng Anh Thương mại 1.4				**R,A**		R	R				R							PLO4

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	Điểm đo lường PLO			
																Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
5	Tiếng Anh Thương mại 2.1			M			M	M		M,A		M							PLO9
6	Tiếng Anh Thương mại 2.2			M			M	M	M,A			M							PLO8
7	Tiếng Anh Thương mại 2.3			M	M,A		M	M				M							PLO4
8	Thư tín thương mại			M,A	M		M	M,A											PLO3,7
9	Thực hành biên dịch							R,A	M	M,A							PLO7		PLO9
10	Thực hành phiên dịch							R,A	M	M,A							PLO7		PLO 9
11	Văn hóa Anh			M,A			M,A		M			M							PLO3,6
B.3	**Kiến thức bổ trợ**																		
1	Marketing căn bản					I					I								
2	Kinh doanh quốc tế					R,A					R								PLO5
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**																		
1	Thực tập và viết BCTH		M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M		M				
2	Thực tập và viết KLTN		M	M,A	M,A	M	M, A	M	M, A	M	M, A	M, A	M		M				PLO3,4,6,8,10,11

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản trị Thương mại điện tử 2022

Khóa: K58 trở đi

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO_i)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1): Tổng hợp được kiến thức nền tảng về kinh tế, xã hội, quản trị kinh doanh, kiến thức cơ sở ngành TMĐT vững chắc và phương pháp tư duy khoa học.	X				
2	(PLO2): Nắm vững những kiến thức chuyên sâu, cập nhật và vận dụng sáng tạo về hoạt động quản trị TMĐT trong doanh nghiệp, tổ chức và các cơ quan nhà nước.		X			
3	(PLO3): Tổng hợp được kiến thức liên ngành để có thể chuyển đổi sang ngành đào tạo khác hoặc lên các trình độ cao hơn thuộc khối ngành kinh doanh và quản lý.		X			
4	(PLO4): Vận dụng được kỹ năng quản trị và vận hành các mô hình kinh doanh TMĐT phổ biến trên Internet và giải quyết các tình huống phát sinh trong kinh doanh điện tử.			X		
5	(PLO5): Áp dụng được kỹ năng sử dụng, khai thác được các hệ thống TMĐT.			X		

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO_i)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
6	(PLO6): Vận dụng được kỹ năng sử dụng các máy tìm kiếm để tìm kiếm , chia sẻ thông tin ; kỹ năng sử dụng các công cụ marketing điện tử để giao tiếp, truyền thông và làm việc nhóm.			X		
7	(PLO7): Có khả năng khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực TMĐT.			X		
8	(PLO8): Có ý thức tổ chức kỉ luật cao, chấp hành tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.				X	
9	(PLO9): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong môi trường TMĐT.				X	
10	(PLO10): Có ý thức học tập suốt đời, tư duy sáng tạo và nghị lực để hoàn thành tốt công việc.				X	
11	(PLO11): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					X

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO_i)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
12	(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 của Trường Đại học Thương mại và Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại học Thương mại					X

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Ngành Thương mại điện tử

Chuyên ngành Quản trị Thương mại điện tử

Khóa: K58

STT	Học phần / CĐR	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
1	Triết học Mác – Lênin/ CLO1	R,A							R		R		
2	Kinh tế Chính trị Mác – Lê Nin/ CLO1	R,A							I		I		
3	Tư- tư-ởng Hồ Chí Minh/ CLO1; CLO4	R,A							R	M,A	R		
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam/ CLO1; CLO4	R,A							M,A		R		
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học/ CLO1	R,A							R		R		
6	Tiếng Anh 1											R	
7	Tiếng Anh 2											R	
8	Tiếng Anh 3											R	
9	Pháp luật đại cương/ CLO1; CLO2	R,A							M,A				
10	Toán đại cương	R									R		
11	Tin học quản lý	R											R
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	R			I						R		
13	Quản trị học	R		R	M					I	I		

STT	Học phần / CĐR	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
14	Kinh tế vi mô 1	R		I									
15	Thương mại điện tử căn bản/ CLO2	M			M,A					R	R		
16	Marketing căn bản/ CLO1	M		M,A	R					I	I		
17	Tiếng Anh chuyên ngành 1											M	
18	Tiếng Anh chuyên ngành 2											M	
19	Khởi sự kinh doanh/ CLO3	R						M,A			R		
20	Thiết kế và triển khai website/ CLO3		R		R	M,A							R
21	Quản trị Thương mại điện tử 1/ CLO1		M,A		M	R		R		R			
22	Quản trị Thương mại điện tử 2/ CLO1		M,A		M	R		R		R			
23	Marketing Thương mại điện tử/ CLO3		M		M	R	M	M,A		R			
24	Phát triển Hệ thống Thương mại điện tử/ CLO2		M		R	M,A		R		R			
25	Thanh toán điện tử/ CLO2		M		M	M,A		R		R			
26	Thương mại di động/ CLO3		M		M,A	M		R		R			
27	Chính phủ điện tử/ CLO1		M,A		M	M				R			
28	Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT/ CLO2; CLO4		M		M,A	M				I			
29	Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet/ CLO3		R		R,A	M	M,A	R		I			

STT	Học phần / CĐR	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
30	Thực hành quảng cáo điện tử/ CLO2		R		R,A	M	M,A	R		I			
31	Nhập môn tài chính tiền tệ/ CLO1			M,A	R			R					
32	Quản trị chiến lư-ợc/ CLO1			M,A	M			R					
33	Báo cáo thực tập tổng hợp/ CLO2		M		M	M		R	M	M	M,A		
34	Khóa luận tốt nghiệp/ CLO3		M		M	M		R	M	M	M,A		

(Ghi chú: Đối với PLO1, chỉ chọn 02 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chuyên ngành Quản trị Thương mại điện tử 2022

Khóa: K58

STT	HP/ CĐR cốt lõi của HP (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Điểm đo lường PLO			
														Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
1	Triết học Mác – Lênin/ CLO1	R,A							R		R						PLO1
2	Kinh tế Chính trị Mác – Lê Nin/ CLO1	R,A							I		I						PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh/ CLO1; CLO4	R,A							R	M,A	R				PLO9		PLO1
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam/ CLO1; CLO4	R,A							M,A		R				PLO8		PLO1
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học/ CLO1	R,A							R		R						PLO1
6	Tiếng Anh 1											R					
7	Tiếng Anh 2											R					
8	Tiếng Anh 3											R					
9	Pháp luật đại cương/ CLO1; CLO2	R,A							M,A						PLO8		PLO1
10	Toán đại cương	R									R						

STT	HP/ CĐR cốt lõi của HP (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Điểm đo lường PLO			
														Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
11	Tin học quản lý	R											R				
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	R			I						R						
13	Quản trị học	R		R	M					I	I						
14	Kinh tế vi mô 1	R		I													
15	Thương mại điện tử căn bản/ CLO2	M			M,A					R	R						PLO4
16	Marketing căn bản/ CLO1	M		M,A	R					I	I						PLO3
17	Tiếng Anh chuyên ngành 1											M					
18	Tiếng Anh chuyên ngành 2											M					
19	Khởi sự kinh doanh/ CLO3	R						M,A			R						PLO7
20	Thiết kế và triển khai website/ CLO3		R		R	M,A							R				PLO5
21	Quản trị Thương mại điện tử 1/ CLO1		M,A		M	R		R		R							PLO2
22	Quản trị Thương mại điện tử 2/ CLO1		M,A		M	R		R		R							PLO2

STT	HP/ CĐR cốt lõi của HP (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Điểm đo lường PLO			
														Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
23	Marketing Thương mại điện tử/ CLO3		M		M	R	M	M,A		R							PLO7
24	Phát triển Hệ thống Thương mại điện tử/ CLO2		M		R	M,A		R		R							PLO5
25	Thanh toán điện tử/ CLO2		M		M	M,A		R		R							PLO5
26	Thương mại di động/ CLO3		M		M,A	M		R		R							PLO4
27	Chính phủ điện tử/ CLO1		M,A		M	M				R							PLO2
28	Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT/ CLO2; CLO4		M		M,A	M				R,A					PLO9		PLO4
29	Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet/ CLO3		R		R	M	M,A	R		I					PLO6		
30	Thực hành quảng cáo điện tử/ CLO2		R		R	M	M,A	R		I					PLO6		
31	Nhập môn tài chính tiền tệ/ CLO1			M,A	R			R									PLO3
32	Quản trị chiến lược/ CLO1			M,A	M			R									PLO3
33	Báo cáo thực tập tổng hợp/ CLO2		M	M	M	M	R	R	M	M	M,A						PLO10
34	Khóa luận tốt nghiệp/ CLO3		M	M	M	M	R	R	M	M	M,A						PLO10

(Ghi chú: Đối với PLO1, chỉ chọn 02 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản trị Hệ thống thông tin (Định hướng nghề nghiệp)

KHÓA K58

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO_i)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1): Nắm bắt các kiến thức nguyên lý, quy luật, lý luận và thực tiễn của tự nhiên, xã hội, kinh tế, chính trị Việt Nam và thế giới.	X				
2	(PLO2): Am hiểu các nguồn lực và quy trình nghiệp vụ của các hệ thống thông tin phổ biến trong doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước.		X			
3	(PLO3): Vận dụng kiến thức về khảo sát, phân tích, thiết kế và quản trị dự án để mô hình hóa các yêu cầu của dự án công nghệ thông tin trong doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước.		X			
4	(PLO4): Vận dụng kiến thức kiểm thử phần mềm trong quy trình xây dựng và phát triển hệ thống thông tin trong doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước.		X			
5	(PLO5): Ứng dụng kiến thức về quy trình, phương pháp để tổ chức, triển khai và vận hành các hệ thông thông tin trong doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước.		X			

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO_i)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
6	(PLO6): Phân tích và vận dụng sáng tạo kiến thức thiết kế, triển khai ứng dụng Web trong hoạt động kinh doanh và quản lý tại các doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước.		X			
7	(PLO7): Có kỹ năng thực hiện khảo sát, phân tích, viết tài liệu và mô hình hóa yêu cầu cho các dự án công nghệ thông tin bằng các công cụ tiên tiến;			X		
8	(PLO8): Sử dụng thành thạo các công cụ hiện đại để phân tích, xây dựng và thực hiện kiểm thử trong quy trình xây dựng và triển khai hệ thống thông tin			X		
9	(PLO9): Có thể xây dựng quy trình, tổ chức thực hiện và giám sát quá trình thiết kế và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong các hệ thống thông tin.			X		
10	(PLO10): Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền thông, khả năng thuyết trình;			X		
11	(PLO11): Có kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề; Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc thay đổi;			X		
12	(PLO12): Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Có tư tưởng vững vàng, tôn trọng Pháp luật và có đạo đức nghề nghiệp;				X	

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO_i)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
13	(PLO13): Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu, tự nâng cao trình độ suốt đời; Có thái độ tích cực, tư duy sáng tạo, ý thức đổi mới và vượt khó vươn lên trong công việc.				X	
14	(PLO14): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					X

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản trị Hệ thống thông tin (Định hướng nghề nghiệp)

KHÓA K58

STT	CĐR / Học phần	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO13	PLO14
1	Triết học Mác – Lênin	R,A									I				
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A									I				
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A									I		R		
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	R,A									I				
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A									I		R		
6	Pháp luật đại cương	R,A									I		R		
7	Tiếng Anh 1										I				R
8	Tiếng Anh 2										I				R
9	Tiếng Anh 3										I				R
10	Toán đại cương	R									R	R,A			
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học							R,A			R,A	R	R	R	
12	Kinh tế học	R	R								R		R,A		
13	Thương mại điện tử căn bản	R	R								R,A	R	R		
14	Quản trị học	R	R								R	R,A	R		
15	Cơ sở toán học cho tin học						R				R		M,A		
16	Lập trình với Python				R,A		R				R				
17	Tiếng Anh chuyên ngành 1										R				M
18	Tiếng Anh chuyên ngành 2										R				M
19	Mạng máy tính và truyền thông				R	R	R			R,A	R				

STT	CĐR / Học phần	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO13	PLO14
20	Hệ thống thông tin quản lý		R,A	R		M,A				M	R	R			
21	Phân tích nghiệp vụ phần mềm			M,A			M	M,A	M		R	R			
22	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin			M,A	M		M	M	M,A	M	R	M			
23	Các HTTT phổ biến trong doanh nghiệp		M,A	M		M,A		M		M	R				
24	Quản trị dự án Công nghệ thông tin			M,A				M	M	M,A	R	R		R	
25	Kiểm thử phần mềm				M,A			M	M,A		R			R	
26	Thiết kế và triển khai ứng dụng Web			M		M,A	M,A			M	R	R			
27	Thực hành thiết kê và triên khai ứng dụng Web với PHP*					M	M,A			M	R				
28	Quản trị Cơ sở dữ liệu		M,A		M	M	M		M	M	R	R			
29	Hành vi khách hàng		R			R		R,A			R	R			
30	Đảm bảo chất lượng phần mềm *				M,A			R,A	M		R			R	
31	Truyền thông kinh doanh		R			R					M,A	R			
32	Khai phá dữ liệu trong kinh doanh					M		M		M,A	R			R	
33	Đồ họa ứng dụng *							M	M,A		R				
34	Nguyên lý kế toán	R	R								R		R,A	R	
35	Khởi sự kinh doanh	R	R								R	M,A		M	
36	Thực tập và viết báo cáo thực tập	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M,A	
37	Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M,A	

(Ghi chú: Đối với PLO1, chỉ chọn 02 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản trị Hệ thống thông tin (Định hướng nghề nghiệp)
KHÓA K58

STT	CĐR / Học phần	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO13	PLO14	Điểm đo lường PLO			
																Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
1	Triết học Mác – Lênin	R,A									I								PLO1
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A									I								PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A									I		R						PLO1
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	R,A									I								PLO1
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A									I		R						PLO1
6	Pháp luật đại cương	R,A									I		R						PLO1
7	Tiếng Anh 1										I				R				
8	Tiếng Anh 2										I				R				
9	Tiếng Anh 3										I				R				
10	Toán đại cương	R									R	R,A							PLO11
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học							R,A			R,A	R	R	R				PLO7	PLO10
12	Kinh tế học	R	R								R		R,A						PLO12
13	Thương mại điện tử căn bản	R	R								R,A	R	R						PLO10
14	Quản trị học	R	R								R	R,A	R						PLO11
15	Cơ sở toán học cho tin học						R				R		M,A						PLO12

16	Lập trình với Python				R,A		R				R								PLO4
17	Tiếng Anh chuyên ngành 1										R				M				
18	Tiếng Anh chuyên ngành 2										R				M				
19	Mạng máy tính và truyền thông				R	R	R			R,A	R							PLO9	
20	Hệ thống thông tin quản lý		R,A	R		M,A				M	R	R						PLO5	PLO2
21	Phân tích nghiệp vụ phần mềm			M,A			M	M,A	M		R	R						PLO7	PLO3
22	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin			M,A	M		M	M	M,A	M	R	M						PLO8	PLO3
23	Các HTTT phổ biến trong doanh nghiệp		M,A	M		M,A		M		M	R							PLO5	PLO2
24	Quản trị dự án Công nghệ thông tin			M,A				M	M	M,A	R	R		R				PLO9	PLO3
25	Kiểm thử phần mềm				M,A			M	M,A		R			R				PLO8	PLO4
26	Thiết kế và triển khai ứng dụng Web			M		M,A	M,A			M	R	R						PLO5	PLO6
27	Thực hành thiết kế và triển khai ứng dụng Web với PHP*					M	M,A			M	R								PLO6
28	Quản trị Cơ sở dữ liệu		M,A		M	M	M		M	M	R	R							PLO2
29	Hành vi khách hàng		R			R		R,A			R	R						PLO7	
30	Đảm bảo chất lượng phần mềm *				M,A			R	M		R			R					PLO4
31	Truyền thông kinh doanh		R			R					M,A	R							PLO10
32	Khai phá dữ liệu trong kinh doanh					M		M		M,A	R			R				PLO9	
33	Đồ họa ứng dụng *							M	M,A		R							PLO8	

34	Nguyên lý kế toán	R	R								R		R,A	R					PLO12
35	Khởi sự kinh doanh	R	R								R	M,A		M					PLO11
36	Thực tập và viết báo cáo thực tập	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M,A					PLO13
37	Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M,A					PLO13

(Ghi chú: Đối với PLO1, chỉ chọn 02 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản trị Hệ thống thông tin (CT Chuẩn)

KHÓA K58

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO_i)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1): Nắm bắt và tổng hợp lại các kiến thức nguyên lý, quy luật, lý luận và thực tiễn của tự nhiên, xã hội, kinh tế, chính trị Việt Nam.	X				
2	(PLO2): Có kiến thức chuyên sâu trong phát triển, xây dựng và tổ chức các giải pháp phân tích, thiết kế và quản trị các dự án công nghệ thông tin		X			
3	(PLO3): Đề xuất được các quy trình nghiệp vụ phù hợp trong tổ chức, triển khai và vận hành các HTTT trong doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước.		X			
4	(PLO4): Có kiến thức chuyên sâu trong lập kế hoạch và tổ chức quản trị dữ liệu cho các HTTT.		X			
5	(PLO5): Có kỹ năng vận dụng các phương pháp khảo sát, phân tích, viết tài liệu và mô hình hóa yêu cầu trong các dự án công nghệ thông tin.			X		
6	(PLO6): Có kỹ năng xây dựng quy trình, tổ chức và giám sát quá trình triển khai các HTTT.			X		
7	(PLO7): Có kỹ năng sử dụng thành thạo hệ quản trị cơ sở dữ liệu trong HTTT các doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước.			X		
8	(PLO8): Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền thông, kỹ năng thuyết trình.			X		

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO_i)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
9	(PLO9): Có ý thức kỷ luật cao, luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước				X	
10	(PLO10): Có lập trường tư tưởng vững vàng, lối sống lành mạnh; có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội; đáp ứng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong môi trường làm việc				X	
11	(PLO11): Có ý thức học tập suốt đời, có nghị lực vươn lên và hoàn thành tốt công việc được giao.				X	
12	(PLO12): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					X

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản trị Hệ thống thông tin (CT Chuẩn)

KHÓA K58

STT	CĐR / Học phần	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
1	Triết học Mác - Lênin	R,A							I	R			
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A							I		R		
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A							I	R	R		
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	R,A							I				
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A							I	R,A	R		
6	Tiếng Anh 1								I				R
7	Tiếng Anh 2								I				R
8	Tiếng Anh 3								I				R
9	Tin học quản lý 1		R						R,A				
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học	R							R,A		R		
11	Pháp luật đại cương	R,A							I	R,A	R		
12	Toán đại cương	R							I				
13	Kinh tế học	R		R,A					R				
14	Quản trị học	R				R,A			R		R	R	
15	Thương mại điện tử căn bản	R							R		R		
16	Cơ sở dữ liệu				M,A			R	R				
17	Lập trình với Python				R,A				R				
18	Tiếng Anh chuyên ngành 1								R				M
19	Tiếng Anh chuyên ngành 2								R				M
20	Mạng máy tính và truyền thông			R			R	R, A	R				

STT	CĐR / Học phần	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
21	Hệ thống thông tin quản lý		R	R	R	M,A	R		R				
22	Thiết kế và triển khai ứng dụng Web		M	M,A			M		R			R	
23	Quản trị cơ sở dữ liệu				M,A		M	M,A	R				
24	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin		M, A	M	M	M			R			R	
25	Triển khai Hệ thống thông tin quản lý			M,A			M	M,A	R				
26	Phát triển Hệ thống thông tin kinh tế *		M	M		M	M,A		R		R	R	
27	Phân tích và khai phá dữ liệu doanh nghiệp				M		M,A	M	R				
28	Phân tích nghiệp vụ phần mềm		M	M		M,A	M		R				
29	Quản trị dự án Công nghệ thông tin *		M, A	M		R	M		R			R	
30	Nguyên lý kế toán	R							R		M,A		
31	Quản trị thương mại điện tử 1	R							R		M,A		
32	Thực tập và viết báo cáo thực tập tổng hợp	R	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M, A	M
33	Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp	R	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M, A	M

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản trị Hệ thống thông tin (CT Chuẩn)

KHÓA K58

STT	CĐR / Học phần	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	Điểm đo lường PLO			
														Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
1	Triết học Mác - Lênin	R,A							I	R							PLO1
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A							I		R						PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A							I	R	R						PLO1
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	R,A							I								PLO1
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A							I	R,A	R					PLO9	PLO1
6	Tiếng Anh 1								I				R				
7	Tiếng Anh 2								I				R				
8	Tiếng Anh 3								I				R				
9	Tin học quản lý 1		R						R,A								PLO8
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học	R							R,A		R						PLO8
11	Pháp luật đại cương	R,A							I	R,A	R					PLO9	PLO1
12	Toán đại cương	R							I								
13	Kinh tế học	R		R,A					R								PLO3
14	Quản trị học	R				R,A			R		R	R					PLO5
15	Thương mại điện tử căn bản	R							R		R						
16	Cơ sở dữ liệu				M,A			R	R								PLO4
17	Lập trình với Python				R,A				R								PLO4
18	Tiếng Anh chuyên ngành 1								R				M				
19	Tiếng Anh chuyên ngành 2								R				M				

20	Mạng máy tính và truyền thông			R			R	R, A	R							PLO7	
21	Hệ thống thông tin quản lý		R	R	R	M,A	R		R								PLO5
22	Thiết kế và triển khai ứng dụng Web		M	M,A			M		R			R					PLO3
23	Quản trị cơ sở dữ liệu				M,A		M	M,A	R							PLO7	PLO4
24	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin		M,	M	M	M			R			R					PLO2
25	Triển khai Hệ thống thông tin quản lý			M,A			M	M,A	R							PLO7	PLO3
26	Phát triển Hệ thống thông tin kinh tế *		M	M		M	M,A		R		R	R					PLO6
27	Phân tích và khai phá dữ liệu doanh nghiệp				M		M,A	M	R								PLO6
28	Phân tích nghiệp vụ phần mềm		M	M		M,A	M		R								PLO5
29	Quản trị dự án Công nghệ thông tin *		M,A	M		R	M		R			R					PLO2
30	Nguyên lý kế toán	R							R		M,A						PLO10
31	Quản trị thương mại điện tử 1	R							R		M,A						PLO10
32	Thực tập và viết báo cáo thực tập tổng hợp	R	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M, A	M				PLO11
33	Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp	R	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M, A	M				PLO11

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Tiếng Trung thương mại

Khóa: K58

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1):Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn về chính trị và pháp luật, kinh tế -xã hội vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	x				
2	(PLO2):Vận dụng được các kiến thức mang tính nguyên lý cơ bản về kinh tế và quản trị kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh		x			
3	(PLO3):Vận dụng được các kiến thức tiếng Trung cơ bản và tiếng Trung thương mại vào trong hoạt động giao tiếp và lĩnh vực hoạt động kinh doanh		x			
4	(PLO4): Kỹ năng phân tích, xây dựng, triển khai đánh giá chiến lược và các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp			x		
5	(PLO5): Kỹ năng giao tiếp trong hoạt động đời sống hàng ngày và đàm phán, trao đổi trong các hoạt động quản trị kinh doanh bằng tiếng Trung			x		
6	(PLO6): Kỹ năng đọc hiểu, biên dịch và phiên dịch các tài liệu về kinh tế và quản trị kinh doanh bằng tiếng Trung			x		
7	(PLO7): Kỹ năng dẫn dắt khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác			x		

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
8	(PLO8): Có khả năng tự chủ làm việc độc lập, làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản trị kinh doanh; Có khả năng định hướng, hướng dẫn, giám sát người khác làm việc				x	
9	(PLO9): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại					x
10	(PLO10): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/03/2022 của Trường Đại học Thương mại.					x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Tiếng Trung thương mại

Khóa: K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**										
1	Triết học Mác - Lê Nin	R,A							I		
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	R,A									
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A									
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A									
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A									
6	Pháp luật đại cương	R,A							I		
7	Tiếng Anh 1									I	
8	Tiếng Anh 2									R	
9	Tiếng Anh 3									R	
10	Toán đại cương	I							I		
11	Tin học quản lý										M
12	Phương pháp Nghiên cứu khoa học								I		
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**										
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**										
1	Kinh tế học		R,A		I			I			
2	Quản trị học		I		R			R,A			
3	Tiếng Trung 1.1			I		I					
4	Tiếng Trung 1.2*			I		I					

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
5	Tiếng Trung 1.3*			I		I					
6	Tiếng Trung 1.4*			R,A		R,A					
7	Tiếng Anh chuyên ngành 1									M	
8	Tiếng Anh chuyên ngành 2									M	
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**										
1	Quản trị nhân lực căn bản		R,A		R,A						
2	Quản trị chiến lược		M,A		M,A				R		
3	Quản trị bán hàng		M		M,A						
4	Quản trị tài chính 1		R		R						
5	Khởi sự kinh doanh		M		M			M,A			
6	Tiếng Trung Thương mại 1.1			R		R					
7	Tiếng Trung Thương mại 1.2			R		R					
8	Tiếng Trung Thương mại 1.3			R		R,A					
9	Tiếng Trung Thương mại 1.4			R		R	I				
10	Tiếng Trung Thương mại 1.5			M		M	R				
11	Tiếng Trung Thương mại 1.6			M		M	R,A				
12	Tiếng Trung Thương mại 1.7			M		M,A	M,A				
13	Tiếng Trung Thương mại 1.8			M,A		M	M		R		
B.3	**Kiến thức bổ trợ**										
1	Kinh doanh quốc tế								R,A		
2	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành				I						
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**										
1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp	M	M	M,A	M	M	M,A	M	M,A	M	M

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Tiếng Trung thương mại

Khóa: K58

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	Điểm đo lường PLO			
												Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG														
1	Triết học Mác - Lê Nin/CLO1,3	R,A							I						PLO1
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin/CLO1,2	R,A													PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh/CLO1,2,3	R,A													PLO1
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam/CLO1,2	R,A													PLO1
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học/CLO1	R,A													PLO1
6	Pháp luật đại cương /CLO1,2	R,A							I						PLO1
7	Tiếng Anh 1									I					
8	Tiếng Anh 2									R					
9	Tiếng Anh 3									R					
10	Toán đại cương	I							I						
11	Tin học quản lý										M				
12	Phương pháp Nghiên cứu khoa học								I						
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP														

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	Điểm đo lường PLO			
												Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**														
1	Kinh tế học/CLO1,2,3,4		R,A		I			I							PLO2
2	Quản trị học /CLO1,2,3		I		R			R,A							PLO7
3	Tiếng Trung 1.1			I		I									
4	Tiếng Trung 1.2*			I		I									
5	Tiếng Trung 1.3*			I		I									
6	Tiếng Trung 1.4*/CLO1,2,3			R,A		R,A									PLO3,PLO5
7	Tiếng Anh chuyên ngành 1									M					
8	Tiếng Anh chuyên ngành 2									M					
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**														
1	Quản trị nhân lực căn bản /CLO1,2,3		R,A		R,A										PLO2,PLO4
2	Quản trị chiến lược/CLO1,2,3		M,A		M,A				R						PLO2,PLO4
3	Quản trị bán hàng/CLO1,2,3		M		M,A										PLO4
4	Quản trị tài chính 1		R		R										
5	Khởi sự kinh doanh /CLO1,3		M		M			M,A							PLO7
6	Tiếng Trung Thương mại 1.1			R		R									
7	Tiếng Trung Thương mại 1.2			R		R									

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	Điểm đo lường PLO			
												Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
8	Tiếng Trung Thương mại 1.3/CLO1,2			R		R,A									PLO5
9	Tiếng Trung Thương mại 1.4			R		R	I								
10	Tiếng Trung Thương mại 1.5			M		M	R								
11	Tiếng Trung Thương mại 1.6/CLO1,2,3			M		M	R,A								PLO6
12	Tiếng Trung Thương mại 1.7/CLO1,2,3			M		M, A	M, A								PLO5,PLO 6
13	Tiếng Trung Thương mại 1.8/CLO1,2			M, A		M			R						PLO3
B.3	**Kiến thức bổ trợ**														
1	Kinh doanh quốc tế /CLO1,2,3								R,A						PLO8
2	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành				I										
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**														
1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M				
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp	M	M	M, A	M	M	M, A	M	M, A	M	M				PLO3,6,8

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Tiếng Pháp Thương mại

Khóa: K58

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1):Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn về chính trị và pháp luật, kinh tế -xã hội vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	x				
2	(PLO2):Vận dụng được các kiến thức mang tính nguyên lý cơ bản về kinh tế và quản trị kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh		x			
3	(PLO3):Vận dụng được các kiến thức tiếng Pháp cơ bản và tiếng Pháp thương mại vào trong hoạt động giao tiếp và lĩnh vực hoạt động kinh doanh		x			
4	(PLO4): Kỹ năng phân tích, xây dựng, triển khai đánh giá chiến lược và các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp			x		
5	(PLO5): Kỹ năng giao tiếp trong hoạt động đời sống hàng ngày và đàm phán trao đổi trong các hoạt động quản trị kinh doanh bằng tiếng Pháp			x		
6	(PLO6): Kỹ năng đọc hiểu, biên dịch và phiên dịch các tài liệu về kinh tế và quản trị kinh doanh bằng tiếng Pháp			x		
7	(PLO7): Kỹ năng dẫn dắt khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác			x		
8	(PLO8): Có khả năng tự chủ làm việc độc lập, làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản trị kinh doanh; Có khả năng định hướng, hướng dẫn, giám sát người khác làm việc				x	

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
9	(PLO9): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					x
10	(PLO10): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/03/2022 của Trường Đại học Thương mại.					x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Tiếng Pháp Thương mại

Khóa: K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG										
1	Triết học Mác - Lê Nin	R,A							I		
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	R,A									
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A									
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A									
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A									
6	Pháp luật đại cương	R,A							I		
7	Tiếng Anh 1									I	
8	Tiếng Anh 2									R	
9	Tiếng Anh 3									R	
10	Toán đại cương	I							I		
11	Tin học quản lý										M
12	Phương pháp Nghiên cứu khoa học								I		
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP										
B.1	Kiến thức cơ sở ngành										
1	Kinh tế học		R,A		I			I			
2	Quản trị học		I		R			R,A			

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
3	Tiếng Pháp 1.1			I		I					
4	Tiếng Pháp 1.2*			I		I					
5	Tiếng Pháp 1.3*			I		I					
6	Tiếng Pháp 1.4*			R,A		R,A					
7	Tiếng Anh chuyên ngành 1									M	
8	Tiếng Anh chuyên ngành 2									M	
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**										
1	Quản trị nhân lực căn bản		R,A		R,A						
2	Quản trị chiến lược		M,A		M,A				R		
3	Quản trị bán hàng		M		M,A						
4	Quản trị tài chính 1		R		R						
5	Khởi sự kinh doanh		M		M			M,A			
6	Tiếng Pháp thương mại 1.1			R		R					
7	Tiếng Pháp thương mại 1.2			R		R					
8	Tiếng Pháp thương mại 1.3			R		R,A					
9	Tiếng Pháp thương mại 1.4			R		R	I				
10	Tiếng Pháp thương mại 1.5			M		M	R				
11	Tiếng Pháp thương mại 1.6			M		M	R,A				
12	Tiếng Pháp thương mại 1.7			M		M,A	M				
13	Tiếng Pháp thương mại 1.8			M,A		M	M,A		R		
B.3	**Kiến thức bổ trợ**										
1	Kinh doanh quốc tế								R,A		

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
2	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành				I						
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**										
1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp	M	M	M,A	M	M	M,A	M	M,A	M	M

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Tiếng Pháp Thương mại

Khóa: K58

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	Điểm đo lường PLO			
												Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG														
1	Triết học Mác - Lê Nin/CLO1,3	R,A							I						PLO1
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin/CLO1,2	R,A													PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh/CLO1,2,3	R,A													PLO1
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam/CLO1,2	R,A													PLO1
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học/CLO1	R,A													PLO1
6	Pháp luật đại cương /CLO1,2	R,A							I						PLO1
7	Tiếng Anh 1									I					
8	Tiếng Anh 2									R					
9	Tiếng Anh 3									R					
10	Toán đại cương	I							I						
11	Tin học quản lý										M				
12	Phương pháp Nghiên cứu khoa học								I						
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP														

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	Điểm đo lường PLO			
												Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**														
1	Kinh tế học/CLO1,2,3,4		R,A		I			I							PLO2
2	Quản trị học /CLO1,2,3		I		R			R,A							PLO7
3	Tiếng Pháp 1.1			I		I									
4	Tiếng Pháp 1.2*			I		I									
5	Tiếng Pháp 1.3*			I		I									
6	Tiếng Pháp 1.4*/CLO1,2,3,4,5			R,A		R,A									PLO3,PLO5
7	Tiếng Anh chuyên ngành 1									M					
8	Tiếng Anh chuyên ngành 2									M					
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**														
1	Quản trị nhân lực căn bản /CLO1,2,3		R,A		R,A										PLO2,PLO4
2	Quản trị chiến lược/CLO1,2,3		M,A		M,A				R						PLO2,PLO4
3	Quản trị bán hàng/CLO1,2,3		M		M,A										PLO4
4	Quản trị tài chính 1		R		R										
5	Khởi sự kinh doanh /CLO1,3		M		M			M,A							PLO7
6	Tiếng Pháp thương mại 1.1			R		R									
7	Tiếng Pháp thương mại 1.2			R		R									
8	Tiếng Pháp thương mại 1.3/CLO1,2			R		R,A									PLO5
9	Tiếng Pháp thương mại 1.4			R		R	I								

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	Điểm đo lường PLO			
												Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
10	Tiếng Pháp thương mại 1.5			M		M	R								
11	Tiếng Pháp thương mại 1.6/CLO1,2			M		M	R,A								PLO6
12	Tiếng Pháp thương mại 1.7/CLO1,2,3,4			M		M,A	M								PLO5
13	Tiếng Pháp thương mại 1.8/CLO1,2,3			M,A		M	M,A		R						PLO3, PLO6
B.3	**Kiến thức bổ trợ**														
1	Kinh doanh quốc tế /CLO1,2,3								R,A						PLO8
2	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành				I										
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**														
1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M				
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp	M	M	M,A	M	M	M,A	M	M,A	M	M				PLO3,6,8

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Quản trị nhân lực doanh nghiệp (Chương trình chất lượng cao)
Khóa: K58

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1): Áp dụng được kiến thức cơ bản về lý luận chính trị và pháp luật, khoa học xã hội nhân văn và toán học (Kiến thức về pháp luật đại cương và pháp luật lao động; Kiến thức về đường lối, chính sách và định hướng phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam trong từng giai đoạn; Kiến thức căn bản về các mô hình toán kinh tế) để giải quyết các vấn đề trong quản trị nhân lực.	X				
2	(PLO2): Vận dụng được nguyên lý cơ bản cơ sở ngành (bao gồm: kinh tế học, quản trị học, quản trị nhân lực, tâm lý học lao động, môi trường kinh tế và thị trường việc làm, khởi sự kinh doanh, truyền thông nội bộ) vào giải quyết các vấn đề trong quản trị nhân lực		X			
3	(PLO3): Phân tích được các kiến thức ngành quản trị nhân lực (bao gồm Quản lý nguồn nhân lực xã hội; Kinh tế nguồn nhân lực; An sinh xã hội; Quan hệ lao động; Hoạch định chiến lược, chính sách nguồn nhân lực) vào thực tiễn quản trị nhân lực của tổ chức/doanh nghiệp.		X			
4	(PLO4): Phân tích được các kiến thức chuyên sâu và hiện đại chuyên ngành quản trị nhân lực doanh nghiệp (bao gồm: Tuyển dụng nhân lực; Đào tạo và phát triển nhân lực; Tổ chức và định mức lao động; Đánh giá thực hiện công việc; Trả công lao động; An toàn, vệ sinh lao động; Quản trị nhân lực công; Quản trị nhân lực quốc tế; Quản trị thời gian; Quản trị hành chính văn phòng) vào thực tiễn quản trị nhân lực của tổ chức/doanh nghiệp		X			

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
5	(PLO5): Thực hành được kỹ năng áp dụng kiến thức tâm lý học lao động, môi trường kinh tế và thị trường việc làm, truyền thông nội bộ, quản lý nguồn nhân lực xã hội, kinh tế nguồn nhân lực, an sinh xã hội để phân tích môi trường quản trị nhân lực bên trong và môi trường bên ngoài, dự báo cung cầu nguồn nhân lực của tổ chức/doanh nghiệp.			X		
6	(PLO6): Thử nghiệm được kỹ năng hoạch định nguồn nhân lực (chiến lược nguồn nhân lực, chính sách nhân lực) và lập kế hoạch khởi sự kinh doanh để định hướng chuyên môn về quản trị nhân lực trong tổ chức/doanh nghiệp.			X		
7	(PLO7):Tổ chức được kỹ năng tác nghiệp quản trị nhân lực (phân tích, lập kế hoạch, triển khai, đánh giá công tác: tuyển dụng nhân lực; đào tạo và phát triển nhân lực; tổ chức và định mức lao động; đánh giá thực hiện công việc; an toàn, vệ sinh lao động; trả công lao động; thiết lập, duy trì, phát triển quan hệ lao động và phòng ngừa, giải quyết tranh chấp lao động; quản trị thời gian; quản trị hành chính văn phòng, kỹ năng soạn thảo văn bản, kỹ năng báo cáo) để giải quyết vấn đề phức tạp và dẫn dắt chuyên môn về quản trị nhân lực trong tổ chức/doanh nghiệp.			X		
8	(PLO8): Thực hiện được các kỹ năng hỗ trợ (kỹ năng giao tiếp, phản biện, phân tích, tổng hợp, ra quyết định, làm việc nhóm) để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp trong lĩnh vực quản trị nhân lực trong tổ chức/doanh nghiệp.			X		
9	(PLO9): Có khả năng tự chủ và làm việc độc lập, sáng tạo để xây dựng, thực hiện nhiệm vụ trong giải quyết vấn đề thực tiễn quản trị nhân lực.				X	
10	(PLO10): Có trách nhiệm với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, với tổ chức tham gia, với cộng đồng xã hội; Vận dụng đúng pháp luật trong quản trị nhân lực.				X	

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
11	(PL011): Có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh giao tiếp và vận dụng được vào hoạt động chuyên môn quản trị nhân lực. Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					X
12	(PLO12): Có khả năng sử dụng thành thạo công cụ tin học quản lý. Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 của Trường Đại học Thương mại. Đồng thời vận dụng được kiến thức khai thác dữ liệu trên mạng internet, phần mềm quản trị nhân lực.					X

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Quản trị nhân lực doanh nghiệp (Chương trình chất lượng cao)
Khóa: K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**												
1	Triết học Mác Lê nin	R,A									I		
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A									I		
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A									I		
4	Kinh tế chính trị Mác Lê nin	R,A									I		
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	R,A									I		
6	Pháp luật đại cương	R,A									I		
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học	I							I				
8	Tin học quản lý												M
9	Basic IELTS 1									I		I	
10	Basic IELTS 2									I		I	
11	Expanding IELTS 1									I		I	
12	Expanding IELTS 2									I		I	
13	Developing IELTS 1									I		R	
14	Developing IELTS 2									I		R	
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**												
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**												
1	Fundamentals of management		I				I			R,A	R	R	
2	Economic environment and labour market		I			R,A					R	R	
3	Principles of Human resource management		R,A					R	R,A	R	R	R	
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**												
1	Luật lao động	R							R	R	M,A		
2	Quan hệ lao động *			M,A				R	R		R		
3	Human resource economics			M,A		R			R	R	R	R	

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
4	Recruitment and Selection human resources				M,A			R	M,A	R	R	R	
5	Labour compensation				R			M,A	R,A	R	R	R	
6	Training and development human resources				M,A			R	R	M,A	R	R	
7	Internal communication		R			M,A			R	R	R	R	
8	Strategic management and knowledge management						M,A				I	R	
9	Hoạch định nguồn nhân lực						M,A		R	R	R,A		
10	Tổ chức và định mức lao động trong doanh nghiệp *							M,A	R		R		
11	Thực tập nghề nghiệp (Intership)		R,A	R		M,A		R	R	R	R		
B.3	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khoá học**												
1	Thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm		M,A	R		R		R		M,A	R		
2	Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp			R	M,A	R		M,A	R	R	M,A		

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản trị nhân lực doanh nghiệp (Chương trình chất lượng cao)

Khóa: K58

TT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Điểm đo lường PLO			
														Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG																
1	Triết học Mác Lê nin	R,A									I						PLO1
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A									I						PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A									I						PLO1
4	Kinh tế chính trị Mác Lê nin	R,A									I						PLO1
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	R,A									I						PLO1
6	Pháp luật đại cương	R,A									I						PLO1
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học	I							I								PLO1
8	Tin học quản lý												M				
9	Basic IELTS 1									I		I					
10	Basic IELTS 2									I		I					
11	Expanding IELTS 1									I		I					
12	Expanding IELTS 2									I		I					
13	Developing IELTS 1									I		R					
14	Developing IELTS 2									I		R					
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP																
B.1	Kiến thức cơ sở ngành																
[illegible]	Fundamentals of management		I				I			R,A	R	R					PLO9

TT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Điểm đo lường PLO			
														Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
2	Economic environment and labour market		I			R,A					R	R					PLO5
3	Principles of Human resource management		R,A					R	R,A	R	R	R					PLO2 PLO8
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**																
1	Luật lao động	R							R	R	M,A						PLO10
2	Quan hệ lao động *			M,A				R	R		R						PLO3
3	Human resource economics			M,A		R			R	R	R	R					PLO3
4	Recruitment and Selection human resources				M,A			R	M,A	R	R	R					PLO4 PLO8
5	Labour compensation				R			M,A	R,A	R	R	R					PLO7 PLO8
6	Training and development human resources				M,A			R	R	M,A	R	R					PLO4 PLO9
7	Internal communication		R			M,A			R	R	R	R					PLO5
8	Strategic management and knowledge management						M,A				I	R					PLO6
9	Hoạch định nguồn nhân lực						M,A		R	R	R,A						PLO6 PLO10
10	Tổ chức và định mức lao động trong doanh nghiệp *							M,A	R		R						PLO7
11	Thực tập nghề nghiệp (Intership)		R,A	R		M,A		R	R	R	R						PLO2 PLO5
B.3	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khoá học**																
1	Thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm		M,A	R		R		R		M,A	R						PLO2 PLO9

TT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Điểm đo lường PLO			
														Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
2	Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp			R	M,A	R		M,A	R	R	M,A						PLO4 PLO7 PLO10

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Quản trị nhân lực doanh nghiệp
Khóa: K58

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1): Áp dụng được kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, pháp luật, khoa học xã hội nhân văn và toán học để giải quyết các vấn đề trong quản trị nhân lực.	X				
2	(PLO2): Vận dụng được nguyên lý cơ bản về kinh tế, quản trị, quản lý vào giải quyết các vấn đề trong quản trị nhân lực.		X			
3	(PLO3): Phân tích được các kiến thức ngành: Quản lý nguồn nhân lực xã hội, Quan hệ lao động, Hoạch định chiến lược, chính sách nguồn nhân lực… vào thực tiễn quản trị nhân lực của tổ chức/doanh nghiệp.		X			
4	(PLO4): Phân tích được các kiến thức chuyên sâu và hiện đại chuyên ngành: Tuyển dụng nhân lực; Đào tạo và phát triển nhân lực; Tổ chức và định mức lao động; Đánh giá thực hiện công việc; Trả công lao động; An toàn và vệ sinh lao động; Quản trị nhân lực công; Quản trị nhân lực quốc tế… vào thực tiễn quản trị nhân lực trong tổ chức/doanh nghiệp.		X			
5	(PLO5): Thực hành được kỹ năng áp dụng kiến thức để phân tích môi trường quản trị nhân, dự báo cung cầu nguồn nhân lực; lập kế hoạch, triển khai, đánh giá các tác nghiệp quản trị nhân lực; kỹ năng thiết lập, duy trì, phát triển quan hệ lao động để giải quyết các vấn đề phức tạp trong quản trị nhân lực của tổ chức/doanh nghiệp.			X		
6	(PLO6):Thử nghiệm được kỹ năng quản trị chiến lược; hoạch định chiến lược, chính sách nguồn nhân lực để khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.			X		

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
7	(PLO7):Thực hiện được các kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong quản trị nhân lực khi điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi trên cơ sở giao tiếp, phân tích, tổng hợp, ra quyết định, làm việc nhóm.			X		
8	(PLO8): Tổ chức được kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp; kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và các thành viên trong nhóm.			X		
9	(PLO9): Có khả năng tự chủ, tự định hướng, làm việc độc lập để đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân hoặc làm việc theo nhóm để xây dựng kế hoạch, tổ chức và kiểm soát các nguồn lực, thực hiện các nhiệm vụ nhằm giải quyết hiệu quả các hoạt động nghề nghiệp, chuyên môn về quản trị nhân lực.				X	
10	(PLO10):Có trách nhiệm với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, với tổ chức tham gia, với cộng đồng xã hội; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các nhiệm vụ xác định; Vận dụng đúng pháp luật trong quản trị nhân lực.				X	
11	(PL011): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.					X

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO tự chủ và trách nhiệm	PLO tin học và ngoại ngữ
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
12	(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/03/2022 của Trường Đại học Thương mại.					X

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản trị nhân lực doanh nghiệp

Khóa: K58

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**												
1	Triết học Mác Lê nin	R,A						I					
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A						I					
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A							I		I		
4	Kinh tế chính trị Mác Lê nin	R,A						I					
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	R,A								I	I		
6	Pháp luật đại cương	R,A						I			I		
7	Tiếng Anh 1											I	
8	Tiếng Anh 2											I	
9	Tiếng Anh 3											R	
10	Toán đại cương	I											I
11	Tin học quản lý												M
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học		I							I			
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**												
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**												
1	Kinh tế vi mô 1		I			I							
2	Quản trị học		M,A		I		I				I		
3	Kinh tế nguồn nhân lực căn bản		M,A			R			I				
4	Quản trị nhân lực căn bản			I	I	R,A		R	R		R		
5	Tâm lý học lao động		R					R	R,A				
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1											R	
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2											M	
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**												
1	Luật lao động	R						R,A			R		
2	Quản lý nguồn nhân lực xã hội			R,A		R			R				

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
3	Quan hệ lao động *			M,A		R		M,A	R				
4	Hoạch định nguồn nhân lực			M,A		R	M,A	R		R			
5	An toàn và vệ sinh lao động				R	R					R,A		
6	Tuyển dụng nhân lực				R	R				M,A			
7	Đào tạo và phát triển nhân lực				M,A	R				M,A			
8	Tổ chức và định mức lao động trong doanh nghiệp				R	M,A					R		
9	Đánh giá thực hiện công việc				R	R			M,A		R		
10	Trả công lao động trong doanh nghiệp *				R	R			R,A				
11	Quản trị nhân lực quốc tế				R,A	R			R				
12	Quản trị nhân lực công				R	M,A			R		R		
13	Quản trị thời gian					R			R	R	M,A		
B.3	**Kiến thức bổ trợ**												
1	An sinh xã hội		M,A			R			R				
2	Quản trị chiến lược		R				M,A						
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khoá học**												
37	Báo cáo thực tập tổng hợp			R		R		R		M,A	R		
38	Khoá luận tốt nghiệp			R	M,A	R		M,A	R	R	M,A		

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo:Quản trị nhân lực doanh nghiệp

Khóa: K58

TT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Điểm đo lường PLO			
														Điểm CC	Điểm TH/	Điểm thi	Điểm HP
A	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**																
1	Triết học Mác Lê Nin	R,A						I									PLO1
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A						I									PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A							I		I						PLO1
4	Kinh tế chính trị Mác Lê nin	R,A						I									PLO1
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	R,A								I	I						PLO1
6	Pháp luật đại cương	R,A						I			I						PLO1
7	Toán đại cương	I											I				
8	Phương pháp nghiên cứu khoa học	I							I								
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**																
B.1	**Kiến thức cơ sở ngành**																
1	Kinh tế vi mô 1		I			I											
2	Quản trị học		M,A		I		I				I						PLO2
3	Kinh tế nguồn nhân lực căn bản		M,A			R			I								PLO2
4	Quản trị nhân lực căn bản			I	I	R,A		R	R		R						PLO5
5	Tâm lý học lao động		R					R	R,A								PLO8

TT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Điểm đo lường PLO			
														Điểm CC	Điểm TH/	Điểm thi	Điểm HP
B.2	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**																
1	Luật lao động	R						R,A			R						PLO7
2	Quản lý nguồn nhân lực xã hội			R,A		R			R								PLO3
3	Quan hệ lao động			M,A		R		R	R								PLO3
4	Hoạch định nguồn nhân lực			M,A		R	M,A	R		R							PLO3 PLO6
5	An toàn và vệ sinh lao động.				R	R					R,A						PLO10
6	Tuyển dụng nhân lực				R	R				M,A							PLO9
7	Đào tạo và phát triển nhân lực				M,A	R				M,A							PLO4 PLO9
8	Tổ chức và định mức lao động trong doanh nghiệp				R	M,A					R						PLO5
9	Đánh giá thực hiện công việc				R	R			M,A		R						PLO8
10	Trả công lao động trong doanh nghiệp				R	R			R,A								PLO8
11	Quản trị nhân lực quốc tế				R,A	R			R								PLO4
12	Quản trị nhân lực công				R	M,A			R		R						PLO5
13	Quản trị thời gian					R			R	R	M,A						PLO10
B.3	**Kiến thức bổ trợ**																
1	An sinh xã hội		M,A			R			R								PLO2
2	Quản trị chiến lược		R				M,A										PLO6
B.4	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khoá học**																
1	Báo cáo thực tập tổng hợp			R		R		R		M,A	R						PLO9

TT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	Điểm đo lường PLO			
														Điểm CC	Điểm TH/	Điểm thi	Điểm HP
2	Khoá luận tốt nghiệp			R	M,A	R		M,A	R	R	M,A						PLO4 PLO7 PLO10

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường